

sáng tạo

NHÌN LẠI
VĂN
NGHỆ
TIỀN CHIẾN
Ở
VIỆT NAM

*buổi nói chuyện giữa duy thanh
maithào • ngọc đặng • nguyên sỹ
tê • thái tuà. • thanh tâm tuyên
• tô thù yên • rấn thanh hiệp*

diễn đàn văn học nghệ thuật hôm nay
bộ mới . số 4 . tháng 10-1960 . giá 15đ.

Bộ Biên Tập :

DOÃN QUỐC SỸ • DUY
THANH • MAI THẢO
NGUYỄN SỸ TẾ • THÁI
TUẤN • THANH TÂM
TUYỀN • TÔ THÙY YÊN
TRẦN THANH HIỆP

SÁNG TẠO

diễn đàn văn học nghệ thuật hôm nay

tháng 10-1960

tám tác giả	1	<i>nhìn lại văn nghệ tiền chiến ở việt nam</i>
thanh tâm huyền	17	<i>nguyên</i>
duy thanh	21	<i>chân dung</i>
thạch chương	23	<i>linh cầu</i>
nguyễn sỹ tế	32	<i>ý thức nghệ thuật</i>
thao trường	42	<i>màu và sắc</i>
viên linh	47	<i>đời rút xuống</i>
doãn quốc sỹ	49	<i>vỡ bờ</i>
lê huy oanh	59	<i>mưa trên thành phố</i>
franz kafka	69	<i>trầm tưởng</i>
thanh tâm huyền	72	<i>thềm sương mù</i>
duy thanh	93	<i>nói chuyện với kazuo kobayashi</i>
trần thanh hiệp	98	<i>giữa hai người</i>
cung trầm tưởng	100	<i>thoát sắc</i>
mai thảo	102	<i>người lính lê dương</i>

CHỦ NHIỆM : MAI THẢO

QUẢN LÝ : ĐẶNG LÊ KIM

SỐ 4

Tòa soạn và trị sự : 133^B Kỳ Con Saigon

NHÌN LẠI VĂN NGHỆ TIỀN CHIẾN Ở VIỆT NAM

DUY THANH, MAI THẢO, NGỌC DŨNG, NGUYỄN
SỸ TẾ, THANH TÂM TUYỀN, THÁI TUẤN, TÔ
THÙY YÊN, TRẦN THANH HIỆP

TRẦN THANH HIỆP : Sự thật, văn nghệ tiền chiến chẳng còn thành một vấn đề đối với chúng ta, dù chỉ là đề được phê bình. Nó đã chết yên ổn với tất cả những thứ gì thuộc về một dĩ vãng. Vì người làm nghệ thuật bây giờ không cảm thấy bị ràng buộc với thứ văn nghệ đó dù trên nghệ-thuật-quan, ở kỹ thuật biểu diễn hay trong sự đấu tranh xã hội. Nhưng có một điểm : văn nghệ tiền chiến với ít nhiều hơi quang của nó, đang được hồi sinh và củng cố thành những đồn lũy bảo thủ ngăn trở sự tiến bộ của nghệ thuật. Đó là một vấn đề chúng ta cần phải giải quyết dù với giá nào. Vậy khi nhắc đến văn nghệ tiền chiến, đối với chúng ta, sẽ không có vấn đề phê bình cá nhân đề tranh ngôi thứ. (Những kẻ nào chỉ hiểu được văn nghệ tới mức đó hãy cố gắng đừng đề cho những thêm khát cá nhân che lấp mất sự thật. Phải tìm hiểu tại sao bây giờ còn có những người tốn công bàn về văn nghệ tiền chiến ở Việt-Nam). Và cũng không phải chỉ cốt đề khen hay chê thứ văn nghệ đó. Sự luận bàn của chúng ta sẽ mang lại một ý thức mới về sự vận động của nghệ thuật, thức tỉnh một số người rằng nghệ thuật không phải chỉ là sự diễn tả tâm tình hay là sự thần phục thực tại, hay là sự tuyên truyền chính trị, hay là sự cuồng loạn hư vô. Theo tôi chỉ có thể hiểu nghệ thuật bằng cách y cứ vào sự vận động biện chứng của chính nghệ thuật trong sự vận động của lịch sử. Cho nên câu chuyện của chúng ta sẽ là cái nhìn chủ quan của những người làm nghệ thuật, của một thế hệ đối với một thế hệ. Theo thứ tự thời gian, chúng ta tiếp nối thế hệ trước. Trong khoảng cách biệt mấy chục năm có những gì đã xảy ra khiến cho thế hệ chúng ta khác biệt thế hệ đã qua ?

Một cuộc thế giới đại chiến, những cuộc chiến tranh giải phóng, những cuộc cách mạng lựa chọn chính thể, sự sụp đổ của đế

quốc, sự hiện hình của khối người vĩ đại ngày nào còn là những tên nô lệ không tên tuổi, sự tan vỡ nứt rạn của những hệ thống tư tưởng có một thời tưởng là chân lý, biết bao nhiêu biến cố quan trọng dồn dập xảy đến đảo lộn đời sống nhân loại. Là nhân chứng của một thời đại, hình như thu gọn sự tiến hóa, thế hệ chúng ta thể nghiệm phong phú sự sống của con người mang nặng những ấn tượng của biến động. Sự tiêu hủy chưa thể chấm dứt và sự sáng tạo cũng chưa ngừng. Phải chăng đó là hai cực điểm của một khả năng tiềm ẩn trong con người phát hiện thành lịch sử? Chính ở điểm chưa giải đáp được một cách thỏa đáng nên ngày nay con người vẫn còn những vấn đề cần phải giải quyết. Sự cố gắng của dĩ vãng đã thất bại hết; bao nhiêu giải pháp mà vẫn chưa mang đến cho con người một đời sống ổn định. Thế hệ chúng ta không mù quáng hay thờ ơ ngây thơ tin tưởng rằng lịch sử nhân loại đã giở đến trang chót. Bởi vậy thế hệ chúng ta có sự đau nhức của con người trước sự bất lực của chính mình. Và sự sống không im lìm mà là một vận động tiến lên, trở thành. Chúng ta đã từng nói nghệ thuật là một nhận thức về đời sống. Chúng ta còn nói thêm sự nhận thức ấy không phải là một thứ nhận thức để nhận thức. Trước nhu yếu giải quyết sự sống, nghệ thuật là một tác động của con người để chinh phục thân phận của chính mình. Trên bình diện kỹ thuật thuần túy, nghệ thuật cũng là một sự chinh phục của một lối biểu diễn đối với một lối biểu diễn khác. Nghệ thuật chứa đựng sự giao tranh. Giữa những thế lực tương phản trong nội tâm con người, giữa những trở lực ngoài xã hội cản trở sự phát huy của con người. Sự giao tranh đưa lại một sự giải phóng tự giác và một sự giải phóng xã hội để đạt tới một « toàn thể nhân tính » (totalité humaine). Vì vậy chúng ta chối bỏ thứ văn nghệ nữ tính chỉ đầy rẫy những câu chuyện đàn bà con trẻ, đầy nước mắt của những con người bạc nhược trong tâm hồn và bất lực trên hành động. Nghệ thuật bây giờ là sự tiêu hủy để sáng tạo, là sự tiêu hủy quy định bởi sự sáng tạo. Là sự thống nhất hủy diệt và sự tạo phản động lực càng tăng tiến, sự tiêu hủy càng lớn lao, trở thành cơn cuồng nộ. Chủ quan kể trên sẽ giải thích sự nhận định của chúng ta đối với văn nghệ tiền chiến.

THANH TÂM TUYỀN : Nói ngay lập tức : nghệ thuật tiền chiến ở Việt Nam là nghệ thuật thành hình bằng sự tiếp nhận ảnh hưởng Tây phương và chấm dứt ở biến cố lịch sử 1945. Tuy nhiên, có thể gọi nghệ thuật tiền chiến : những tác phẩm kéo dài ảnh hưởng của giai đoạn đó, vượt ra ngoài dấu mốc thời đại tôi vừa xác định.

MAI THẢO : Tại sao phải nhìn trở lại nghệ thuật tiền chiến ở Việt Nam? Thanh Tâm Tuyền vừa nói đến sự kéo dài của một ảnh hưởng. Tôi

thấy cần phải nói rõ là ảnh hưởng xấu. Ảnh hưởng của một nền nghệ thuật đã lỗi thời. Nhìn trở về nền nghệ thuật đó có nghĩa là chúng ta ném trả lại nghệ thuật đó về với quá khứ của nó.

TRẦN THANH HIỆP: Vấn đề này thực ra chúng ta đã giải quyết. Nhưng chưa nói hết. Thành ra vẫn còn nhiều ngộ nhận, thắc mắc. Cần trở lại vấn đề này một lần nữa.

MAI THẢO: Chối bỏ đã có nghĩa là chối bỏ một cái gì vô giá trị. Hoặc không còn giá trị.

THANH TÂM TUYỀN: Với những người làm nghệ thuật thì xét thể hệ trước mình để nhận định rõ ràng ảnh hưởng nó đối với mình ngày nay ra sao. Riêng với tôi, tôi nói không ngượng ngập: Số lớn những tác phẩm thời ấy tôi đều đọc hồi còn học tiểu học. Tôi khi có một ý thức nghệ thuật thì sự thành hình ý thức ấy ở tôi không bao giờ chịu ảnh hưởng. Sự tạo thành nền ý thức này ngoài phần do đời sống, tôi nhận rằng nó được cấu tạo rất nhiều bởi ảnh hưởng Tây phương.

MAI THẢO: Cũng cần phải xác định thật rõ tinh thần buổi nói chuyện hôm nay: Nhìn về nghệ thuật tiền chiến, mục đích chính yếu của chúng ta là đánh giá, phân tích, làm sáng tỏ *một thời kỳ, một quá trình nghệ thuật*. Không có chuyện chỉ trích cá nhân ở đây. Nếu chúng ta có nhắc đến những tác giả, tác phẩm tiền chiến, cũng chỉ có nghĩa là những thí dụ, dẫn chứng cần thiết làm sáng tỏ một nhận định toàn thể. Tôi thấy cần phải nhấn mạnh về điểm này. 1) Để xác định ý nghĩa việc làm của chúng ta. 2) Lột trần tâm địa xấu xa của những đầu óc hèn dòn vô ý thức muốn xuyên tạc ý nghĩa thực của buổi nói chuyện để gây chia rẽ và mâu thuẫn, điều họ chỉ có thể thực hiện được với những kẻ cũng vô ý thức như họ vậy.

NGUYỄN SỸ TẾ: Ta có thể phân xét nghệ thuật tiền chiến dưới hai quan điểm: 1) Quan điểm của người viết lịch sử văn học. 2) Quan điểm của người làm nghệ thuật hôm nay. Vậy xin chọn lựa.

THANH TÂM TUYỀN: Phải phân xét theo quan điểm người làm nghệ thuật bây giờ. Phân xét theo tiêu chuẩn người viết lịch sử văn học không phải là công việc chúng ta. Xét theo quan điểm người làm nghệ thuật hôm nay, nghệ thuật tiền chiến chỉ có giá trị của một thời kỳ tập sự làm quen với kỹ thuật mới du nhập từ Tây phương. Trong địa hạt văn chương thì là sự chau dồi từ ngữ và cú pháp mới. Nghĩa là hoàn toàn ngôn ngữ. Còn tất cả những gì thật là nghệ thuật thì đều ấu trĩ.

MAI THẢO: Nghệ thuật tiền chiến được thành hình bởi một vài phản ứng đáng kể đối với nền nghệ thuật Hán học trước nó. Phản ứng đối với hình thức gò bó, như trong địa hạt thi ca. Phản ứng đối với những nề nếp sống lạc hậu, như trong tiểu thuyết Tự Lực Văn Đoàn. Nhưng một

nền nghệ thuật đánh dấu được trọn vẹn tâm trạng, ý thức thời đại, không thể chỉ đơn thuần là những phản ứng. Cái thiếu, và cũng là cái thiếu căn bản của nghệ thuật tiền chiến, theo tôi, là nó không có được những công trình nghệ thuật đáng kể, những tác phẩm lớn. Phán xét một thời kỳ nghệ thuật phải bằng những tác phẩm lớn. Lấy Tự Lực Văn Đoàn làm thí dụ : Ta có thể nhận rằng họ đã thực hiện được những tiến bộ ở phạm vi báo chí (Phong Hóa, Ngày Nay). Và chỉ ở phạm vi này mà thôi.

NGUYỄN SỸ TẾ : Nghệ thuật tiền chiến là một thứ nghệ thuật của những rung cảm hơi hợt, giả tạo. Một phần bởi hoàn cảnh lịch sử an bình không có những thắc mắc sâu xa (ngoại trừ một số ít người long đong làm việc nước), và lịch sử dân tộc hầu như chưa có được những nối kết chặt chẽ với lịch sử nhân loại. Một phần do sự bỡ ngỡ của con người bấy giờ trước sự tiếp nhận cả một lịch sử tiến hóa lâu dài của văn học nghệ thuật Tây phương, nên bối rối trong sự phán xét và lựa chọn các giá trị.

THANH TÂM TUYỀN : Nòng cặn của nghệ thuật tiền chiến lỗi chính vẫn là ở những người sáng tác. Không phải ở hoàn cảnh. Sự va chạm mạnh mẽ giữa văn hóa Đông Tây đầu thế kỷ, các nhà văn Tự Lực Văn Đoàn nhìn một cách rất thu hẹp, trong phạm vi gia đình cá nhân, mà không hề thấy đó là sự đảo lộn cả một nếp sinh hoạt mấy nghìn năm, mà trong đó, dân tộc phải tìm lấy một đường lối giải thoát thích hợp. Không bảo thủ luyến tiếc quá khứ thì họ lại đuổi theo một thứ tình cảm cá nhân để giải quyết cho riêng mình.

NGUYỄN SỸ TẾ : Ý thức hệ thời đó nặng về chủ nghĩa lãng mạn và tự-do chưa ý-thức đúng đắn.

DUY THANH : Phải nhận văn chương Tự Lực Văn Đoàn đã được quần chúng hồi đó tán thưởng. Tại sao Tự Lực Văn Đoàn đã gây được một ảnh hưởng lớn lao đối với quần chúng hồi đó. Bây giờ nhìn lại chúng ta không thấy sự ghê gớm của thứ văn chương ấy. Vậy có phải do trình độ thưởng ngoạn quần chúng bấy giờ thấp kém, khiến người sáng tạo cũng không thể vượt được lên trên sự thấp kém đó ?

THÁI TUẤN : Không thể căn cứ vào số độc giả để xác định giá trị một tác phẩm nghệ thuật. Tiểu Thuyết Thứ Bảy bán chạy hơn Phong Hóa, Ngày Nay ; truyện Lê Văn Trương bán chạy hơn truyện Vũ Trọng Phụng là một bằng chứng.

DUY THANH : Cũng có thể Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Tiểu Thuyết Thứ Năm bán chạy hơn Phong Hóa Ngày Nay nhưng sở dĩ chỉ nhắc đến Phong Hóa Ngày Nay vì tạm cho rằng thứ báo này thuộc loại văn chương của giới *élite* thời ấy.

MẠI THẢO : Xin nói thêm về ý kiến của Thái Tuấn đề trả lời câu hỏi của Duy Thanh. Chỉ những người không hiểu biết tí gì về giá trị nghệ thuật mới nài đến sự « ăn khách » của một tác giả, một tác phẩm để đánh giá tác giả, tác phẩm đó. Tôi nghĩ đến cái lối viết chiều theo thị hiếu độc giả thời nào cũng có ở những người viết vô ý thức muốn cho mình một thứ tên tuổi tầm thường, vô nghĩa. Tiểu thuyết Tự Lực Văn Đoàn được quần chúng hồi đó tán thưởng, một phần cũng bị vì tiểu thuyết đó đã đánh trúng vào thị hiếu quần chúng mà thôi. Tôi cần đặt câu hỏi : Có phải tất cả những thứ *best sellers* đều là những tác phẩm có giá trị nghệ thuật không ?

DUY THANH : Những sách bán chạy nhất không thể coi đồng đều là những tác phẩm có giá trị nghệ thuật. Tuy nhiên trường hợp những tác phẩm có giá trị thật bán chạy không phải là không có. Ngoài ra còn những thứ làng nhàng được nhiều người thích thì ở nước nào cũng có rất nhiều.

THANH TÂM TUYỀN : Sở dĩ một số độc giả ưa chuộng những tác phẩm Tự Lực Văn Đoàn là nhờ ở chỗ những tác phẩm đó đã đề cập đến những vấn đề rất « hợp thời trang ». Trong danh từ thời trang đã có thể quy định lớp người nào trong xã hội. Những tác phẩm « hợp thời trang » đã làm sôi nổi một thời cũng mất đi theo thời đó. Những tác phẩm mà Tự Lực Văn Đoàn gọi là những tiểu thuyết luận đề đã chứng tỏ tất cả sự nông cạn và hời hợt của những tác giả ấy. Chưa cần xét tới luận đề mà nhóm Tự Lực Văn Đoàn chọn là những vấn đề rất thô sơ và hẹp hòi ở trong xã hội, tôi muốn công kích ngay cái loại mà người ta gọi là tiểu thuyết luận đề — kể cả những luận đề cao nhất — là của một quan niệm ấu trĩ về tiểu thuyết. Bởi tính cách luận đề phản nghệ thuật. Tác giả đặt ra những bài toán mà tác giả đã biết trước lời giải rồi dùng những xảo thuật máy móc đưa độc giả tới giải pháp của mình. Nếu phải nói về những luận đề nhóm Tự Lực Văn Đoàn đưa vào tác phẩm, có thể dùng những loạt bài báo đề giải quyết. Khỏi cần đưa vào nghệ thuật.

NGUYỄN SỸ TẾ : Nói « hợp thời trang » chưa đủ, phải nói « sách vở ». Có mấy cái cần phải phân biệt : cái sống (*le vécu*), cái nghĩ (*le pensé*) và... sách vở ! Tôi đã có dịp nói nhiều tác giả thời ấy chưa sống, danh từ sống hiểu theo cái nghĩa sâu xa của nó. Và tôi nghĩ rằng tác phẩm của họ cũng chưa đạt tới cái nghĩ nữa. Cho nên mới gọi là sách vở, là hời hợt, là giả tạo. Đọc trong văn học Tây phương — mà cũng chỉ đến giữa thế kỷ 19 của Tây phương thôi — lóa mắt với mấy ý niệm phổ thông cá nhân, tự do, đồng nội, cần lao... họ vội phỏ vào sáng tác phẩm của họ. Những lời họ hô hào trở về đồng ruộng, kêu gọi thanh niên sau lũy tre chờ nghe tiếng gọi của thị thành nhắc nhở

tôi nhớ tới bài học thuộc lòng của Jean Aicard trong một cuốn giáo khoa đồng ấu Pháp. Những điều tâm niệm họ tung ra vẫn không xa hơn những điều ghi chú trong cuốn sổ tay của một học sinh ngẩn ngáp hay của một hướng đạo sinh thích viết lách. Những vấn đề gia đình, xã hội họ nêu ra sao mà cũ thể. Hay là « cũ người mới ta ». Nay nhé, trong khi ở Tây phương, ngay từ phần tư cuối cùng của thế kỷ trước, tư tưởng của người ta đã bỏ xa những chủ nghĩa cá nhân và tự do đặt lệch chỉ đưa đến hỗn loạn, ích kỷ, đồ võ... thì hồi 1930 — 1940 ở nước nhà với số tác giả nói trên những điều vừa kể lại là những đề tài trọng vọng, những « mục phiếu tranh đấu ». Một thí dụ nhỏ : tiểu thuyết luận đề với sự tranh chấp lý tưởng giữa hai quan niệm cũ về gia đình là quan niệm đại-gia-đình phụ hệ và quan niệm mới là quan niệm về một thứ tiểu-gia-đình tự do, với giải pháp làm thẳng thế quan niệm thứ hai hồi còn có nghĩa lý gì khi Tây phương lúc đó người ta đang lo cho nền móng gia đình lung lay tới nền gốc trong chủ nghĩa cá nhân và tự do hiểu lầm mà lập lên những liên hiệp gia đình và cải tổ luật pháp theo hướng củng cố tổ chức gia đình ít nhiều theo kiểu mẫu Đông phương. Thế là đặt trên bình diện của cái nghĩ đã hệt rồi. Hay bảo họ chỉ đặt tác phẩm trên thực tại của những tệ đoan, gia đình, nghĩa là trên bình diện của cái sống ? Cũng lại hệt nốt. Tôi đã có dịp nói thâm kịch gia đình ghi nhận trong tác phẩm của họ chỉ là một cái bóng đáng yếu ớt của thực tại bị đất gập muôn ngàn lần.

DUY THANH : Cả không khí thời Tự Lực Văn Đoàn : nhân vật sống, suy nghĩ, hành động đều ngớ ngẩn. Hay vì cái không khí thời đại mà người ta sống bấy giờ thực sự ngớ ngẩn như vậy ? Ngớ ngẩn như người đàn bà hồi đó mặc áo Lemur, thanh niên thì hát *J'ai deux amours* (nhiều tiếng cười).

THÁI TUẤN : Ý kiến trên của Duy Thanh về tiểu thuyết Tự Lực Văn Đoàn, cũng thấy rõ cả ở trong hội họa bấy giờ. Những người làm hội họa thời đó vẽ rất khách quan. Hội họa bấy giờ là một thứ chụp hình, không mang được phần chủ quan của tác giả vào tác phẩm. Hội họa hồi đó không có một giá trị nào ngoài giá trị kỹ thuật.

THANH TÂM TUYỀN : Bấy giờ chúng ta nhìn thấy những cái ngớ ngẩn của nghệ thuật tiền chiến, vì mặc dầu nghệ thuật đó chịu ảnh hưởng Tây phương nhưng là ảnh hưởng tới chậm một thế kỷ. Ảnh hưởng chậm chạp đó, một số người cho là vì hoàn cảnh xã hội chậm tiến. Theo tôi, lỗi vẫn là vì người làm nghệ thuật hồi đó thiếu ý thức. Họ bằng lòng với những thành công dễ dàng của người làm báo. Điều làm tôi bức bối nhất là thỉnh thoảng các tác giả Tự Lực Văn Đoàn có nhắc đến tên André Gide, Dostoievsky, mà tôi thấy qua lối nhận xét của họ, họ chẳng hiểu tí gì về những tác giả ấy. Họ chỉ hiểu tác

phẩm của các nhà văn kể trên như lớp độc giả trung bình và cái kiến thức văn chương hẹp hòi của họ tất nhiên chỉ sản sinh ra văn chương của họ.

NGỌC DŨNG : Xin thêm một nhận xét : Tôi cho rằng những người đọc hời đó an phận, thụ động, tiếp nhận tác phẩm một cách lười biếng, coi như một giải trí. Thái độ thụ động này cũng chính là lỗi ở tác giả đã giải quyết xong xuôi vấn đề trong tác phẩm. Người đọc không còn gì để suy nghĩ, thắc mắc nữa.

TRẦN THANH HIỆP : Người ta thường nói : Tự Lực Văn Đoàn cõ súy cho việc cải cách xã hội nước ta thời bấy giờ. Chúng ta cũng cần nhận định rằng những cải cách muốn thực hiện thuộc về loại nào và đáng giá tới đâu ?

THANH TÂM TUYỀN : Nhóm Tự Lực Văn Đoàn chỉ có một tinh thần cải lương. Ý thức họ về xã hội là ý thức của một thứ Tây học mới ra trường. Chỉ cần đọc *Mười điều tâm niệm* của Hoàng Đạo đã thấy rõ thế nào là chủ trương của Tự Lực Văn Đoàn. Sự phê phán này không cần phải nhìn bằng con mắt bây giờ mới thấy. Chỉ cần dẫn chứng một nhà nho như Phan Chu Trinh năm 1925 khi trở về nước đã có những tư tưởng cấp tiến gấp bội nhóm tự nhận là có tinh thần mới của Tây phương.

NGUYỄN SỸ TẾ : Đó ! Một lần nữa tôi xin nói sách vở. Đã quá rõ ràng khi người ta nhắc nhở đến cái « thái độ công tử », cái thái độ đứng ngoài ngó vào, cái thái độ ở trên cao nhòm xuống, cái thái độ bao dung, cái thái độ muốn làm cha chú... của mấy cái ông viết sáng tác hồi 1930 - 1940 đó. Tôi xin phép dùng chữ *paternalisme*. Thêm vào đó là lãng mạn tiểu tư sản và *snobisme*. Đừng thương xót giùm. Không ai mượn tranh đấu hộ, tranh đấu giúp. Chưa lấy điều mình tranh đấu làm lẽ sống còn của chính mình thì chưa gọi là tranh đấu. Không phải núp áo sáng tác văn nghệ mà tự cho quyền không biết sâu vấn đề tư tưởng. Đã bảo không có cái thời nào văn chương lại siêu hình bằng cái thế kỷ này của chúng ta. Tôi không buộc văn nghệ phải chuyên chở nặng tư tưởng đâu nhưng phải xây dựng trên một căn bản tư tưởng vững chắc, trên một vốn liếng (kinh đảo mặc dầu) ý thức hệ phong phú. Tôi kêu gọi một nền văn chương ý thức là theo lẽ đó.

TRẦN THANH HIỆP : Giả thử nhận rằng họ có ý định thực hiện nhiều cải cách trong đầu thì qua các tác phẩm mà họ đã sáng tác, sự thất bại đã hết sức rõ rệt.

MAI THẢO : Nghệ thuật tiền chiến không chỉ là nghệ thuật Tự Lực Văn Đoàn. Chúng ta cần đi đến những nhận định chung về tất cả mọi ngành nghệ thuật hồi đó. Qua những tác giả, tác phẩm tiêu biểu. Như ở ngành tiểu thuyết nói chung chẳng hạn.

THANH TÂM TUYỀN : Ngày nay vẫn còn nhiều người viết muốn tiếp tục lối viết thời tiền chiến. Theo tôi, tiểu thuyết tiền chiến nói chung đã lỗi thời về mọi phương diện. Có thể gọi chung tiểu thuyết tiền chiến là một thứ tiểu thuyết đơn giản. Trước hết, đề tài là một sự giản lược của đời sống. Cốt truyện cũng hết sức giản lược, có thể quy thành công thức sau này : một đàn ông + một đàn bà = một chuyện tình. Chuyện tình có thể chia rẽ hay hòa hợp, bởi trở ngại cũ, mới, luân lý, lý tưởng v.v... Bối cục tiểu thuyết tiền chiến thì mạch lạc, đơn giản. Tâm lý hơi hợt, bởi chỉ ngưng lại cái vỏ con người là tình cảm.

DUY THANH : Tiểu thuyết tiền chiến có một cái mùi đặc biệt là sự nhặt nhẻo toát ra ở tác phẩm (cần phải hiểu sự kiện này một cách trừu tượng nữa). Cảm giác ấy đến với tôi bây giờ nếu có tình cờ gặp lại một vài cuốn sách xuất bản thời ấy. Tôi lại muốn đồ thêm một lối cho thời đại nữa. Là thế hệ này không giống thế hệ trước nên chúng ta lại càng không thể chấp thuận thứ sản phẩm thời xưa. Nó ngược lại, nó khác hẳn với sự cảm, nghĩ, diễn tả của người bây giờ. Thành thử một tác phẩm ngày xưa nếu còn hay là đối với một người có « con mắt tiền chiến ». Nhưng với chúng ta nó có một sự cách biệt hẳn hoi.

Nhà văn tiền chiến sở dĩ chưa thành công là vì họ chưa « vượt thời gian không gian » gì hết. Họ mới đi ngang với thời đại của họ nên được người đồng thời ưa và người sau phủ nhận.

THÁI TUẤN : Đó chỉ là một thứ kể truyện kèm theo những đoạn tả cảnh, tả tình.

DUY THANH : Trước kia, về văn, tôi có thể thích được Nguyễn Tuân. Vì Nguyễn Tuân có một số phản ứng với thời đại và nhất là cái giọng văn kênh kiệu, ngông cuồng. Đây là ý kiến cách đây khoảng mười năm. Từ đó, tôi không hề đọc lại Nguyễn Tuân. Kinh nghiệm rằng đọc lại chắc chắn sẽ coi thường hơn.

THANH TÂM TUYỀN : Tiểu thuyết ngày trước đơn giản vì quan niệm sống của tác giả cũng hết sức đơn giản. Tiểu thuyết không phải chỉ là truyện. Như các nghệ thuật khác, nó phải là sự biểu diễn một cách hết sức phức tạp của một nhận thức chủ quan về đời sống. Ngày nay kỹ thuật viết tiểu thuyết trên thế giới đã đạt tới một trình độ khá cao. Vậy mà ở đây nhiều người vẫn còn an phận với thứ kỹ thuật của tiểu thuyết tiền chiến. Qua tiểu thuyết tiền chiến, tôi chỉ có thể nhận được người như Vũ Trọng Phụng. Và tạm nhận được Nguyễn Hồng qua *Những ngày thơ ấu*. Nhận ở cái ý thức mới so với thời đại của Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Hồng. Nhưng phải công nhận rằng tiểu thuyết họ vẫn còn rất nhiều khuyết điểm kỹ thuật.

TRẦN THANH HIỆP : Có vài ưu điểm của Vũ Trọng Phụng nữa là sự xử dụng thành công về ngôn ngữ và cái thái độ dũng cảm, ngay thẳng của ông trước những bất công xã hội.

THANH TÂM TUYỀN : Tiểu thuyết tiền chiến cũng có một quá trình tiến triển của nó. Từ Tố Tâm qua Tự Lực Văn Đoàn, xuống các nhà văn tự nhận là có khuynh hướng xã hội như Trương Tửu, Nguyễn Đình Lạp, Nguyễn Đức Quỳnh, tới Nguyễn Tuân và một số nhà văn xuất hiện vài năm trước cách mạng 1945, như Tô Hoài, Nam Cao, Bùi Hiền, cũng đã có nhiều cố gắng thay đổi, nhưng vẫn không ra thoát được cái vòng cổ điển của tiểu thuyết thế kỷ 19. Tự Lực Văn Đoàn đã nói xong. Bây giờ giải thích đến thất bại của lớp sau Tự Lực Văn Đoàn : các nhà văn có một ý thức khá tiến bộ đối với thời mình, thì lại thiếu ý thức nghệ thuật. Tác phẩm họ tạo ra rất vụng về, non yếu. Những Nguyễn Tuân, Nam Cao v.v... có một ý thức đổi mới trọng quan niệm viết tiểu thuyết, nhưng chưa đủ thời gian thực hiện thì lại rời bỏ con đường tìm kiếm của mình.

THÁI TUẤN : Điều đáng buồn hơn cả là những người viết hôm nay nằm trong vòng ảnh hưởng tiểu thuyết tiền chiến lại kém xa những người tiền chiến mà họ chịu ảnh hưởng.

THANH TÂM TUYỀN : Tất nhiên như thế. Những người đi sau trong một con đường nghệ thuật chỉ có thể hơn người đi trước khi con đường ấy là một con đường của hứa hẹn. Khi nó là ngõ cụt chỉ kẻ đi trước có hy vọng vượt được, kẻ đi sau thì đứng lại.

DUY THANH : Thành thử nếu bây giờ chỉ thuần là những tác phẩm chịu ảnh hưởng nghệ thuật tiền chiến thì có thể nói nghệ thuật xứ này không có tương lai gì. Viết theo kiểu tiền chiến, với những công thức ấy, là chọn con đường thành công dễ dàng. Tôi liên tưởng tới câu của Phan Khôi khi công kích những người làm thơ Đường đề bênh vực cho phong trào thơ mới hồi bấy giờ, đại ý : nếu cứ làm loại thơ thất ngôn bát cú có vần điệu hần hoi thì một ngày ông có thể làm hàng trăm bài.

TÔ THỦY YÊN : Nếu nói đến thơ tiền chiến thì tôi thấy thơ tiền chiến tương đối khá hơn tiểu thuyết tiền chiến.

MAI THẢO : Đúng. Ảnh hưởng thơ tiền chiến đối với bây giờ sâu đậm hơn tiểu thuyết tiền chiến. (cười) Cho nên người ta cũng bắt chước, cóp nhặt thơ tiền chiến « mạnh » hơn.

DUY THANH : Tôi chỉ ưa được thơ Huy Cận qua cuốn Lửa Thiêng.

THANH TÂM TUYỀN : Nói thơ tiền chiến khá hơn tiểu thuyết tiền chiến là muốn công bằng mà thôi. Phải phân xét một thời kỳ nghệ thuật bằng một cái nhìn toàn thể hơn là căn cứ vào một vài thành

công lễ tế. Với tôi, giá trị thơ tiền chiến đã được đánh giá bằng những thành công tiêu biểu như hai sắc hoa ti-gôn của T. T. Kh. Vậy Xuân Diệu, Lưu Trọng Lư, Thế Lữ có hay là hay hơn hai sắc hoa ti-gôn.

TRẦN THANH HIỆP : Sự thành công tương đối của thơ tiền chiến là sự thực hiện trọn vẹn được một nhịp điệu mới. Tiếc thay, nhịp điệu mới đó cũng chỉ là một thứ tình cảm sụt mướt (sentimentalisme pleurard).

NGỌC DŨNG : Tôi vẫn có thể ngâm nga vài ba câu thơ tiền chiến chỉ là để nhớ lại một vài kỷ niệm như người ta giữ lại một tấm ảnh cũ.

TÔ THUY YÊN : Tôi định nghĩa thơ mới : sự khai triển lòng thông của chữ than ôi. Định nghĩa như thế, tôi không hề có ý dè bĩu sự thất vọng trong thi ca ngày hôm qua mà trái lại. Tôi quan niệm mọi sáng tạo nghệ thuật trên đời đều bắt nguồn từ sự thất vọng của con người trước đời sống. Tôi chỉ muốn chê trách những người làm thơ mới ở chỗ họ đã than khóc về sự thất vọng của họ mà chẳng biết tư tưởng về đối tượng của sự thất vọng đó — tôi nhấn mạnh tình tiết câu nói này. Cho nên thơ mới đã chẳng vượt qua được giới hạn của một thứ tình cảm sụt mướt, ỉ ôi, không bộc lộ được sự lớn lao của con người. Sự lớn lao của con người, theo ý tôi, là ở chỗ nó đau đớn, ê chề mà vẫn giữ được niềm tin, sáng suốt trước đời sống thù nghịch, khảo sát nó và chinh phục nó. Còn kẻ bần khóc than thì không thể nhìn thấy đời sống. Thơ mới ném những hạt bụi cay vào mắt người đọc làm cho hắt tối tăm mây mù, phải đứng lại giữa dòng sống luân lưu, không còn phân biệt được màu đen với sắc trắng. Nó cô lập người đọc. Nó làm cho người đọc và đời sống càng xa lạ nhau thêm. Nó không phải là hình ảnh đời sống mà là ma quái giả mạo đời sống, đêm nào, hiện lên mê muội người đọc yếu bóng vía. Thành thử, không phải là một hiện tượng đáng ngạc nhiên khi những nhà thơ tiền chiến ngày nay đầu hàng chạy theo những chế độ mới, đóng vai đồng lõa tiếp tay thao túng đời sống. Đừng lầm tưởng đó là họ giác ngộ sứ mạng, nói theo ngôn ngữ Mác-xít. Sự thật, hiện tượng ấy chỉ xác nhận minh bạch rằng họ đều thiếu ý thức chắc chắn về đời sống. Vì người làm nghệ thuật có được một ý thức vững vàng nào đó về đời sống, nhất định sẽ tự chủ được hoàn toàn trong những cơn rung động của thời đại ; tôi tin tưởng sắt đá như vậy.

TRẦN THANH HIỆP : Có nhiều lúc tôi cũng đọc lại một vài đoạn thơ tiền chiến. Xin lớn giọng ngâm :

Tình anh là một cơn mưa lũ

Đã gặp lòng em là lá khoai

(nhiều tiếng cười)

Anh nhớ tiếng anh nhớ hình anh nhớ ảnh
Anh nhớ em anh nhớ lắm em ơi

(cười càng lớn)

THANH TÂM TUYỀN : Cũng xin « trình diễn » vài câu thơ tượng trưng
tiền chiến để các anh nghe :

Thu, thơ
Gửi, không gửi.

(nhiều tiếng khen : tuyệt, tuyệt)

và đây là vài câu thơ Thế Lữ mà nhiều người vẫn muốn cho là thơ
tự do :

Tiếng địch thổi đầu đầu
Cớ sao mà réo rắt
Lơ lửng tầng cao đưa tận lưng trời xanh ngắt
Mây bay, gió cuốn mây bay
Tiếng vi vút như khuyển van như diu dặt
Như hắt hiu cùng hơi gió heo may.

.
Như thồn thức với lòng cô thồn thức
Như man mác với lòng cô man mác

(mọi người dậm chân, vỗ tay, cười lớn), tôi chỉ nhìn thấy ở những vần
thơ ấy một sự phá thê với nhạc điệu ngổ ngằn. Cũng như lối tượng
trưng (của cả xóm Xuân Thu Nhã Tập) là một thứ tượng trưng tầm
thường.

THÁI TUẤN : Phải công bình với một người : Hàn Mặc Tử. Nghệ
thuật Hàn Mặc Tử khác hẳn nghệ thuật đồng thời với ông.

MAI THẢO : Tạm chấm dứt về thơ để xét sang ngành kịch tiền chiến.
Những kịch bản tiền chiến rất ít ỏi. Nhưng ngành kịch thuở đó với
những kịch gia Đoàn Phú Tứ, Thế Lữ, Vi Huyền Đắc, Vũ Đình Long,
Khái Hưng v.v... cũng đã đóng góp được một phần vào sinh hoạt nghệ
thuật thời đó. Vậy kịch tiền chiến có để lại được gì đáng kể không ?

THANH TÂM TUYỀN : Những người làm kịch hồi đó có gây được một
phong trào diễn kịch, xem kịch. Nói như thế không phải là xác định
giá trị nghệ thuật những kịch bản thời bấy giờ. Chỉ là ghi nhận một
thành công về mặt hoạt động.

THÁI TUẤN : Kịch tiền chiến chỉ khác cải lương ở chỗ không có ca
hát. Còn nếu muốn xét về hội họa tiền chiến thì ngoài những điều
chúng ta đã nói chuyện lần trước, chỉ cần tóm tắt như sau : nếu văn
chương tiền chiến đã lùi hẳn một thế kỷ so với trào lưu thế giới thì
hội họa tiền chiến lùi xa hơn nữa. Lùi xa đến vài ba thế kỷ. Trong khi
ở Âu châu, các trường họa như lãng mạn, lập thể đã đến giai đoạn

tàn tạ mà hội họa tiền chiến Việt Nam mới chấp chứng bắt đầu với trường phái cổ điển.

TRẦN THANH HIỆP : Một câu cho âm nhạc tiền chiến : không tạo được một tiết điệu nào mới. Chỉ là những bài hát lai Tây.

MAI THẢO : Kiểm điểm lại nghệ thuật tiền chiến, dù chỉ là một cái nhìn tổng quát qua các ngành nghệ thuật, bằng ít nhiều dẫn chứng cụ thể, chúng ta đã xác định được rằng : nghệ thuật tiền chiến là một thứ nghệ thuật nghèo nàn, ấu trĩ. Công bình mà kết luận cho thứ nghệ thuật đó chúng ta có thể nêu ra hoàn cảnh xã hội, trình độ non kém của lớp người thường ngoạn thời đó, ý thức nhỏ hẹp của những người làm nghệ thuật thời bấy giờ — kể cả những người tiến bộ nhất — khiến họ đã không thể thực hiện được một nền nghệ thuật vượt khỏi cái không khí tù túng của thời đại họ, cho nghệ thuật họ còn đến được thế hệ chúng ta. Giá trị nghệ thuật tiền chiến do đó chỉ có thể chấp nhận như giá trị của một *giai đoạn, một thời kỳ nhất định*. Một thời kỳ đã qua. Và như thế, sẽ chẳng có điều gì đáng nói. Nhưng có nhiều quan niệm sai lầm, lạc hậu ở đây đã không muốn coi đó là một thứ nghệ thuật đã thuộc về quá khứ, đã chết.

Nhìn về nghệ thuật tiền chiến với chúng ta bởi vậy không chỉ là xác định lại bản chất của một cái sác chết, những thứ giá trị lỗi thời. Mà là chặt đứt những âm mưu phục hồi những giá trị lỗi thời đó, cái sác chết kia. Nói một cách khác, nghệ thuật tiền chiến đã có những kẻ đồng lõa vô ý thức. Thái độ vô ý thức đó như thế nào, được biểu tỏ dưới những dụng tâm nào, là điều cần phải xét đến.

Tôi vẫn lấy làm tức cười và đáng thương và kỳ quái những luận điệu suy tôn, sùng thượng, nhận làm những mẫu mực hiện đại, một thứ nghệ thuật chỉ cần một biến động lịch sử mới cách đây vài chục năm bây giờ nhìn trở lại, đã như lùi xa hàng bao nhiêu thế kỷ. Lùi xa trên tư tưởng, nhận thức, trên nghệ thuật biểu hiện, nghĩa là trên mọi phương diện nghệ thuật.

THANH TÂM TUYỀN : Vấn đề ảnh hưởng nghệ thuật tiền chiến có thể xét đến hai khía cạnh. 1) Sự non kém về kiến thức của lớp người mới lớn. Ảnh hưởng vô ý thức này có thể tan rã khi người ta trưởng thành. Trưởng thành, người ta sẽ thoát khỏi (cười). Chỉ trừ những người không bao giờ muốn trưởng thành. 2) Khía cạnh thứ hai, cần chê trách hơn. Đó là những kẻ cố tình tuyên truyền cho ảnh hưởng đó, đầu độc những trí óc non nớt, bỏ tù những trí óc ấy, cướp sự tự do của chúng sau này. Vô tình hay hữu ý, đó là trách nhiệm những nhà văn tiền chiến còn sống sót ở đây. Còn phải kể đến một lớp người làng nhàng, muốn dựa dẫm vào những tên tuổi đã có, nhận thân phận những vệ tinh đón chút ánh sáng thừa của những hành tinh đã rụng.

TRẦN THANH HIỆP : Có một số người khi bước chân vào nghệ thuật cần phải dựa dẫm vào một nguồn rung cảm đã có từ trước để tạo cho mình một cái đà. Nếu những người đó không chọn được nguồn cảm hứng nào khác ngoài nguồn cảm hứng tiền chiến, ít nhất họ cũng phải hiểu công việc này không thể có nghĩa là một sự sao chép toàn diện. Ít ra cũng phải tỏ lộ rằng mình đã mang thêm được một chút gì mới bằng cách xếp đặt và giải thích cái cũ. Tiếc thay những điều tối thiểu đó cũng không có.

MAI THẢO : Ảnh hưởng nghệ thuật tiền chiến, trên thực tế, theo tôi, không còn gì. Đó là ảnh hưởng đã phai tàn của một giọng nghệ thuật tự nó đã phai tàn. Độc cái không khí của đời sống hiện tại, của ý thức nghệ thuật hôm nay đã đốt cháy tất cả những gì thuộc về nghệ thuật ấy. Ảnh hưởng của nó nếu thực còn sót lại chút ít cũng là một thứ ảnh hưởng giả ngụy. Chúng ta đang chứng kiến cảnh tượng tức cười của một số người muốn thời phồng lên cái ảnh hưởng càng ngày càng tan rã ấy. Khua chiêng gõ mõ trên cái tử thi nghệ thuật tiền chiến là những người nào ? Có thể chia làm 4 loại. 1) Những kẻ đi vào nghệ thuật với mục đích thăm thương tối hậu : Có được một tên tuổi như một số tác giả tiền chiến. 2) Những kẻ tuy biết thứ nghệ thuật đó đã hết thời, mà không dám lên tiếng phủ nhận, không dám có một thái độ minh bạch, vì phủ nhận nghệ thuật tiền chiến sẽ là phủ nhận chính bản thân và nghệ thuật mình. 3) Những kẻ dùng nghệ thuật tiền chiến như một tấm bình phong tự vệ, trước sức công phá của nghệ thuật hôm nay. 4) Những kẻ dùng nghệ thuật tiền chiến để đả kích nghệ thuật mới. Tóm lại, theo ý tôi, chỉ có thể bảo rằng : nghệ thuật tiền chiến vẫn còn là khuôn vàng thước ngọc cho nghệ thuật bây giờ : những thứ đầu óc đồ kỹ, thành kiến, khiếm nhược, vô ý thức. Những tâm hồn lười biếng, phản tiến hóa. Bọn đạo đức giả. Bọn trí thức vô.

TRẦN THANH HIỆP : Thử đặt một giả thuyết : Nếu nghệ thuật bây giờ cũng chỉ là một sự chuyển dịch nguyên vẹn trên giòng thời gian của nghệ thuật tiền chiến, thì ảnh hưởng của nghệ thuật này đối với đời sống hiện tại sẽ ra sao ?

THÁI TUẤN : Nghệ thuật tiền chiến chẳng có một nội dung tư tưởng gì đáng kể. Nếu bây giờ, ảnh hưởng nghệ thuật đó còn thì cũng thu hẹp vào phạm vi giải trí. Ảnh hưởng đó không thể cản đường những người có ý thức mới.

DUY THANH : Nếu quả nhiên ảnh hưởng đó còn đến bây giờ, nếu thời đại này còn có người yêu thích được thứ nghệ thuật đó, thì chỉ có thể nói rằng : Nghệ thuật tiền chiến đã thành công trong sự « bị thối hóa » lớp quần chúng thượng ngạo. Nếu ảnh hưởng đó còn đối với chính mọi người làm nghệ thuật và nếu chúng ta không thể làm

gi và cũng không thể tiêu hóa được thứ văn nghệ ấy thì chỉ còn một cách treo cổ lên cành cây là hơn cả. (nhiều tiếng cười)

MAI THẢO : Trả lời về giả thuyết của Trần Thanh Hiệp : Con người đời sống hôm nay đã có một ý thức mới, một tâm trạng mới, những kích thích mới. Tôi không thể tưởng tượng được rằng đời sống hôm nay lại có thể được diễn hình bằng một thứ « Nguyễn » của Nguyễn Tuân, cái thái độ « con quan » của một Duy trong Con Đường Sáng của Hoàng Đạo, những thứ tình duyên kiểu Loan và Dũng. Những vấn đề nhỏ nhất của đời sống hiện đại, tầm quan trọng cũng lớn lao gấp bội những vấn đề của Lạnh Lùng, Đoạn Tuyệt. Cái thế giới thơ bây giờ rộng lớn nghìn lần hơn cái thế giới thơ Xuân Diệu, Huy Cận. Bút pháp, kỹ thuật, nghệ thuật bây giờ muôn hình muôn vẻ, đâu có còn đứng lại ở cái lối văn — chỉ còn dùng được làm trích dẫn cho sách giáo khoa của văn chương tiền chiến ? Nghệ thuật hôm nay, dẫu chưa có được những thực hiện đáng kể, — nó mới chỉ ở trong giai đoạn khởi đầu — nhưng ý thức nó đã đặt nó lên một bình diện khác biệt hoàn toàn với bình diện nghệ thuật tiền chiến, ảnh hưởng nghệ thuật tiền chiến không thể « leo » tới nó được. Mặt khác : Đa số các nhà văn nhà thơ tên tuổi, tiêu biểu nhất của nghệ thuật tiền chiến bây giờ đã ở bên kia, đã chọn con đường đồng hóa với nghệ thuật Mác-xít. Chỉ cần nhận định thực trạng này cũng đủ rõ ý thức về nghệ thuật của họ ra sao ? Về những nhà văn tiền chiến ở đây, có thẩm quyền nhất, ai bằng Nhất Linh ? Vậy mà Nhất Linh đã thất bại trong ý muốn phục hồi lại giọng nghệ thuật Tự Lực Văn Đoàn. Cho nên, theo tôi, đáng thương không phải là những cha đẻ của nghệ thuật tiền chiến. Mà đáng thương những kẻ thương vay khóc mướn, tôn sùng, thần thánh hóa một cái sác chết.

THANH TÂM TUYỀN : Nếu nghệ thuật tiền chiến còn nên có một ảnh hưởng nào ở ngày nay, thì vẫn có thể dùng nó làm mẫu mực cho một thứ văn chương giải trí để đáp ứng nhu cầu hàng ngày phải đọc của người ta trong xã hội ; và những nhà văn nào bằng lòng chịu ảnh hưởng ấy cũng phải biết rằng mình đã bằng lòng nhận vai trò viết văn giải trí. Sở dĩ phải công kích lật đổ những giá trị văn nghệ tiền chiến vì hiện thời người ta dùng nó như những hàng rào cản bước tiến của một nền nghệ thuật muốn phát triển. Trong khi nền nghệ thuật trẻ trung của chúng ta đang cố gắng vươn tới, chưa đủ tác phẩm để cung cấp cho nhu cầu độc giả — lợi dụng tình trạng này — thứ nghệ thuật đã chết kia nhất định muốn coi mình là chân lý vĩnh cửu. Nó tìm mọi cách bóp chết từ trong trứng nước, mầm mống của một nguồn sáng tạo mới. Bởi vậy phải phản kháng, phải đập đổ, phải lật nhào.

MAI THẢO : Tôi muốn nêu ra đây một kinh nghiệm bản thân. Tôi thẳng thắn nhận rằng tôi từng chịu đựng ít nhiều ảnh hưởng văn

chương tiền chiến. Của Nguyễn Tuấn, Thạch Lam. Của nhóm Xuân Thu Nhã Tập. Và coi đó như kết quả của một thời kỳ mê muội không thể tránh khỏi trong đời mình. Khởi từ một lối nhận định sai lầm về quá khứ, sùng thượng, thần thánh hóa tất cả những cái thuộc về quá khứ, đến khi quá khứ chỉ còn là vang bóng thì mình cũng chỉ biết rõ những giọt lệ tiếc thương. Ý thức bây giờ giúp tôi khám phá thấy : nhận định quá khứ đúng tầm đúng mực, sáng tỏ một trào lưu tiến hóa, là đúng, mà dựng quá khứ làm khuôn vàng thước ngọc là sai. Minh chứng hùng hồn nhất là nghệ thuật tiền chiến. Một thời kỳ nghệ thuật mà trước kia tôi tưởng phồn thịnh, ghe gớm bởi thiếu những yếu tố căn bản cấu thành của nghệ thuật, chỉ còn là những giá trị rỗng không. Tôi nghĩ rằng một trong những thái độ chủ yếu của người làm nghệ thuật hôm nay là phải luôn luôn soi sáng chính bản thân mình, có can đảm chối bỏ, chặt đứt mọi ảnh hưởng tai hại đã thâm nhập vào bản thể mình, dù sự chặt đứt, chối bỏ đó đòi hỏi nhiều cực nhọc, đau đớn. Chối bỏ nghệ thuật tiền chiến, theo tôi là tạo cho mình một thái độ thích ứng để đi vào nghệ thuật hôm nay. Và đúng như lời Thái Tuấn, nghệ thuật tiền chiến đối với người làm nghệ thuật bây giờ, chỉ còn có một tác dụng vô nghệ thuật : tác dụng giải trí. Ảnh hưởng, tác dụng của nó đã hoàn toàn chấm dứt. Như cái thời kỳ lịch sử tiền chiến đã nhìn thấy sự sinh thành của nó. Còn hỏi rằng : Những tác phẩm tiền chiến sau này có thể sắp vào hàng những tác phẩm cổ điển không thì sự xác định nghệ thuật tiền chiến của chúng ta đã trả lời là : không.

TÔ THUY YÊN : Riêng tôi, tôi không hề nhận được của văn nghệ tiền chiến Việt Nam bất cứ bài học nghệ thuật thuần túy nào. (Tôi không quên gần đây có một người bạn đã bảo thơ tôi còn giữ một vài diễm của thơ tiền chiến). Tôi cũng không hề nhận được bất cứ thông điệp nào. (Tôi lấy làm lạ sao trong một thời kỳ va chạm để pha trộn giữa hai nền văn minh lạ mặt nhau lại không nảy sinh được một tư tưởng gia nào khả dĩ đáng kể). Tôi đã đọc qua một số quan trọng các tác phẩm tiền chiến, bây giờ tôi đã quên đi gần hết và cũng không còn muốn trở lại một lần nữa. Tôi tuyệt đối thành thật với chính tôi mà nói rằng những nhà văn tiền chiến chả mấy khi làm cho tôi phải bận tâm thắc mắc, ưu tư gì về họ. Thành thử trong buổi nói chuyện hôm nay tôi gần như không có ý kiến về họ. Cũng do đó, riêng đối với tôi, tôi cho họ đã hoàn toàn thất bại, họ đã chẳng tạo được sự có mặt của họ trong đời sống tinh thần của tôi. Một nhà văn thành công, theo ý tôi, có thể không phải là người mở đường, có thể không phải là người được hậu thế tán thưởng, có thể không phải là ý thức của hậu thế nhưng nhất định phải là người gieo được trong tâm trí người đi sau ít nhất một thắc mắc trọng đại về đời sống. Ý thức về đời sống

(tôi tự hỏi có đáng gọi là ý thức với tất cả ý nghĩa trọn vẹn của danh từ này không?), trong các tác phẩm tiền chiến, tầm thường, hời hợt, non nớt, cái ý thức của bất cứ người nào ngoài phổ; nó không đủ từ lực bắt buộc người đọc phải nghĩ ngợi. Bởi vậy, ngoại trừ một số bài thơ may mắn, hình như thế, các tác phẩm tiền chiến, cũng vẫn theo tôi, ngày nay chỉ còn giữ được mỗi vai trò duy nhất, vai trò hăm hiu của một mớ tài liệu tham khảo — và là tài liệu thiếu sót, lẽ dĩ nhiên vì đó là văn chương — cho những nhà xã hội học nghiên cứu về thời đại đó. Các tác phẩm ấy đã đi qua theo thời đại của chúng, mất tích theo nó: chúng đã không vượt nổi thời gian. (Tôi xin có một cái ngả nón kính cần gửi đến ông Nhất Linh và nhóm Văn Hóa Ngày Nay!) Tôi cũng nói rõ thêm là một tác phẩm vượt nổi thời gian không hẳn là một tác phẩm đã được ghi vào chương trình giáo khoa Trung Học. Một tác phẩm vượt nổi thời gian là một tác phẩm đã để lại được cho người đi sau một ý thức về đời sống (và ý thức này chắc chắn không phải là điều có thể giảng dạy ở một lớp trung học).

KẾT LUẬN :

Chúng ta đã làm một cuộc thanh toán với thế hệ trước qua việc xác định lại giá trị đích thực của văn chương nghệ thuật tiền chiến. Chúng ta đã kiểm điểm, nhận định, trong ý thức hoàn toàn chủ quan của thế hệ chúng ta với mục đích và hy vọng duy nhất :

Cùng với nhau rũ bỏ những ám ảnh quá khứ để nhìn vào thực trạng, khởi mở một con đường tiến tới trước nghệ thuật hôm nay. Có thể thế hệ sau chúng ta sẽ làm lại hành động này với thế hệ chúng ta. Và chúng ta chấp nhận đó là một hành động tất yếu cho sự tiến hóa của nghệ thuật.

Nghệ thuật là một vận động biện chứng của hủy diệt và sáng tạo.

THANH TÂM TUYỀN

nguyên

Hãy quên hết trí nhớ. Em sẽ gặp lại thời ấu thơ hay
vĩnh viễn hay hải hùng. Em sẽ nhìn người mình yêu là mặt cô
đơn sau lúc chết, bóng trắng trên phong cảnh, tinh cầu bay
thất lạc.

Hồn anh nghiêng xuống dưới chân em sâu.

Hãy tưởng tới vô vàn vi thể di động trong không gian.
Và nụ cười như sóng truyền, mặt biển đón đưa lời nói vồn
vẹn là tiếng kêu lưu luyến.

Thử về sâu lòng địa ngục.

Hãy đặt hết lên môi những lãnh đạm gầy còm trong trí
tuệ. Âm ảnh- hiện hình là chiếc hôn đầy như nước nguyên.
Nhiệt tình đóng băng không sợ hải mùa xuân. Em nhìn ra
anh đó.

*Có bao nhiêu quá khứ, có bao nhiêu tương lai chưa bằng
phút này.*

Hãy nhìn anh rất lâu, thật lâu. Cho tia mắt gỡ dần những
hình bóng u hoài phủ trên xác ướp. Thời gian quay tròn quanh
nó rồi tan vỡ khởi đầu.

Bằng thời khắc chúng ta.

THƯ GỬI ELISA

Đêm nào em không ngủ
Cái chết vuốt ve môi em bằng những móng tay buốt sắc
Bầu trời sắp tan vào nước mắt
Bởi anh mang nhốt lời yêu đương trong đáy mùa đông
Và dấu ngọn lửa âm thầm hủy thiêu kỷ ức

Em biết không? Em biết không?

Anh chối từ một nửa thế giới
Thế giới sương mù trong trí nhớ
Muốn chạm vào đỉnh nào bén nhọn của thân em
Anh đụng tới loài côn trùng kinh hoàng đang thở

Em biết không? Em biết không?

Trong ngục tù giam giữ những than van
Người ta kêu một mình
Thành tiếng động rừng rưng đồng sắt rỉ hoen rơi đỏ
Não óc anh hàng chấn song nguyên rủa

Em biết không? Em biết không?

Khi em đi qua những đường phố dẫm nát những giấc
mộng theo đòi
Hy vọng dội lên trong mọi hồi trống rỗng
Anh ngấm hai bàn tay anh nhớ tàn lá về chiều
Khóc thờ ơ ngoài không trung

Em biết không? Em biết không?

Anh đốt dần xác thịt như canh mọn
Giữa chiều mùa đông ở đây trong cốt tủy
Tuyệt vọng trần trường
Anh mong em ngủ yên thân chết kiên nhẫn chờ trọn kiếp

Em biết không ? Em biết không ?

6 - 60

TÊN HÈ

Hắn bước ra giữa sân khấu diu theo một bóng hình tưởng tượng. Không, một bóng hình trong suốt. Hắn gục đầu vào vai người ấy mà khóc, không nước mắt, chỉ thấy hai luồng khói đục thở ra theo lỗ mũi mù mịt cả gian phòng làm sặc sụa khăn giấy. Nhiều người cay chảy nước mắt nguyên rửa trò đùa vô ý thức. Mặt hắn bôi vôi trắng như tường, môi hồng như con trẻ. Hắn nhăn nhó : tôi làm sao khóc được, lệ buồn có thể nhỏ, nhưng da mặt làm bằng vữa, tôi làm sao khóc được trên khuôn mặt bất động này. Nói xong hắn nhảy chân sáo, quấn cẳng vào nhau mà không ngã xuống sàn treu chọc khán giả. Một người la : trò hề mày nhạt lắm, mày phải ngã lộn mèo như con vật nào thảm hại nhất cho tao cười với chứ. Hắn ngơ ngẩn, đứng im hai tay buông thõng, người ta cười, hắn không hiểu, người ta cười. Hốt nhiên người hắn bay lên lơ lửng và bơi trong không khí, hắn ném bỏ hết quần áo bọc mãi lên trần rồi biến mất.

Hắn lại chạy ra giữa sân khấu. Lần này hắn đứng về phía bóng hình trong suốt, đó là một người đàn bà, gục đầu vào vai tên hề bây giờ thành tưởng tượng. Đó là một người đàn bà thật đẹp. Người đàn bà khóc, tên hề đang đóng trò, khóc nước nỡ. Họ đang chia tay nhau, không thể nhìn thấy hai người cùng một lúc, họ ngăn cách nhau bởi chỉ có một người, người độc nhất là tên hề. Người đàn bà thở than ấy tên hề than thở. Đồ ngu dốt khốn nạn, đồ kiêu căng hợm hĩnh. Tên

hề trở về vị trí của hắn, dơ tay xô mạnh người đàn bà đẹp đã hóa ra trong suốt. Hắn ra dấu với khán giả người đàn bà đã ngã, đang quỳ mọp níu chân hắn, hắn lấy chân đá hất, mặt ngừng lên lấy dáng thiếu nảo của đại đế Napoléon trong trận chiến Waterloo. Người đẹp đang lết lại gần như con sên hèn yếu, hắn cầm lên tay và liệng mạnh vào buồng. Một con chim bay ra, con đà điều dữ tợn đáp xuống vai hắn, thân hắn nghiêng ngả như một pho tượng mất đế. Hắn rút trong người lấy khẩu súng và bắn ngược lên vai, khẩu súng phun nước ướt hết hai gò má. Con đà điều bay lên móng sắc lột tuốt y phục của tên hề, mỗ mỗ lấy cái mặt nạ. Tên hề hiện nguyên hình là Napoléon, Napoléon mắt môi đang khóc.

Mày chỉ là tên hề buồn, tên hề buồn nhất thế giới, chẳng làm ai cười nổi.

thanh tâm tuyền

DUY THANH

chân dung

hai cánh tay trần trụi giờ lên
cặp mắt mở tròn không chớp
có nghe những tiếng kêu rùng rú trên làn da
như thú dữ chạy dài ngàn khuya lửa cháy
hãy nhìn lên nhìn lên sẽ thấy
chiếc đầu kia gối trên những ngôi sao lạ bỗng bênh
hai cánh tay ruỗi dài thẳng mãi
và mồm kia cứ mãi nín câm.

HY VỌNG

giữa những bước đi lạnh lùng
giữa những ngón tay mùa đông
giữa những trái tim lửa quạnh
giữa những lời yêu cô đơn
giữa những hoang hôn im lặng
giữa những ân tình trống trơn
em thoi tới mùa xuân
thơm nụ hôn đầu ngỡ ngác.

GIÃ TỪ

thôi còn chi mà khóc
thôi còn chi mà cười
hai tay đều trắng cả
đôi ta về cuộc đời

nhớ gì không hôm qua
còn chi lời muốn nói
bây giờ anh đi xa
em không còn chờ đợi

chuyến xe đi về mãi
riêng thời gian trôi xuôi
rặng cây buồn rơi lá
sầu lên hoang đầy trời

không bao giờ bao giờ
mắt còn nhìn ngoái lại
vì không thấy bao giờ
những gì xa mãi mãi

thôi còn chi mà khóc
thôi còn chi mà cười
hai bàn tay đều trắng
đôi ta vào cuộc đời

duy thanh

THẠCH CHƯƠNG

tĩnh cầu

Thoa tỳ bụng vào góc bàn và nằm nguyên như vậy trong hương thơm hoa lá của buổi chiều đang đi ngủ tràn lửa vào cửa sổ, trong bóng tối xanh xanh như mắt yêu tinh hắt xuống từ trên trời, trong niềm hoan lạc điên dại làm tê liệt mọi thớ thịt mọi tế bào mọi huyết quản.

Chiều đi mất và Thoa tỉnh dậy. Gió lạnh bên ngoài luồn qua cửa sổ sờ soạng da thịt Thoa như những bàn tay ma. Thoa ngẩng đầu nhìn lên trời. Những vì sao. Những vì sao trông như những âm thanh cao chót vót của một *carillon*. Trông và nghe chính là một. Những âm thanh sáng của ngàn *triangles* nhỏ. Thoa nhòm dậy khỏi góc bàn và ngồi xuống ghế. Gió lạnh vuốt ve tóc Thoa cở Thoa môi Thoa. Thoa vòng tay ôm lấy thân mình. Đêm xuống nhanh rất yên ổn. Mọi người đi ngủ rồi hay sao thế nhỉ. Mấy giờ rồi Thoa không biết. Không, có lẽ cả nhà đi xem chớp bóng. Mấy giờ rồi. Thoa quờ quạng tìm đồng hồ. Mới chín giờ mấy.

Thoa ngẩng đầu nhìn lên trời. Những tinh cầu. Thoa ước mong được trở nên một thiên cầu như thế. Đề không bao giờ hỏi, không bao giờ nói. Lặng yên vô tình di chuyển. Hay di chuyển cũng là một cách nói? Nhưng Thoa ao ước được chia sẻ cách nói ấy bao nhiêu!

Thoa thấy mình đứng thoát dậy. Rà tử. Mở tủ. Lấy áo dài mặc. Mở cửa phòng. Đi ra đường.

Buổi tối yên tĩnh lạ thường. Đèn ngoài phố xanh lét như ánh trăng. Thoa chậm rãi đi sát vào tường dọc lên phố. Có một người,

một thằng đàn ông lộp cộp tiến lại trước mặt Thoa. Thoa túm lấy cra-vát nó hỏi :

— Ông chỉ cho tôi đường nào gần nhất.

Hắn lặng lẽ lấy tay gỡ tay Thoa ra, vuốt lại cra-vát, rồi trở tay ra phía sau hắn, không nói. Thoa cảm ơn rồi đi, còn nghe tiếng giày hắn khô khan đằng sau mình. Lạnh và yên tĩnh. Đường phố vắng tanh.

Bỗng dưng Thoa cảm thấy mình cần phải đi rảo cẳng. Nàng bước thật nhanh cố không làm một tiếng động nhỏ. Rồi Thoa chạy. Cánh áo dài bay phất phới đằng sau Thoa. Phố lên dốc. Thoa vừa chạy vừa cố nhìn lối, vì khoảng này đường ít đèn. Lúc lên cao quá, Thoa chậm bước lại. Có ba người đang đi đằng trước mặt Thoa, cao lêu nghêu và đen như ba bóng ma, vì ánh đèn chiếu đằng sau chúng. Có điều là chúng nó đang công kênh nhau, một đứa đứng mỗi chân lên mỗi vai của hai đứa kia, vừa đi vừa đọc những gì. Thoa đi chậm lại cố lắng nghe xem *chúng nó đọc gì*, nhưng không hiểu nổi. Hình như chúng nó cầu kinh.

Lên khỏi dốc Thoa lại chạy miên miết. Thoa thấy rét căm căm. Biết thế mình uống một tí rượu của bố cho nóng người đã. Hình như phố không bao giờ hết cả, Thoa chạy mãi, chỉ chờ đến đầu đường là rẽ sang bên phải mà không thấy. Dãy nhà hai bên đường tối om om với những cửa sổ đen ngòm như những cặp mắt không lò. Chúng nhìn theo Thoa chạy. Thoa cố không làm một tiếng động nào mà không thể được. Tiếng guốc của Thoa đập xuống mặt hè đều đều và vang âm khắp phố. Lần đầu tiên Thoa nghe thấy tiếng guốc mình. Sao chúng kêu bực mình thế nhỉ, Thoa vừa nghĩ vừa tìm cách để chạy thật êm. Thoa dừng dừng lại cúi xuống tháo guốc ra cầm trong tay và lại bắt đầu chạy. Thoa cố nghe xem lần này Thoa còn nghe tiếng chân mình không. Vẫn còn. Thuỳnh thuỳnh thuỳnh thuỳnh thuỳnh. Làm thế nào để không nghe tiếng chân mình nhỉ. Thoa chạy sang vĩa cỏ phía ngoài bờ hè. Tiếng chân vẫn còn, lần này tiếng thuỳnh thuỳnh đã nhỏ đi, nhưng lại có những tiếng động khác loạt soạt của chân và ống quần Thoa lướt trên cỏ. Nhưng không tìm được cách nào khác, Thoa bằng lòng chạy trên mặt cỏ vậy.

Đường phố vắng tanh vắng ngắt. Chạy mãi vẫn chưa tới đầu đường. Đèn ngoài đường bỗng dưng sáng hẳn lên. Sáng một thứ ánh sáng lạnh ngán ngắt. Thoa lần đầu tiên, ý thức được bóng mình theo đuôi đằng sau. Vừa chạy nàng vừa ngoảnh lại nhìn nó. Bóng Thoa ngắn dần, rồi đứt, rồi bắt đầu đổ về đằng trước, lúc đầu ngắn, sau dài dần dần. Ánh đèn sáng quá làm bóng Thoa đen hẳn lên mặt cỏ, nhấp nhô với tầm cao lá cỏ. Bóng Thoa nhạt dần, hòa với cái khoảng tối mờ giữa hai điểm sáng, và biến mất khi đèn đằng

trước hiện ra. Thoa quay lại tìm nó ở đằng sau : không lờ và lạnh lùng theo đuôi. Thoa ghét quá. Nàng bực bội như là có ai nhỏ đơm vào quần áo mình. Nhưng cũng vừa tới đầu đường. Thoa đứng lại tần ngần cảm giận với bóng của mình chiếu gầy trên mặt tường. Rẽ sang bên phải thì có đèn sáng, Thoa không thích ; chạy sang bên trái thì tối quá, sợ không nom thấy mặt đường, Thoa ngã mất.

Bỗng đèn phụt tắt phụt. Thoa ngã loạng choạng vào bóng tối, tưởng như rơi vào vực thẳm vô tận. Thoa không biết mình sẽ đi lối nào. Vừa toan bắt đầu chạy tiếp đến phía trước mặt, thì Thoa nghe thấy có tiếng ai nói gì ở đâu. Thoa dừng lại nghe ngóng. Một tiếng đàn bà ú ớ, cao lanh lạnh mà nhỏ. Thoa lắng tai nghe, nhưng không hiểu. Thoa cố tìm xem tiếng kêu phát xuất từ đâu. Từ bề đen ngòm, tiếng kêu hầu như quẩn quít lấy thân thể Thoa tứ bề. Tiếng kêu dứt đi một lúc, rồi lại vẳng lên, lần này lớn hơn lần trước, và nghe như tiếng chim lạ. Lắng tai một lúc nữa, Thoa nhận thấy tiếng kêu đến từ phía bên kia đường. Nàng lần bước chạy sang, suýt ngã mấy lần vì những mô đá. Tiếng chim vẫn lanh lạnh. Vừa lần bước lên vỉa hè thì chân Thoa va phải một vật gì mềm nhũn. Đồng thời tiếng kêu dứt phụt. Thoa lấy chân đá xem là vật gì, thì nhận thấy đó là một thân người. Thoa cúi xuống lấy tay sờ khắp thân thể người ấy thì thấy đó là một người đàn bà nằm sóng sượt. Thoa sờ ngực người ấy, rồi cúi xuống áp tai nghe. Tim hãy còn đập. Tiếng đập dị kỳ, nhịp ba : bực bực bực... bực bực bực... bực bực bực... Hãy còn sống, Thoa nghĩ. Ngẩng đầu lên định hỏi người đàn bà vì sao ngã, thì tiếng kêu lanh lạnh ban nãy bây giờ toang ra từ mồm người đàn bà, vẳng toé vào mặt! Thoa, làm tai Thoa điếng đi một lúc. Tiếng kêu như tiếng chim. Thoa vừa giật mình vừa bực bội, nàng giơ guốc đập mạnh vào mồm mụ. Tiếng guốc bập xuống mồm nghe khô khan như tiếng búa gỗ đập xuống đầu một con bò, hay một con chó. Và tiếng kêu dứt bật. Thoa hỏi :

— Làm sao mà nằm đây kêu ?

Không có tiếng trả lời. Thoa lấy guốc đập vào ngực mụ :

— Làm sao thế này ?

Vẫn không có tiếng trả lời. Thoa định không thêm hỏi nữa thì đột nhiên người đàn bà cười thê lên. Mụ lấy tay hất Thoa ngã ngồi ra đằng sau và đứng lên cười the the từng chuỗi. Trong bóng tối, Thoa chỉ nhận thấy một hình cứng đơ rất cao đứng dậy, đứng thẳng tắp như một cây gỗ. Và thân gỗ đứng lặng yên. Tiếng cười bật đi, và bây giờ là tiếng nói. Tiếng nói của một mụ già móm :

— Cô y âu hế ?

Thoa mới đầu ngạc nhiên không hiểu, thì mụ già lại tiếp :

— Cô hoa, cô y âu hế ?

Chợt hiểu ra, Thoa trả lời :

— Tôi đang chạy thì đèn tắt phụt. Tôi nghe tiếng ai kêu, thì ra tiếng cụ. Cụ làm sao thế ?

Mụ già không đáp Thoa, mà hỏi tiếp :

— Cô hoa, y âu hế ?

Thoa nói :

— Tôi đang chạy thì đèn tắt phụt. Tôi nghe tiếng ai...

Mụ già cau kinh :

— Cô hoa ! cô y âu hế ?

Thoa đứng dậy, phân trần :

— Tôi, tôi... không biết. Tôi đang chạy thì đèn...

Vừa nói đến đây thì đèn phổ sáng toang, làm Thoa chói mắt một lúc. Nheo mắt nhìn, Thoa không thấy bà cụ đâu nữa, mà chỉ thấy một cột đèn đứng xững trước mặt.

Thoa bực mình, giận dỗi phủi áo quay đi. Đèn phổ bây giờ sáng như ban ngày. Thoa ngẩng đầu nhìn lên trời thì không thấy trời đâu, mà khắp nơi chỉ là ánh sáng. Biền ánh sáng. Bốn phía không một bóng người. Yên tĩnh lạ thường. Thoa lại cầm đầu chạy, nhưng bây giờ có điều lạ là Thoa không thấy bóng mình đâu nữa. Chân Thoa hơi đau. Nàng đứng lại xỏ guốc vào và chạy tiếp. Và lần này, Thoa cũng không nghe thấy cả tiếng guốc mình nữa. Nàng chạy êm đềm như không, và có cảm tưởng như chân mình không chạm tới mặt lộ. Rét căm căm. Biết thế mình uống một tí rượu của bố cho nóng người đã.

Chạy được một hồi lâu, Thoa thấy có một chiếc xe ngựa đi chậm chậm ở đằng trước, ngược lại phía Thoa. Thoa chạy chậm lại và để ý nhìn. Đó là một chiếc xe ngựa đưa ma. Thoa bước từng bước một. Bốn con ngựa mặc áo đen cúi đầu đi từng bước, từng bước đều nhau. Thoa không nghe thấy tiếng chân ngựa, mà chỉ thấy chân chúng giơ lên giơ xuống theo nhịp rất đều đặn. Xe tang đồ sộ yên lặng theo sau. Thoa đứng lại và cố xem ảnh ai trên quan tài, nhưng chỉ thấy có một khung gỗ trống không, ở trong có treo bằng giấy một hàng chữ in rất to. Thoa không nhìn rõ là chữ gì. Nàng bước theo xe tang và tiến gần lại, kiễng chân và ghé cổ nhìn linh cửu, thì thấy có chữ : TỆHỒ. Nghĩ mãi không hiểu là gì, nhưng thoáng một lúc, Thoa mới nhận ra rằng nàng đã nhìn ngược phía chữ CHẾT. Thoa đứng lại, quay nhìn đằng sau xe, và thấy ba người đàn ông gấp hồi nãy. Bây giờ họ không công kênh nhau nữa, mà cúi đầu xếp hàng ba đi chậm chậm và chân họ giơ lên giơ xuống rất đều nhau cứng như chân gỗ. Trong ánh sáng Thoa nhận thấy đó là ba ông sư. Mồm họ há ra bập vào *rất đều nhau*, chắc là đang tụng kinh. (Thoa không hề nghe thấy tiếng gì hết.)

Nàng tần ngần đứng nhìn một lúc cho xe tang đi khuất mới lại

quay đầu rảo cẳng bước đi, vội vã như có vẻ trốn tránh. Nhưng bây giờ Thoa không chạy nữa. Con đường dài hun hút đằng trước mặt dẫn tới một điểm sáng nhỏ tí xíu. Ánh sáng ngập lụt cả đường phố. Vẫn vắng tanh không một linh hồn. Thoa buồn thăm thăm như con đường vắng.

Bỗng tới một ngã tư Thoa nhận thấy lối nhỏ những đầu người, và đồng thời nàng nhìn thấy chân tay họ hoa múa ở phía trước một căn nhà kiểu *villa* rất mới. Đột nhiên, hầu như cả hiện sinh của nàng bị ném bổng lên và nàng rơi thụt vào một biển âm thanh với hàng triệu triệu khối sóng đình tai nổ toang và bao vây lấy cơ thể Thoa. Đủ mọi thứ tiếng. Nhiều nhất hình như là tiếng cười, tiếng hát. Đó là những tiếng đàn ông. Họ đang uống rượu. Họ đang nói cười ầm ĩ. Tiếng họ pha lẫn với tiếng nhạc khiêu vũ. Thoa đứng lại, nghèn cổ nhìn vào trong sân, và thấy mọi người đang miên man nhảy. Tại Thoa điếc òa (hay câm, Thoa không phân biệt được rõ). Có điều lạ là người đàn bà nào cũng ngửa cổ lên trời, và người đàn ông nào cũng cúi đầu xuống đất, cứ trong những vị trí ấy mà họ ôm nhau nhảy. Thoa rẽ đám đông đi vào. Mọi người đều rạt sang một bên nhường chỗ cho Thoa, nhưng chẳng ai để ý đến nàng. Vào tới sân, Thoa đứng lại nhìn những cặp khiêu vũ. Thoa không biết nhảy nên không hiểu họ đang đi những bước gì, chỉ thấy họ rất du dương. Đặc biệt là những người khiêu vũ thì không nói chuyện. Chỉ những người ngồi ở bàn xếp quanh sân thì la hét ầm ĩ. Không ai để ý đến Thoa. Nàng đứng lặng yên nhìn mọi người. Những người ngồi ở bàn (những người đàn ông) nói chuyện, pha trò vui vẻ thực sự, nhưng hầu như mỗi người nói chuyện cho mình nghe, bởi Thoa thấy cả hai, ba người ngồi một bàn cùng nói một lúc, rồi cùng cười một lúc, không ai có vẻ lắng tai nghe nhau. Còn những kẻ đang nhảy thì yên lặng như đang đi đưa đám ma (mọi người đều mặc quần áo đen). Chân họ bước rất đều nhau và cứng quèo làm Thoa chột nhốt đến những cẳng ngựa. Có điều khác là bây giờ có tiếng xào xạc trên mặt sỏi. Thoa nghĩ : trên sỏi mà họ cũng nhảy được thì tài thật. Thoa cố bắt chước bước theo một cô, mà chịu không thể làm nổi. Sỏi trơn quá làm Thoa suýt ngã mấy bận. Vẫn không ai nhìn Thoa cả. Nàng bước lại một bàn và rót rượu uống. Ba người đàn ông vẫn nói chuyện và vẫn cười ầm ĩ như ban nãy, không ngừng bao giờ, và cũng không nghe nhau bao giờ. Hình như họ cũng không nhìn thấy Thoa là đằng khác. Rượu đáng quá, cay sè lưỡi và cổ họng Thoa, làm người nàng nóng bừng bừng.

Bỗng Thoa để ý thấy có một người đàn ông tiến tới phía Thoa.

Một người đàn ông đứng tuổi, đeo bộ râu Clark Gable, mặc quần áo đen, ở vạt áo có đeo một bông hoa hồng thắm. Y tiến tới Thoa, không hỏi han gì cả, y giơ tay ra mời Thoa nhảy. Thoa lắc đầu, và trở tay xuống chân mình ra hiệu là Thoa đi guốc, không thể nhảy được. Nhưng người đàn ông lắc đầu không nghe, và y cũng trở xuống chân. Thoa cúi nhìn thì y đi chân không. Thoa nghĩ : mình không biết nhảy ra sao cả thì làm thế nào bây giờ. Nhưng thấy y có vẻ sốt ruột và không bằng lòng (râu hăn tựa quạ như râu Charles Chaplin), Thoa bèn ném cốc rượu xuống bàn và bước liêu ra phía y để cho y ôm mình. Người đàn ông đẩy Thoa bước chậm chậm theo nhạc.

Thoa cố không ngẩng đầu lên trời như những người đàn bà kia, và nhận thấy người đàn ông cũng không cúi đầu xuống đất. Tiếng nhạc dường như bất tận. Thoa theo người đàn ông lên vào giữa đám đông yên lặng, hãy còn thấy những tiếng cười, những tiếng cốc tách vang lại nho nhỏ như những tiếng *carillon*. Gã đàn ông xiết chặt lưng Thoa, nhưng Thoa không cảm thấy gì, chỉ thấy trong người nóng ran vì rượu. Gã đàn ông không hề nói một lời. Hăn nhìn đi đâu, Thoa cũng không biết. Bỗng nhiên Thoa nhìn thấy một gã thanh niên có nét mặt rất quen thuộc như Thoa đã gặp ở đâu nhiều lần.

Nghĩ mãi Thoa mới nhớ tên thanh niên ấy chính là thằng Thoa. Thoa không làm cách nào để tiến sát lại Thoa được, vì gã đàn ông đã kéo Thoa sang một phía khác. Đứng Thoa rồi, Thoa nghĩ thế. Đứng cái thằng cha theo tán mình mãi ở ngoài Fac. Thoa muốn nhìn lại mặt hăn mà không thể được. Bây giờ hăn đang cúi đầu, tóc xõa xuống trán, mắt nhắm nghiền miên man nhảy ở góc sân đằng kia. Thoa không thể nhìn rõ Thoa được bởi đám đông che lấp Thoa đi.

Rượu nóng người. Nhưng Thoa thêm uống vài hớp nữa. Thoa đưa mắt nhìn gã đàn ông. Rồi nàng giơ nắm tay khum lại thành hình một cái ly, và nàng ngửa cổ lên trời đổ tay xuống làm hiệu với y. Gã đàn ông hiểu ý, râu hăn tựa quạ và thôi không nhảy nữa, kéo Thoa ra phía bàn. Tới nơi, Thoa thấy Thoa và người con gái đã đang ngồi đó. Tóc Thoa xõa xuống che kín mặt người con gái. Thoa đứng nhìn hai người một lúc, mặt nàng nóng bừng. Nhưng cũng vừa lúc Thoa lại ôm người con gái đi nhảy tiếp. Có lẽ Thoa cũng không thêm nhìn Thoa nữa. Thoa giận bừng tai. Gã đàn ông có lẽ nhìn thấy thế, y bèn rót rượu đưa Thoa uống. Âm thanh dờ ra cuộn cuộn từng khối từng khối trên không gian. Thoa không nhận ra tiếng gì. Âm nhạc khiêu vũ vẫn bất tận như bao giờ. Mọi người vẫn nói cười ầm ĩ như bao giờ.

Thoa tu hết chai rượu (bây giờ Thoa mới nhận thấy gã đàn ông đã đưa cho Thoa một chai), và theo y vào sân nhảy tiếp. Nhìn ra phía đầu sân, Thoa thấy Thoa đã bỏ người con gái đứng ở một

gốc cây — không, không phải đứng, mà người con gái đang treo cổ lủng lẳng trên một cành cây. Còn Thoa, hắn đang cúi đầu đi lặng lẽ ra phía cổng. Thoa bèn giật tay khỏi gã đàn ông và chạy theo ra.

Ra đến cổng, Thoa thấy Thoa đang cúi đầu buồn bã đi chậm chạp ở bên kia đường. Thoa gọi to : Anh Thoa ! Anh Thoa ! Nhưng Thoa không hề nghe thấy tiếng nàng. Thoa lấy hết sức và gọi to lần nữa : Thoa ! Anh Thoa ! Nhưng Thoa vẫn không nghe thấy tiếng nàng. Nàng cũng không nghe thấy tiếng mình. Thoa vẫn cúi đầu đi lặng lẽ và buồn bã. Thoa đứng lại tần ngần.

Được một lúc, ánh sáng ngoài đường mờ dần dần, và chỉ còn một độ sáng yếu ớt, đủ cho Thoa nhìn thấy những ngón tay mình. Hình như trời đổ sương mù xuống từ bao giờ. Thoa quyết định qua đường và chạy theo Thoa. Vừa chạy, Thoa vừa gọi, nhưng hình như Thoa vẫn không nghe thấy tiếng Thoa, và chính Thoa cũng không hề nghe thấy tiếng Thoa nữa — mọi âm thanh đều đã cầm bắt. Nhưng có lẽ Thoa nghe thấy tiếng chân Thoa chạy đuổi, Thoa cũng bắt đầu chạy. Thoa để ý nhìn thấy thân thể hắn vạm vỡ và đẹp như một pho tượng, trắng mờ mờ, đang chạy theo dáng điệu một lực sĩ điền kinh. Thoa thấy nóng người như bị điện truyền, nàng chạy theo thật nhanh. Nhưng Thoa cũng chạy nhanh không kém.

Đôi guốc gỗ xuống vỉa hè làm Thoa khó chịu, nàng tháo ra và quăng văng xuống vệ đường. Thoa chạy tiếp và cố gọi thật to mấy lần nữa, nhưng vô ích. Thoa vẫn mãi miết chạy, hai vai nghiêng từ bên nọ sang bên kia với một dáng rất đẹp rất hùng.

Thoa không cảm thấy lạnh nữa. Rượu đốt nóng dạ dày nàng. Người nàng nóng bừng. Thoa cố chạy kịp Thoa để xem kỹ mặt hắn ra sao, và làm lạnh với hắn, xin lỗi hắn chuyện Thoa mắng dạy nọ, để hai người bắt đầu yêu nhau. Nhưng nàng không tài nào đuổi kịp. Thoa càng chạy nhanh bao nhiêu thì Thoa lại càng chạy nhanh bấy nhiêu. Lúc hơi mệt, Thoa chậm lại, thì hắn cũng chậm lại.

Đến một quãng phố sau, Thoa cảm thấy trong người nóng ran. Thoa cởi áo dài ra vứt đi và chạy tiếp. Chỗ này con phố đã hết, nó dẫn tới một bờ biển. Hai người yên lặng chạy theo bờ cát dài trong tiếng sóng biển rì rào. Thoa vừa chạy vừa nghĩ : Thoa có một vẻ bí mật, nhưng mình chưa yêu hắn bao giờ. Hắn bí mật, cái vẻ bí mật quyến rũ của hòn sỏi, hòn đá, của một lá cây. Mặt hắn lúc nào cũng có một vẻ cô đơn kín đáo của mặt biển. Xao động đấy nhưng vẫn yên lặng như không. Thoa tán mình nhiều lần suốt con đường từ Fac. về nhà mình, mà mình hồi ấy không nghĩ gì. Hắn quả có một vẻ buồn

cô đơn dị thường, không nhân loại như là những người cười nói kia. Nhưng bây giờ có lẽ muộn rồi chăng ?

Không, chưa muộn. Không bao giờ muộn. Thoa thấy quần mình vướng víu khó chịu và nhóp nhép đầy mồ hôi, nàng đứng lại, rồi cầm đầu chạy tiếp.

Sương mù đổ xuống mặt biển, Thoa có cảm tưởng mình đang ở địa ngục. Cố nhìn kỹ, Thoa chỉ thấy một bóng trắng đằng trước đang chạy nghiêng ngả ; hần không quay đầu lại nhìn Thoa đến một lần. Lần đầu tiên Thoa nhận thấy có ánh trăng. Thì ra hồi nãy đèn ngoài phố đã làm mắt nàng lóa đi không nhìn thấy gì. Sóng và gió biển rì rào và đồ sộ. Thoa cúi xuống nhìn mặt cát cố tìm xem vết chân Thoa đâu, nhưng không thấy. Bóng trắng của Thoa vẫn chập choạng chạy đằng trước. Gió đại dương mát, ôm choàng vuốt ve thân thể trắng xanh của Thoa dưới ánh trăng, Thoa mãi miết chạy và bắt đầu thở. Làm thế nào bắt kịp được Thoa ?

Tại nàng ừ, nàng không nghe thấy gì, ngoại trừ tiếng sóng nói chuyện ào ạt với gió, và sương mù phủ vào da thịt nàng từng khối. Thoa không nghĩ gì. Cả hiện sinh của nàng lênh đênh như một hòn đảo. Như một tinh cầu, phải rồi, như một tinh cầu. Chân Thoa lướt trên bờ cát nhẹ và nhanh thoát. Thoa là mây. Không, Thoa là tinh cầu chứ. Nàng cúi nhìn thân thể trắng xanh của nàng. Thoa bỗng đứng sững sừng ngột ngạt cơ thể. Nhưng đồng thời nàng cất tiếng khóc nghẹn. Nàng khóc nức. Thoa không tài nào đuổi kịp Thoa. Không bao giờ chăng ? Nàng cố chạy nhanh hơn và cất tiếng gọi : Anh Thoa ! Anh Thoa của em ! Nhưng vô ích, tiếng nàng rơi mất vào tiếng sóng và gió. Bóng trắng đằng trước vẫn chập chờn trong sương mù. Có một lúc Thoa tưởng Thoa đã chạy chậm lại nhưng sau nhận thấy chỉ là ảo tưởng. Ảo tưởng thị giác, có phải người ta bảo thế không nhỉ. Như những cù lao rợp bóng dừa ở bãi sa mạc, chúng chẳng đánh lừa người và lạc đà là gì. Có một lúc, Thoa không nhìn thấy Thoa đâu. Thoa tưởng hần đã ngã xuống bờ cát, nhưng lúc sau Thoa lại thấy hần hiện lên chập chờn như một con bướm.

Thoa khóc to hơn. Nàng khóc và nàng kêu nàng thở như trẻ con. Chân nàng đã mỏi như và bụng đã thấy đau quặn. Và cả cơ thể Thoa nhức buốt. Thoa dồn hết sức mạnh vào đôi chân chạy nhanh hơn. Được một lúc bóng Thoa đã hiện ra ngay trước mắt rất gần, gần đến độ Thoa tưởng chỉ vài chục bước nữa Thoa sẽ nhảy lên bá lấy cổ Thoa giữ lại. Bóng trắng đằng trước lại biến đi nhỏ hơn. Thoa lắc đầu và khóc òa. Tóc nàng rũ rượi bay phơ phơ trong sương mù, trong ánh trăng. Biển và gió nói chuyện âm ỉ hơn bao giờ, còn có vẻ như chế nhạo Thoa. Mới đầu Thoa tưởng vậy, nhưng không đâu. Ảo tưởng cả, có phải không nhỉ.

Nhưng Thoa kiệt sức dần dần và bây giờ nước mắt nàng là máu, những ngón chân của nàng bật hết móng và máu chảy ròng rã trên mặt cát như hoa. Thoa nhận thấy những giọt máu đẹp như hoa có phải thế không nhỉ. Giá Thoa có ý định viết một bài thơ Thoa sẽ tả như vậy nhưng hết rồi. Thoa kiệt sức, mắt nàng mờ đi tai nàng cảm đi và tim nàng đập dồn. Thoa chậm bước lại.

Và bây giờ mười ngón chân nàng là mười nguồn suối máu nhỏ, đôi mắt là hai nguồn suối máu lớn đồng thời Thoa thấy Thoa đã chạy chậm lại và gần hơn.

Và gần hơn nữa, còn độ mười bước, trời ơi tượng đồng Hy Lạp là anh Thoa chỉ thiếu một ngọn đuốc là đủ biến anh thành một lực sĩ hay một Prométhée có phải thế không nhỉ anh Thoa ngọn lửa của em. Năm bước bốn bước ba bước hai bước một.

Và đây rồi.

Thoa của Thoa đứng dừng lại mệt lả, chàng giơ hai cánh tay lên trời như hai cánh bướm và loạng choạng ngã úp xuống mặt cát. Thoa hoàn toàn kiệt sức. Nàng chậm chạp bước lại và ngã quỵ xuống ôm choàng lấy thân thể Thoa. Hai thề xác nằm úp lên nhau lạnh lùng. Tóc Thoa xõa rũ rượi.

Sương mù bỗng tan đi hết. Trăng sáng vằng vặc như thủy tinh. Sóng dạt dào và đồ sộ. Hai thề xác nằm úp lên nhau lạnh lùng trong một bản hòa tấu rất hùng vĩ rất đồ sộ của đại dương.

thạch chương

NGUYỄN SỸ TẾ

ý thức nghệ thuật

Cách đây hơn một thế kỷ, Hegel đã xác-nhận sự cáo-chung của nghệ-thuật trước sự tiến-bộ vượt bực của triết-học. Ngày nay, dầu chối bỏ tinh-thần hệ-thống, dầu chẳng khoác áo bi quan, người ta cũng phải công nhận sự khủng hoảng của nghệ thuật và luôn thể của triết học trước sự tiến-bộ vượt bực của khoa-học. Cái đòn mà xưa kia triết-gia duy tâm cho là đòn của triết-học đánh vào nghệ-thuật nay đến lúc là đòn của khoa-học đánh vào triết-học. Có người giải thích : nhận định của Hegel xây dựng trên sự hồi tưởng về những thời đại huy-hoàng của nghệ-thuật của những dân-tộc xa xưa. Vậy có nên theo Hegel mà nói tới một thứ hoài niệm hiện đại về thời đại huy-hoàng của triết-học thời ông ?

Thực ra thì đã từ lâu khoa học nhiều lần khuynh đảo triết học : định luật về động tử của Galilée, Copernic, Képler có thể xem như kích động nên biện-chứng pháp về chuyển-động của chính Hegel ; thuyết tiến hóa của Lamarck và Darwin giúp vật liệu cho triết phái duy vật ; thuyết nguyên tử mới đây đã đưa đến một biện-chứng pháp mới, biện-chứng pháp về năng lượng...

Đòn của khoa học đối với nghệ thuật cũng quyết liệt chẳng kém : kỹ-nghệ và kỹ-thuật đã tinh-xảo đến bậc có người phải nhận xét rằng về phương-diện tạo-tác, nghệ-thuật chỉ khác kỹ-nghệ ở chỗ bên làm tay bên làm máy.

Ấy thế mà rồi ngay cả đến trong khoa-học, các nhà thông-thái vẫn chưa thỏa-mãn với những chinh-phục của họ. Có thể đó cũng là do ảnh-hưởng của triết-học đối với khoa-học, hay hẹp hơn nữa, của một thứ triết-học về nhận-thức giác-quan kiểu Locke và Hume, hoặc của một thứ hiện-tượng-luận hiện đang phổ-biến. Nhưng thái-độ trên

cốt-yếu là do ngay tinh-thần cầu-tiến của chính nhà triết-học. Từ đó, người ta thấy xuất-hiện một thứ quan-niệm biện-chứng về khoa-học theo đó thì mọi tri thức của ta cốt yếu là đang tiến thành, khoa học không phải là vận chuyển từ chắc chắn này qua chắc chắn khác mà chỉ là vận chuyển từ sự hiển-nhiên tạm-thời này qua sự hiển-nhiên tạm-thời khác. Rồi bỏ tập truyền Descartes, Gonseth đại ý nói : Mọi thái độ sơ sơ đúng, mọi lập luận sơ sơ có hiệu quả đều có thể lấy làm khởi điểm cho công cuộc sưu tầm miễn là không thể đặt để làm điều vĩnh-cửu. Như vậy, chính khoa học cũng giảng dạy một bài học khoan-dung của triết-học mà nhiều triết-lý chối từ !

« Tinh-thần khoa-học » trên đây đáng cho người làm nghệ-thuật suy-ngĩ và cho nhiều thứ thái-độ suy-ngĩ lại. Không thể tiên thiết lên án một cái gì. Bất luận một cái gì cũng đều nên xét lại qua từng giai đoạn một. Nguyễn Du như có ý nói : Nếu không qua cầu đoạc trường thì chờ vội xét đoán kẻ đau khổ. Phần khoa học và nực cười thay là tinh thần hệ thống, hay nói cho sát nghĩa hơn, tinh-thần giáo-chủ ! Làm như vậy là nhà khoa học chối từ sự nhìn, nhà triết-học và nhà nghệ-thuật chối từ sự sống. Không nhìn, không sống thì làm sao có khám phá, xây-dựng, sáng tạo ?

Hãy khởi đi từ một nhận xét sơ sơ đúng của Hegel : « Nghệ thuật đứng giữa sự cảm-thức tức-thị và tư-tưởng thuần-túy ». Biết rằng tư-tưởng thuần-túy chỉ là ảo-vọng và cảm-thức tức-thị là thô sơ sai lệch, song cũng có thể nói rằng nghệ thuật ở kế bên khoa-học và triết-học, nghĩa là ở kế bên cảm-thức và tư-tưởng. Cho đến nay vấn đề lớn nhất của nghệ thuật vẫn là xác định tương quan và ranh-giới của nghệ-thuật với triết-học và khoa-học. Thẩm mỹ học vốn do dự giữ một thứ triết-học về cái đẹp và khoa-học về cái đẹp.

Có thể nói tới một khoa học về cái đẹp chăng ? Trước hết, ta không chối bỏ những điều gần gũi giữa nghệ-thuật và khoa-học. Cả hai đều có giá-trị nhận-thức và hữu-ích lớn, khởi đi từ thực-thể cảm-thức. Nếu có sự chia lìa hay xa cách giữa tri-thức và đời sống là sự cho triết học nhiều hơn, bởi lẽ ngay trong sự thể hiện của chúng, nghệ-thuật và khoa-học luôn luôn ở trong bình-diện thực-tại : một đảng khoa học đi sâu vào cái bề ngoài cảm thức để tìm những định luật nấp ẩn chi-phối sự-vật ; đảng kia, nghệ thuật vượt quá cái bề ngoài cảm thức để tìm một thực-thể cao hơn, đẹp hơn, có một sự sống thật hơn. Thế giới cần phải làm lại khởi từ những vật liệu do chính thế giới cung cấp. Người lãnh phần tích-cực trong công cuộc làm lại đó là nhà khoa-học và người nghệ-thuật. Lý-thuyết của họ

là lý-thuyết uốn nắn để chạy theo thực-tại, đời sống. Tinh-thần quy-định hệ-thống ít thấy trong khoa học và nghệ-thuật. Cái bệnh trạng thường thấy trong triết-học là ở chỗ suy nghĩ bằng khái-niệm rút về hệ-thống bất biến, nó đã xa đời cuộc sống bằng cách đặt trước hay đặt sau thực-tại mà không trong thực-tại. Phần xây-dựng thế giới của khoa-học và nghệ-thuật là thế, cho nên có người đã nói cái cảm-xúc khám-phá của nhà khoa-học là một cảm-xúc thẩm-mỹ.

Nhưng rồi nghệ thuật vẫn không phải là khoa học. Phải nói công-trình sáng-tạo thực-sự là của nghệ-thuật. Khoa học chỉ biến-chế, sản-xuất, biến-thị-hóa hệ-thức nấp ẩn trong hiện-tượng. Nghệ-thuật có kỹ thuật của nó, kỹ thuật đó có thể nọ nần nhiều ở kỹ thuật của khoa học, nhưng nghệ thuật không hề là sự thực hiện kỹ thuật (phần ứng dụng) cũng không hề là sự trừu-tượng-hóa và tổng-quát-hóa kỹ thuật (phần nhận thức). Điều này dẫn dắt ta đến nhận định : có một sự kiện bất khả giản lược, bất khả thay thế trong tác động nghệ thuật, đó là cá nhân. Đã là một chân lý thủ đắc những ý kiến : nghệ thuật là tôi, khoa học là chúng ta ; nghệ thuật, con ơi, là chính mình ; hiện-tượng sáng-tạo là một sự-kiện cá-nhân... Là một thực-thể đổi thay từ cá-nhân này qua cá-nhân khác thì không thể nói tới luật-tắc được. Cái đẹp không có luật tắc. Giá trị nghệ thuật, tỉ như chân lý, không có tiêu chuẩn ngoài nó. Nó thuộc về một ý-thức mà ta gọi là ý thức thẩm mỹ. Tại sao nói ý-thức đạo-đức, ý-thức tâm-lý, lại không có thể nói ý-thức nghệ-thuật ? Tôi chỉ nhắc lại một chân lý đã cũ : Là đẹp những gì mà ta có ý-thức là nghệ-thuật. Và một lời khuyên cũ : Chừng nào ta còn chôn chân trong bãi lầy của kỹ thuật, chừng nào ta còn chưa giũ nhẹ cánh trên cánh-đồng kỹ-thuật, chừng ấy chưa thể nói tới nghệ-thuật. Vậy thì nghệ-thuật không thể đúc-khuôn ; và xác-định luật tắc cho cái đẹp là đã kỹ nghệ hóa nghệ-thuật vậy.

Một mặt khác, nếu như nghệ thuật chiến-đấu bên cạnh khoa-học, lợi dụng những chinh phục của khoa-học, nghệ-thuật vẫn phải tách rời, biệt lập khỏi khoa-học, tôi nghĩ nghệ-thuật cũng phải có một thái-độ tương tự đối với triết-học. Tôi không phủ-nhận rằng nghệ-thuật có cái triết lý riêng của nó rất có thể nằm trong một cái triết lý chung nào đó. Cái thực-thể cao đẹp hơn mà nghệ-thuật tìm sáng tạo ra đã bao-hàm một triết-lý nào đó về cuộc đời. Có thể định-nghĩa nghệ-thuật là biểu thức của một quan-niệm nhận-thức vũ trụ và nhân sinh. Nhưng phải thêm : biểu-thức có nghệ thuật của một nhận-thức-quan về vũ-trụ nhân-sinh. Chỉ trong điều kiện ấy nghệ-thuật mới không tự-vấn trong triết-học. Nói như thế có phải là bảo nghệ-thuật là hình-thức không ? — Không, tôi không phân-biệt nội-dung và hình-thức trong tác-phẩm nghệ-thuật. Công-trình sáng-tạo của nghệ-thuật là một thực-thể sinh-động, mang nặng linh-hồn và trái tim của người sáng-tạo. Hình-

thức không thôi là sự chết. Có người nói : nghệ-thuật ngày nay khủng-hoảng là khủng-hoảng trong ý-thức không trong hình-thức. Tôi nghĩ nhiều khi một hình thức đã chứa-đựng một ý-thức và tôi thấy nghệ-thuật khủng hoảng ngay cả trong hình-thức. Vấn-đề binh và rượu là một vấn-đề hư-ngụy.

Nghệ-thuật biểu-thị một nhận-thức về cuộc sống. Nhận-định như vậy thì nghệ-thuật cũng là một thứ triết-học. Và thực sự thì xưa kia thẩm-mỹ đã là một phân-khoa của triết-học. Thế rồi triết-học phân hóa đi và thẩm-mỹ cũng trở thành một ngành biệt-lập của tri-thức con người. Ngành đó ngày một đi sâu vào cuộc sống để rồi lại nhóm lên từ cuộc sống mà chứa đựng một triết lý, về nhân sinh. Do đó, nghệ-thuật không phải là triết học thuần-túy và thuần-luận. Người làm nghệ-thuật không phải để thỏa mãn cái thích thú riêng thuyết-lý. Triết-học trong công tác nghiêm chỉnh của nó chỉ nên là suy nghĩ lại và sâu xa hơn về vũ-trụ về nhân-sinh. Chỉ có nghệ-thuật mới có tham-vọng, tỉ như giọt nước mắt của tình thương hay ánh lửa của căm hờn, làm đổi dạng vũ trụ. Tác động của nghệ-thuật thật là mạnh mẽ. Ở đâu có tự do hơn cả phải là ở nghệ thuật, bởi sáng tạo là sáng tạo theo ý muốn của mình, tỉ như Thượng-đế sáng tạo vũ-trụ theo ý muốn và hình ảnh của Ngài. Khoa học còn bị ràng buộc trong những định luật và triết học trong những khái-niệm.

Như trên đã nói, nghệ thuật thiên về phần thực hiện, phần tạo tác cá nhân ; nó không rời bỏ phương-tiện và hình-thức mặc dầu nó cần phải đổi thay luôn luôn phương-tiện và hình-thức. Nghệ-thuật là sự sáng tạo cho cuộc sống, để đổi thay cuộc sống, vậy triết lý về nghệ-thuật là triết lý về sự sáng tạo hay triết lý về cuộc sống thực-hiện bằng những phương-tiện riêng : phương-tiện nghệ-thuật. Tôi cũng nhận rằng trong Đoạn trường tân thanh Nguyễn Du đã chỉ có một triết-lý vá vúi về cuộc sống. Chính tính cách vá-vúi đó đã làm nên tính cách nghệ-thuật trong cái triết-lý của ông về nhân-sinh. Nói khác đi, ông đã mặc nhiên đưa ra một triết lý về nhân sinh bằng ý-thức nghệ-thuật và trọng cương-vị của người làm nghệ-thuật. Hơn đâu hết nghệ-thuật bao hàm sự khoan-dung, sự dung nạp chủ quan của người khác, vậy, trong ngay sự phức tạp có sự nhất trí, trong những mâu thuẫn có sự thống nhất, ít nhất đó cũng là cuộc đời của tác giả, tấn thảm kịch mà ông sống, tác phẩm hiển-hiện của ông. Nói như thế có khác nào như Paul Claudel nhận định kịch-tính trong sự hỗn độn ?

Cái triết-lý của nghệ thuật là như thế, nó chẳng lập trước, nó chẳng lập sau, nó thấm nhuần ngay trong hiện-tượng sáng-tạo bằng ý-thức nghệ-thuật. Có thể nói nó đồng-hóa với ý-thức nghệ-thuật và cũng linh-động và phức tạp như sự sáng-tạo vậy. Nó tác-động dưới

nuồn hình vạn trạng và đổi thay như cỏ cây mây nước với tiết-thời. Thuyết về các thời được biện-minh ở đây. Người nghệ-thuật ở với cuộc sống mà cuộc sống thời đổi thay vô thường thì sự suy ra hay cốp nhặt là phản nghệ-thuật, là làm nghèo cuộc sống. Nhà nghệ-thuật đi vào đời không bằng một ý thức hệ lập sẵn, mà bằng một ý-thức nghệ-thuật tự giác và nhiệt tâm sáng tạo cho đời, sáng khoái hay đau buồn trong sự sản sinh đó.

Có lần tôi đã nghĩ rằng với thuyết các thời người làm khỏi lo toan về triết-lý nhân-sinh và chỉ cần võ-trang bằng ý-thức nghệ-thuật là đủ, còn thì để cho người khác trích xuất, tổng hợp tìm lấy thế nào mặc. Người khác đây là ai : nhà triết học, nhà văn hóa, nhà chính trị..? Người khác đây phải cũng lại là người — sáng tạo hay thưởng ngoạn — có ý thức nghệ thuật. Thế mà không phải mọi ý thức đều nghệ thuật. Mặc dầu đặt lại vấn đề thưởng ngoạn — sự tái tạo, và rất có thể là sáng tạo nữa, theo ý thức nghệ-thuật của thưởng-ngượn — người ta vẫn không phủ nhận ý-thức thẩm-mỹ của công-chúng. Điều lo ngại là ý-thức nghệ-thuật bị pha loãng hay lẫn át bởi những ý-thức khác làm người ta nhìn sai lầm nghệ-thuật và công-trình của nó. Thiếu cái đồ lễ căn bản là ý-thức nghệ-thuật thì mọi trích xuất tổng hợp là nói mò, là ức-đoán. Không có ý-thức nghệ-thuật thì không thể nào nói đúng về triết-lý nhân-sinh của Nguyễn Du trong Đoạn trường tân thanh. Đây không phải là một sự tham-lam mà chỉ là một thận trọng thiết-yếu. Người nghệ thuật phải đeo bòng thêm một gánh nặng sống còn cho mình. Điều này đã có tiền lệ : Khuynh hướng của khoa vật-lý-học hiện đại là gạt triết gia và luận lý gia ra một bên, thêm ngay vào đối tượng của vật-lý-học phần lý thuyết về lý thuyết vật lý. Chuyển qua nghệ-thuật : Triết-lý của nghệ-thuật về nhân-sinh, người nghệ-thuật phải nói ra, phải nói ra để rồi lại tự suy nghĩ lại mà có thể và dành quyền xác-định lấy ngay một triết-lý ở cấp hai, triết-lý về nghệ-thuật.

Những điều trình-bày trên đây dẫn dắt ta tới việc minh-xác thêm ít điều cần-thiết về ý-thức nghệ-thuật, — tôi cố ý tránh danh-từ ý-thức thẩm-mỹ để cho ý-niệm được rộng rãi, mới mẻ.

Như đã ám chỉ, ý-thức nghệ-thuật là ý-thức của người làm nghệ-thuật. Nó là đồ-lễ căn-bản trong công-cuộc sáng-tạo nghệ-thuật, và do hệ luận, sáng-tạo cuộc đời. Nó là điều-kiện căn-bản để cho mọi người đi vào nghệ-thuật và nhìn thấy, hay ít nhất cũng cảm-thông, cái triết-lý nhân-sinh cái nhận-thức thời-đại của người sáng-tác — Cái thất bại của Hegel trong Thẩm-mỹ học của ông là đã nhìn nghệ-thuật với con

mắt triết-gia chưa hiểu nhiều về công-trình của nghệ-thuật. Marx do dự không viết thăm-mỹ-học cũng vì thế chăng? — Nói chung lại, nó là bộ-phận (hiểu theo nghĩa sinh-vật-học là bộ-phận, cơ-quan có chức phận) của sinh-hoạt nghệ-thuật.

Như nhiều ý-thức khác, ý-thức nghệ-thuật thuộc con người. Nó chẳng là sự vật. Nó là chính ngay sự hoạt-động của con người trong phạm-vi cụ-thể là những công-trình sáng-tạo nghệ-thuật. Nói khác đi, nguyên-lý về cái đẹp ở ngay trong ý-hướng (volonté) của người sáng-tạo nghệ-thuật và người đồng-minh của hắn là công-chúng của nghệ-thuật, nghĩa là mọi ai thực có ý muốn làm nghệ-thuật.

Ý-thức nghệ-thuật không có nền tảng nào khác ngoài chính nó. Tìm một tiêu-chuẩn ngoại tại cho nghệ-thuật cũng như cho chân-lý là mò trăng đáy biển, và tai hại hơn nữa là hủy-diệt ý-hướng, chối bỏ độc-lập và tự-do. Không, không, ý-thức nghệ-thuật nhất-định phải độc-lập. Nó độc-lập khỏi cái cảm thức, khỏi cái tri-năng, và khỏi luôn cả cái đối-tượng thể-chất của nó là cuộc đời. Nó độc luật-tắc cho chính nó. Và trong một cuộc đối chiếu khách quan, chân thành với các ngành tri-thức khác, nó sẽ xác-định tương-quan chính-xác của nó với khoa-học, triết-học, văn-hóa, chính-trị...

Thực-thể cao-đẹp mà nghệ-thuật muốn đạt tới, như vậy, nhóm lên ngay từ ý-hướng của người làm nghệ-thuật. Chối bỏ ý-hướng đó, thì đối-tượng của nghệ-thuật chỉ còn là cuộc sống thực-tại rút về một thần-tượng. Thần tượng đó ràng-buộc, nô lệ hóa người làm nghệ-thuật và giết hại luôn cả nghệ-thuật: đó là cái lỗi-lầm căn-bản của phái hiện-thực và nhất là của phái hiện-thực xã-hội. Phái thứ hai này hỏng đến hai lần: đã rút cuộc sống thực-tại về thần-tượng lại còn phối hợp thần-tượng đó với một cứu cánh suy ra từ một ý-thức-hệ trừu-tượng thiết-lập sẵn. Trong một bài nói chuyện ở *Sáng-tạo* tôi có kêu gọi một nền văn-chương ý-thức và tự-do. Ở chỗ khác tôi lại nói: tự do là tự do trong ý-thức. Nay tôi mới được dịp tự biện-minh bằng cái ý-thức nghệ-thuật độc-lập trình-bày trên đây.

Cứ cái đà này mà tiến thì một ngày kia triết-học chỉ còn rút về triết-học tổng-quát, khi mà siêu-hình-học bãi bỏ. Điều mà nhiều triết-gia hiện-đại nói về ý-thức đạo-đức có thể áp-dụng cho ý-thức nghệ-thuật ở đây: Triết-học hiện-đại phát-sinh từ sự đổ-vỡ của thứ triết-học về chủ-thể tuyệt đối (siêu-hình-học thuần-lý), từ phản ứng chống lại cái nguy-cơ chìm đạo-đức vào trong quyết-định-thuyết của khoa-học, và từ tính-cách quá thiên về hình-thức của học-thuyết của Kant. Ý-thức đạo-đức (và nghệ-thuật) chẳng suy ra từ siêu-hình-học, một cố-gắng bất thành, cũng chẳng suy ra từ tôn-giáo, một công chuyện cá-nhân. Ý-thức đó mở đường cho sự hy-vọng ở một thế-giới tốt đẹp, an bình hơn.

Xác-định nghệ-thuật và ý-thức nghệ-thuật như trên không có nghĩa là kêu gọi sự tôn-sùng nghệ-thuật. Ngay đến sự tôn thờ triết-học và khoa-học cũng chẳng còn nữa. Câu chuyện nghệ-thuật vị nghệ-thuật đã xưa cũ và hư-ngụy rồi. Nào ai mộng gì bá vương những « con người văn-nghệ bé nhỏ » hôm nay ! Nghệ-thuật đòi quyền là đòi quyền sinh-tồn và gánh phần tác-tạo xã-hội, khi trông gương Maïakowsky và Pasternak, khi nghĩ đến thân-phận của một màu da và của nhiều người.

Quy-luật đoàn-kết giữa các ngành nhận-thức không có nghĩa là đề ngành này lấn, áp ngành nọ, không có nghĩa là tôn một ngành làm bá-chủ. Phải hiểu quy-luật đó theo ý-nghĩa của một sự cộng-đồng sinh hoạt và một sự hỗ-tương cải-tiến. Luật đa-số chỉ được biện-minh trong vài trường-hợp ứng-dụng đơn-giản. Không thể coi đó là một « đại nguyên-tắc » để tổ-chức cuộc đời và nhận-thức vũ-trụ. Thiều-số cũng phải có tiếng nói (ở Luật-học thì đây là sự đại-diện tỉ-lệ). Lại nữa, sự cộng-đồng sinh-hoạt không có nghĩa là chối bỏ sự xung khắc, sự va chạm. Đành rằng cổ xấu tự nó héo úa, nhưng có xung khắc, có va-chạm mới có đào-thải, mới có ánh-sáng, tiến-bộ.

Trở lại nghệ-thuật. Vậy thì, phải chủ-trương một ý-thức nghệ-thuật đấu-tranh. Trước hết là đấu-tranh ngay trong phạm-vi của nghệ-thuật mà điều cốt yếu đã nói trên kia là một *quan-niệm biện-chứng về nghệ thuật*. Đây cũng chẳng phải là một điều lạ. Đã từ lâu Fechner tuyên-bố : « Thời đại của những hệ thống đã qua rồi ! » Và Nietzsche cũng mỉa-mai « cái bệnh nói nhảm của những đầu-óc hệ-thống » (le charlatanisme des esprits systématiques). Kiện toàn hơn, theo dấu của một quan-niệm biện-chứng về khoa-học, quan-niệm biện-chứng về nghệ-thuật chủ-trương khước-từ mọi ý-thức-hệ mượn vay, lập sẵn, chống-đối việc chuẩn-nhận những giá-trị nghệ-thuật tuyệt-đối vĩnh-cửu, đã phá mọi ước lệ, công-thức, khuôn thước cũ mèm, trong lẽ lối cảm nghĩ và diễn-đạt. Tôi nhớ tới một câu nói đã trở thành lời cửa miệng : *Người nghệ-sĩ chân-chính là kẻ luôn luôn đổi mới*. Đây cũng là một điều thường thấy trong lịch-sử văn-học hơn đâu hết : chẳng hạn, ở Tây-phương, Lãng-mạn phá Cổ-diễn, Tượng-trưng chống Lãng-mạn, Siêu-hiện-thực chối Tự-nhiên... Những khẩu-hiệu cận-đại : loạn-hành cảm-giác, khám phá thực-thể tâm-lý mới, biến-dạng triết-đề thực-tại, trước tác như máy, tự-do diễn-đạt, thi-pháp tự-do... không phải là hoàn-toàn thiếu cơ-sở. Có thể nghệ-thuật mới không chết như Hegel clo. Có thể mới đổi dạng được nghệ-thuật, để cho nghệ-thuật tiến lên từ khởi-điểm mới, với đầu óc mới, với khí-cụ mới, với ý-thức nghệ-thuật giải-phóng khỏi mọi thúc-ép, khỏi mọi mặc-cảm ngầy-thơ. Xin nói ngay rằng tôi không đi đến chỗ quá khích, cực đoan mà không nhận thấy những giới-hạn của tri-thức và của quyền-lực con người. Tôi chưa đi đến chỗ phủ-nhận những nguyên-tắc căn-bản của lý-trí.

của nhận-thức, của cảm-thức. Vẫn lại là những phương-tiện tinh-thần và tâm-lý mà con người hằng sử-dụng nhưng nay phải đem sử-dụng trong điều-kiện độc-lập tự-do, theo những cung-cách và mục-đích khác, dung nạp những chủ-quan tạm đúng của người khác...

Sau nữa, nghệ-thuật còn phải tranh-đấu với chung quanh, với khoa-học, triết-học, văn-hóa, chính-trị... Phải nhận chân một sự thực mở đầu : thế-giới còn phải làm lại. Nhiều cố-gắng lớn-lao đáng phục của con người trong công cuộc làm lại đó nhưng rồi thành-công thì ít mà thất bại thì nhiều. Những thất bại nặng-nề, bi-đát. Trong cái đam-mê quay-cuồng xây-dựng chung đó, nghệ-thuật bị mất thế, bị xuống giá, bị lợi-dụng và như bị dòn vào cảnh bế-tắc. Vậy, nghệ-thuật phải tìm lối thoát. Người ta chê trách gì ở người nghệ-thuật ? Trí tưởng-tượng xa lìa thực tại đã có ư ? Nhưng người ta quên rằng công tác của nghệ-thuật là sáng tạo, mục đích của nghệ-thuật là một thực-thế khác với thực-tại chưa an-bình và nghèo-nàn là thế-giới này. Là một công cuộc sáng tạo, nó có quyền đòi hỏi điều-kiện chứ. Người ta chưa có quyền đánh-giá nghệ-thuật nếu chưa cho nó điều-kiện. Lại nữa mọi sự-thật nhân-sự phải bắt đầu bằng một khát-vọng chân-thành sâu-sắc của đám đông ném vào cuộc đời. Người làm nghệ-thuật — và xin nhắc lại, đồng thời là nhà tư tưởng — là người có trực-giác, có năng-khiếu, có điều-kiện sống để nhận biết và đề hứng lấy những khát vọng đó. Nghệ-thuật đã chẳng có ảnh-hưởng lớn-lao đối với tư-tưởng của con người, nhất là trong thời cận-đại sao ? Ta đã từng thấy trào-lưu tư-tưởng phát-xuất từ những trào-lưu nghệ-thuật. Ta không còn lạ gì công-cuộc phổ-biến tư-tưởng bằng tác-phẩm nghệ-thuật của thời-đại này. Xa rồi thái độ nghệ-sĩ ngủ trong tháp ngà của nghệ-thuật. Người nghệ-thuật mới đồng thời là kẻ sống, lý-thuyết gia, tư-tưởng gia, người tranh đấu.

Biện chứng để cải-tiến, tranh-đấu để sống còn đó là đặc-tính và lý-sống của nghệ-thuật bây giờ. Tôi muốn dành lại chỗ này để bàn về một phương-tiện táo-bạo, khá thích-hợp cho cả hai bề nội ngoại đấu tranh của nghệ-thuật, đó là một thứ thẩm-mỹ mà có lần tôi đã gọi là thẩm-mỹ của sự va-chạm (esthétique de choc). Nay xin đổi tên gọi cho đúng hơn là thẩm-mỹ xung-kích. Nhiều người chối bỏ nó như một đứa con hoang, sản-phẩm của điên-rồ, sa-đọa. Họ đã làm phương-tiện với cứu cánh, họ đã quên thực-tại tâm-lý, họ mẫn nguyện với những điều đã đạt được. Tệ hại hơn nữa có thể họ đã giả đạo-đức. Dầu sao cũng là đầu óc nặng vi ở một hệ-thống cố-định, quên đi một chân lý sơ-đẳng là muốn phê-phán một trật-tự phải đổi-thay nó đi, dầu sau đó có muốn trở về chỗ cũ.

Thẩm-mỹ xung-kích là một khí-cụ đấu-tranh mà lý-do đã bàn đến trên kia. Khoan hãy nói tới giá trị nội-tại của khí-cụ đó. Sau đây xin

phác-họa vài bộ-dạng, vài công-dụng, vài tiền-lệ.

Về ý-hướng đạo-đức trong và ngoài văn-chương ta đã biết một thí-nghiệm đạo-đức được mệnh danh là « thí-nghiệm về chủ-thuyết vô đạo-đức » : vô-đạo-đức có ý-thức để thấy rõ cái chỗ vô dụng hay vô-đạo-đức của một thứ đạo-đức đã suy-vi hay đang ức-hiếp con người. Đó là chủ-thuyết của Nietzsche, đó là những chủ-đề văn-chương của Gide. Đó cũng là trường hợp của Hồ xuân Hương của Trần tế Xương ở nước nhà. Tôi khỏi nói ở đây chỗ đúng, chỗ sai của mỗi tác-giả : mỗi thái độ đó có một ý-nghĩa riêng và được lập-định trong những điều-kiện chủ-quan và khách-quan riêng, nhưng đều hướng vào sự phản-kháng một trật-tự hiện-hữu. Có lần tôi đã nói : Tôi không nhất-đán lên án thứ văn-chương của sự thất-vọng, sự phi-lý, sự tàn-phá nếu nó phát-xuất từ một ý-thức nghệ-thuật quan-niệm nghiêm-chỉnh mà ta có thể nối kết với một bản năng sinh-tồn của những lớp người thực sự bị áp-bức hay bị bỏ rơi trong thế-giới mệnh-danh là văn minh của loài người.

Với ý-thức chân-thành cải-tạo thế-giới, ta không lấy làm lạ rằng phái siêu hiện-thực đã cố-gắng xây-đắp chủ-trương của họ thành một nền triết-học hẳn hoi. Đó cũng là lý do để cho J. Paul Sartre kêu-đòi nhãn-hiệu nhân-bản cho thuyết đạo-đức của ông. Và nhiều trường hợp nữa... Tất cả khởi đi từ một ý-hướng chân-thành chối bỏ một vị-trí tĩnh để tiến lên.

Thêm vào một phần giá-trị tư-tưởng mà nghệ-thuật biện-chứng mang lại cho đời, còn phải kể tới giá-trị rung-cảm của thẩm-mỹ xung-kích. Từ một Bồ-tông Linh của dục-vọng hoang toàng, một Edgar Poë sa-đọa và kinh dị, ta không có lý do gì để nhất-đán chối bỏ E. Hemingway, J. Steinbeck, W. Tennessee, J. P. Sartre, A. Camus, F. Sagan... Hãy ngắm nhìn sự thành công và lan tràn của âm-nhạc loạn-cuồng hay sầu thương của dân da đen. Hội-họa trừu-tượng là một thực-thể chuẩn nhận...

Nếu ta hồ-then thì đó chỉ là một sự hồ-then sai lầm, khi nghe Hồ xuân Hương « bá ngọc con ong », Nguyễn công Trứ « dù mẹ nhân tình », Cao bá Quát chửi « mỗ cha kiếp », Trần tế Xương tự bới móc « cha mẹ thói đời ăn ở bạc » và rêu người sĩ tử thời ông « Ớt khi ơi là khi ». Tất nhiên, chẳng phải là ngu dốt gì khi mà, chán chường với vàng son phai lạt của những hình-thức « đẹp mà vô ích như một món đồ thành Vienne » được tuyên-dương làm giá-trị bất-biến, người ta ném vào nghệ-thuật những khổ đau, những dẫn-vật, những sáng-khoái, những cảm-hồn hừng lấy ngay từ nguồn gốc để rồi lại được phơi bày nguyên-trạng lúc hừng với cánh tay vấy máu, bàn tay nhuộm bùn trong tiếng súng đạn ngập trời nơi trận-mạc. Một thẩm-mỹ hiện-hành, mở võ-khí cổ-diễn sao có thể thực-hiện được cộng-tác lớn lao nhường

ấy. Không thể qua sông cái bằng cầu tre khi mà hố rãnh giữa con người đã rộng sâu bằng biển cả. Mà cũng chẳng ai lại ngồi khoanh chân chờ ngũ khi mọi người đi, đi đếm bước khi mọi người chạy, đứng xoa chân khi mọi người đầm ngực. Còn gì mai mữa cho bằng cảnh một bác nông phu, sau một ngày tiêu hao thể xác trên luống cày bội bạc, đã chỉ được mời sợi một bát cháo gà mà chẳng phải là rá cơm khúc cá. Cuộc đời sơn sao, náo nhiệt, hứa hẹn phong ba ở quanh ta. Không có lòng can-đảm để bỏ rời vị-trí, đôi cánh tay gân guốc để bắt lấy nếp sống của thời-đại sao dám gọi là sống, sao dám mong sinh-tồn ? Tác dụng của thẩm-mỹ xung-kích là xé tan-hoang bời ra sự thật, là khuấy động từng sâu ý-thức công chúng, đặt lương-tâm họ vào trong một trạng thái chênh-vênh nếu không là khủng-hoảng, đề rời sự chênh-vênh, sự khủng-hoảng đòi hỏi người ta những hành động kịp thời.

Trên đây là mấy ý nghĩ vắn tắt về ý-thức nghệ-thuật, về con đường đi của nghệ-thuật hôm nay. Khởi từ sự đồ-vỡ của hơn một hệ-thống tư-tưởng, từ sự cấu xé trong ý-thức và lý-trí con người, đó là một thái-độ bi quan về hiện-tại. Nhưng mà nhận-biết cái quyền và cái khả-năng của mình, người làm nghệ-thuật lạc-quan tin-tưởng ở tương-lai mà tự trang bị bằng một ý-thức nghệ-thuật độc-lập, một quan-niệm nghệ-thuật biện-chứng, đấu-tranh và xây-dựng.

nguyễn sỹ tế

THAO TRƯỜNG

mầu và sắc

Cũng chỉ là một giòng sông. Cũng chỉ là một chiếc cầu. Cũ-kỹ. Như thường. Nhưng nơi đây đã mang một ý nghĩa, một kỷ niệm rõ rệt. Có nhiều lúc tôi tự hỏi tại sao chỗ này lại là ranh giới? Tôi chưa giám dùng chữ biên giới có lẽ vì trong tôi nó còn tiềm ẩn một niềm tin: Rằng, dù sao thì sự chia cắt cũng chỉ là giai-doạn. Sẽ có ngày người ta không còn phải dừng chân lại ở bên kia cũng như bên này đầu cầu.

Tôi đứng dựa vào thành cầu, áp má vào thanh sắt, hơi lạnh truyền sang da thật tôi. Rõ rệt quá. Hiên nhiên quá. Giòng sông đây. Chiếc cầu đây. Không thể nghi ngờ, không thể tưởng tượng gì được nữa. Tôi đứng đây. Tôi đứng bên này. Tôi dừng lại ở bên này. Không khi tôi thử có thể là từ bên này hay bên kia bởi làn gió hiu hiu từ cửa biển thổi vào. Hòa hợp và chan chứa. Nhưng đất đai thì vẫn là đất đai. Bờ bên kia và bờ bên này vẫn là hai miền. Tôi không thể làm sao được để nó khỏi là xa cách.

Tôi đập mạnh tay vào thanh sắt thành cầu. Tiếng kim khí rung vang lên truyền sang tới bên kia. Mầu sắc thì không thể, một chiếc cầu mà sơn nhiều mầu dang dở, như một cuộc tình duyên dở dang.

Tôi đứng lặng nhìn sang bên kia, lúc này, nơi đây yên tĩnh quá, tưởng có thể lắng nghe nhịp tim của người hai bên bờ rung động. Mạch máu tôi tưởng có thể truyền sang được mạch máu những người bên kia. Tôi nghĩ rằng, dù muốn dù không, dù ngăn trở dù xa cách, con người hai miền vẫn còn nhiều ràng buộc với nhau.

Tôi gạt đi hình ảnh những cuộc biểu tình phản đối; những kiến nghị, những buổi hội họp, những biểu ngữ, những khẩu hiệu, những thái độ chính trị của bên này cũng như bên kia.

Tôi không nghĩ tới cả những tấm bản đồ quân sự trong các Bộ tham mưu. Những kế hoạch, những dự tính của các nhà chiến thuật. Tôi muốn có một thái độ nhìn thẳng, khoan thai. Bao nhiêu bản đồ đều gấp lại. Bao nhiêu những dấu tích gì mang một ý nghĩa chia phối tôi muốn dẹp đi hết.

Đề lẳng nghe thấy từ lòng đất, từ dòng nước, từ những lùm cây cụm cỏ, những hơi thở, những nụ cười ở đôi môi và khoé mắt dân hai miền, một tiếng thăm gì đó, một âm vang gì đó, một cái gì đó hết sức linh thiêng, hết sức dịu dàng và hết sức hòa thuận.

Tôi muốn nằm thẳng cẳng, giang tay, giang chân giữa chiếc cầu này, nhắm mắt lại để không phải nghĩ thấy, không phải nghe thấy, không phải trông thấy, không phải nghĩ tới những gì ở xung quanh, những gì đang diễn ra cay đắng. Tôi muốn quên đi cái thực tại. Nhưng những tiếng động khua vang trên cầu làm tôi nhận thấy mình đang đứng ở đầu cầu bên này. Tôi đưa mắt nhìn lên. Hai người cán bộ hai miền đang thả bước trên cầu. Trang bị khác nhau, dáng điệu khác nhau, hướng đi khác nhau; một người đi sang bên kia, một người bước tới bên này. Cả hai cùng chậm rãi. Cả hai cùng in bóng dưới dòng sông. Các anh không cười với nhau, các anh không cả nhìn nhau. Dừng đứng như hai thành cầu đối diện, như những chiếc ghế của một bộ bàn ghế. Các anh vẫn cúi đầu thả bước đều đều. Trời ơi! Tôi không thể chịu được cái thái độ này. Tại sao lại không cười với nhau được chứ? Tại sao lại không nhìn nhau chứ? Người bên cạnh không còn là người đối với các anh nữa sao? Người đối diện không còn một ý nghĩa gì nữa sao? Các anh không còn biết rung động yêu thương gì tha nhân nữa cả!

Người bên kia đi sang bên này đã đến gần chỗ tôi. Anh ta bắt đầu chú ý tới tôi. À thì có thể chứ. Anh cũng phải biết rằng có tôi đứng ở bên này chứ. Anh cũng phải nhìn thấy tôi chứ. Ê! Nhưng không nhìn thế đâu nhé. Không nhìn cái lối tra hỏi thế đâu nhé. Tôi không là thứ để anh nhìn như nhìn một khẩu súng, một trái mìn. Tôi là người, tôi thích người khác mỉm cười với tôi, khoan thai và hòa thuận với tôi.

Chắc anh nghi ngờ tôi chứ gì? Muốn tìm hiểu xem tôi là gì chứ gì? — Có phải là do thám không à? Khỏi hài nhĩ. Tôi nhìn mặt anh tôi biết, tôi nhìn miệng anh tôi biết. Không một ánh trêu mếu, không một nụ thương cảm. Chỉ là một thái độ soi mói.

Nên^{hở} ngày mai tôi không còn ở đây nữa nhé. Năm năm đã qua rồi. Vùng này tôi đã quen rồi. Tôi sẽ trở lại thủ đô. Tôi sẽ dùng xe hơi trên quốc lộ về Huế. Rồi từ đó tôi sẽ ngồi xe lửa chui qua các hầm xuyên núi tới Đà-nẵng. Nơi đây tôi sẽ lên máy bay về miền Nam. Trước khi máy bay hạ cánh tôi sẽ nhìn nghiêng qua cửa sổ ngó xuống

Sài-gòn. Anh muốn tôi mang vào đây một bộ mặt soi mói, nghi ngờ của anh à ? — Không. Vậy thì phải làm sao. Có ai lại muốn mang kỷ niệm xấu với nhau đâu.

Tôi nghĩ tới Sài-gòn và người tôi yêu trong ấy. Nàng thường ngồi chơi dương cầm. Một mình. Có lần nàng viết cho tôi trong thư : « Em tức vì không mang được đàn ra chỗ anh, dạo một bản cho hai bên cùng nghe. Âm thanh là của chung và nghệ thuật không biên giới ».

Giá lúc này mà nàng có ở đây với cây đàn. Anh có thích nghe nhạc chứ ? Tôi sợ anh lại tưởng lầm là tiếng đàn chiêu dụ anh. Các anh là hay nghi ngờ lắm. Nghe đàn các anh cũng phải điều tra người đánh đàn trước. Hồi tôi ở Hà-nội, tôi cũng có một người yêu thích dương cầm. Nàng ở lại bên ấy. Chẳng hiểu bây giờ cô ta có còn ý thích hồi xưa nữa không ?

À nhưng với anh thì lúc này tiếng đàn có mang ý nghĩa gì không, có ích lợi gì không chứ ? Lúc này chắc anh chẳng nghĩ đến nhưng âm thanh ấy. Âm thanh phải có lợi với các anh mới là nghệ thuật. Vì vậy nhiều khi một tiếng súng nổ trong đêm tối cũng có thể là một khúc nhạc của các anh. Bây giờ thì anh chỉ chú ý đến tôi. Anh đang nghiên cứu tôi. Tôi bắt đầu giận anh từ lúc anh nhìn tôi.

Anh đứng khom lưng, hai khuỷu tay tì trên thành cầu. Nhìn xuống dòng nước, rồi lại quay sang nhìn tôi. Tôi biết anh đang có dự định về tôi. Tôi không muốn bị người nào nắm trọn con người tôi cả. Tôi muốn cô độc, không liên quan gì tới các anh. Tôi sẽ ngồi bệt xuống bờ sông này, cạnh đầu cầu này để chỉ nghĩ đến cái thiêng liêng của quê hương, lắng nghe tiếng rền của dòng nước, lắng nghe tâm hồn mình đọng lại.

Tôi mới đọc một bài của một nhà văn ngoài ấy. Bài « Con sông Tuyên-Hiền-Lương » đăng trên « tạp chí Văn nghệ » Hà-nội tháng 10 năm 1959. Anh ta kể lại một chuyến đi thăm Hiền-lương. Anh đã nói dối nhiều điều. Anh ta cũng đi men theo dọc bờ sông bên ấy và từ bên ấy anh ta nhìn sang bên này. Điều thiếu sót là chúng ta mới chỉ nhìn nhau bằng những cái nhìn một chiều như thế. Tôi muốn tôi phải là anh, anh được là tôi. Chúng ta phải được nhìn từ bên ngoài vào người khác và phải từ bên trong con người ấy nhìn người ấy cũng như phải nhìn ta từ bên trong ta và phải nhìn ta từ bên ngoài ta nữa.

Anh bạn cán bộ bên kia ơi. Anh đã xếp loại được tôi rồi phải không. Tôi thuộc thành phần gì trong xã hội và anh đã quyết định một thái độ đối với tôi hay sao mà anh xoa tay mỉm cười thế.

Tôi sinh sống ở miền gần ranh giới này đã từ năm năm nay.

Ngày mai tôi sẽ về Thủ-đô. Hôm nay tôi ra đây để cố tìm lấy cái cảm giác của một kẻ mất quê hương. Ngồi tại đầu cầu bên này để mà nhận rõ thấy một điều rằng đất-nước-mình-hiện-không-thống-nhất. Từ mấy năm nay tôi vẫn có cái cảm tưởng mơ hồ rằng sự phân chia chỉ là tạm bợ ngày một ngày hai sẽ không còn nữa. Nhưng rồi tôi cũng phải nhìn nhận rằng việc hàn gắn một chia cắt không phải chuyện dễ dàng. *Nhất là hàn gắn sự chia cách giữa những tâm hồn chúng ta.*

Trong phòng nhóm của những kẻ cổ thẩm quyền, người ta cầm cây chì đỏ vạch ngang con sông này trên bản đồ một vạch thật giản dị, nhưng người ta có biết đâu rằng người ta đã *rạch sâu vào tâm hồn chúng ta một nhát đứt cách biệt kinh khủng.*

Dòng sông nhỏ hẹp lại có chiếc cầu bắc qua. Giản dị và sơ sài. Những cây cản chặn ngang đường kia sẽ chẳng giữ được ai. Người ta có thể vượt qua, người ta có thể xóa bỏ đi một làn mức trên đất đai nhưng người ta khó có thể vượt qua, xóa bỏ đi được sự phân chia cách biệt giữa các tâm hồn con người hai miền.

Đến bao giờ hai người cán bộ gác cầu mới khởi đối xử với nhau như hai đồ vật? Bao giờ họ mới biết nhìn nhau bằng cái nhìn thành thật thương cảm? Bao giờ họ mới giật mình mà nghĩ ra rằng họ là anh em?

Anh bạn bên kia ơi! Đừng có nghĩ đến chiếm đoạt nhau. Hãy nghĩ làm thế nào để con người được làm việc và hưởng thụ mà vẫn tự do và thanh thoi.

Đã từ bao lâu nay, người ta lợi dụng con người để tìm cách phá đổ nó. Từ bao nghìn năm nay, có biết bao lý thuyết chủ nghĩa mà sáo con người vẫn đối khổ. Con người bị lường gạt đã nhiều. Hãy nghĩ đến nó và để nó được tự do.

Người cán bộ bên kia xoa tay mỉm cười bước thêm vài bước tới tận đầu cầu bên này. Anh cười chính trị với tôi. Anh chào hỏi thăm tôi, rồi anh chợt nói:

— Hẳn anh bạn đã biết bên nào mạnh chứ? Liên-sô vừa phóng một vệ-tinh nặng bốn tấn rưỡi, bay xung quanh trái đất, mắt người nhìn thấy.

Nói rồi anh nhìn lên trời như tìm kiếm trong đám mây trên kia cái đảm bảo cho lời nói của anh. Tôi nhìn xuống dòng nước, từng bóng mây in hình dưới ấy, có cả chiếc cầu, có cả bóng dáng của anh.

Tôi không trả lời anh. Tôi nhìn đứa bé chăn trâu trên bãi cỏ gần bờ sông bên kia. Nó mặc chiếc quần đùi đen, chiếc áo cánh bần thiu, nằm

ngủ trên mình con vật gầy còm.

Tôi nghĩ rằng công việc của chúng ta phải làm không phải là điều anh vừa hỏi tôi, mà là những vấn đề cho những lớp người nghèo khổ, những đứa bé không đi học.

Tôi đứng dậy trở về nhà thu xếp hành lý. Ngày mai tôi sẽ không còn ở đây, từ ngày tôi đến, đến ngày tôi đi, con sông vẫn là đường chia cắt gián đoạn. Người hai miền vẫn gạt nhau ra khỏi hồn nhau và coi nhau như thù địch. Thực ra vấn đề không ở con sông, chiếc cầu hay những cột cờ. Nó ở trong lòng con người hai miền, ở trong lòng chúng ta. Giữa chúng ta không phải chỉ cách biệt bởi một ranh giới, một làn nước mà là ở bức tường vô hình ngăn cách tâm hồn chúng ta. Chúng ta đối diện nhau mà không nhìn thấy nhau. Chúng ta gần nhau mà vẫn thấy như lạc lõng. Anh bạn ~~bên~~ kia ơi ! Yêu thương còn chưa đủ cho nhau nữa là căm thù. Đau xót không chỉ tại xa quê hương mà là ở cái vết nứt rạn rướm máu trong lòng. Tôi muốn mỗi người đều xét lại đến những ràng buộc của mình,

Tôi tạt vào ghé thăm lớp học mà tôi đã bàn giao cho một thầy giáo mới đến thay tôi. Căn nhà lá có những bàn ghế thô sơ loang lổ vết mực học trò. Tôi nhìn lên chiếc bàn của tôi, nó là một chiếc án thư gỗ gụ của một thời xa xưa để lại. Chỗ làm việc của tôi đó. Vị trí của tôi đó. Từ năm năm nay. Tôi yêu những hình ảnh này. Những hình ảnh buộc liền với đời tôi một cách thấm thiết. Tôi yêu những khuôn mặt ngờ nghệch của những đứa bé nhà quê. Từ năm năm nay tôi sống với chúng. Tôi nói nhiều với chúng về tình thương yêu và sự ràng buộc giữa những con người.

Người hai miền ơi ! Ngày mai tôi không còn ở đây nhưng con sông thì vẫn còn đấy. Công việc nối liền hai miền, xóa đi cái ranh giới trên đất đai và cái ranh giới trong tâm hồn chúng ta là công việc chính chúng ta. Không dựa vào một vệ tinh hay phi-thuyền-không-gian nào cả. Nếu ngày mai chúng ta không còn nữa mà việc ấy vẫn chưa giải quyết được, hai bên vẫn coi nhau như thù địch thì sẽ đến lần những thế hệ sau. Những đứa bé còn đang ngồi ở bàn học hay nằm ngủ trên mình trâu. Sẽ có một ngày chúng biết yêu nhau và ngày ấy con sông này sẽ không còn là biên giới.

thao trương

VIÊN LINH

đời rút xuống

một ngày tôi lủi dần xa nỗi xót thương
trở về âm thầm ngồi nghe đời rút xuống
mười nhánh tay khô mình tự vuốt ve
loài rế cô đơn mọc trên miền hối tiếc nọ

lệ rụng lá xanh một ngày âm mịch
cây một ngày cao trên mối ăn năn
rồi kỷ niệm rơi xuống mình thánh thót
những giọt buồn gieo suốt khối đau thương

tôi đặt hai tay trên vầng trán rộng
thôi còn gì đâu chút tuổi thơ
khi soi vũng nước kia rồi lệ rụng
đánh vòng trên mặt giếng ưu tư

ôm mối bi ai tôi về nằm lịm
tâm hồn dù ư đời điệu luôn

thôi bây giờ chúng ta người lạ mặt
đi mỗi đường gây dư luận riêng

HỒI TƯỞNG LẠI

những sớm ngày tôi bỏ đi xa
một khắc nhớ thương dài bất tận
khi tôi hoang hôn chân dẫm bóng mình

tuổi già khô đê xuống ấu niên

những đêm lạ mọc chân tay dài ngoẵng
lặng lủi về trong cõi tối êm
ra sức đẩy tôi khắp miền mộng寐
tôi bình minh còn lại đã vô tâm

tôi vuốt mặt tìm tôi trong trí nhớ
và tấm gương trên lộ về trời
bấy giờ trong khắp cùng dĩ vãng
tôi bấm tay ngồi đợi khối thương tâm

bấy giờ cây hạ đeo lá vàng
tôi là thập tự của tình yêu chẳng

tôi tự hỏi rồi tôi ngồi lặng
nghe buổi chiều vầy riết tay chân
nỗi phiền não như con mèo đen có tật
quần chân hoài tôi vấp ngã liên miên

khi ngó lại độ xuân thì xây xát
tôi liếm mặt mình cho đỡ lem

viên linh

DOÃN QUỐC SỸ

vỡ bờ (3)

V

Tiếng Lê vui vẻ đối đáp với mọi người ở ngoài văn phòng làm Tân khó chịu mặc dầu chàng thừa biết sáng thứ hai nào cũng vậy, sau hơn một ngày cách biệt người đẹp ai nấy thấy cần phải hỏi Lê một điều, đùa Lê một câu để giải bớt niềm... tương tư. Đó cũng là cách mà người xưa gọi là « phải lòng mặt ».

Văn lắng nghe tiếng Lê, Tân khó chịu nghĩ thầm :

— Có lẽ không bao giờ Lê buồn hay đúng hơn ngay cả khi buồn giọng Lê cũng vui như vậy.

Tân khẽ nhún vai với ý nghĩ đành chấp nhận « một sự đã rồi », ý nghĩ đó thể hiện thành một câu buột miệng tự nhủ :

— *Il faut être indulgent aux petites faiblesses.*

Kế tiếp là câu tự hỏi nhường như chẳng dính líu gì đến ý tự nhủ bên trên :

— Có lẽ ngay cả khi gần chết Lê cũng không xấu đi.

Tiếng chân Lê tiến về phía buồng giấy cắt đứt mọi ý nghĩ bông lông trong đầu óc Tân. Tuy nhiên tiếng xi xào của các nhân viên văn phòng làm Tân kiêu hãnh vì chàng biết họ đang bàn tán về cảm tình giữa chàng và Lê.

Tiếng gõ cửa rồi tiếng Lê :

— Em vào được chứ ạ ?

— Mời cô vào ! — Giọng Tân mát như cây cỏ dưới trận mưa dài liên tiếp và dập dùi.

Lê vào với nụ cười thật tươi với ánh mắt thật sáng, lông mày và môi được trang điểm: kín đáo, nàng mặc chiếc áo màu khá lộng lẫy. Nàng nhìn thẳng vào đôi mắt Tân, không có dáng khiêu khích nhưng giọng nói tha thiết :

— Em muốn thưa với anh một câu chuyện.

Một ý nghĩ thoáng qua đầu Tân : « Lê dám tỏ tình trước chẳng ? » và chàng bình tĩnh nói :

— Mời cô ngồi.

Vừa ngồi xuống Lê nói ngay :

— Anh còn nhớ hồ sơ của ông Cát Thành đã nộp đủ từ sáng thứ bảy vừa qua để xin mở ngân khoản cho chuyển hàng sợi nhập cảng tự Pháp ?

Trong thâm tâm là sự thất vọng chua chát nhưng bề ngoài Tân làm như không chờ đợi chuyện gì khác, chàng gật đầu :

— Có chứ, sao ?

— Đây là lần đầu tiên ông Cát Thành giao dịch với ngân hàng nhà. Tân miễn cưỡng gật đầu nhưng tiếp lời Lê bằng một giọng tỉnh táo :

— Vì vậy mà chúng ta chưa rõ năng lực cùng uy tín của ông trên thị trường.

Lê cười, tiếng cười trong trẻo nhưng Tân nghe sao mà vô duyên. Chàng lạnh lùng cúi nhìn tập hồ sơ mở ngổ trong khi Lê nói :

— Chính vì vậy mà em phải đến nói chuyện với anh. Ông Cát Thành là bạn hàng uy tín vào bậc nhất của chủ em, lần đầu tiên ông đứng tên nhập cảng nhưng em biết ông có thừa năng lực về tiền bạc, ông không phải hạ người bỏ hàng, xin anh hạ mức bảo đảm cho ông từ ba mươi phần trăm xuống mười lăm phần trăm để ông dùng tiền ấy kinh doanh ngay tại thị trường Saigon.

Biết là mình không thể và không nỡ từ chối lời xin đặc ân của Lê nhưng Tân muốn trêu Lê cho... bõ ghét, chàng thần nhiên nói :

— Không những tôi giữ nguyên mức bảo đảm cũ mà còn muốn tăng thêm một chút như với bất cứ một khách hàng mới nào.

Thất vọng hiện rõ trên nét mặt Lê, nàng cúi xuống nên không thấy cái mỉm cười rất hiền tuy có đượm chút mỉa mai của Tân khi chàng ngẩng lên nhìn nàng, cho đến khi nghe thấy tiếng Tân nói :

— Nhưng thôi cũng được, nếu cô biết ông Cát Thành là một nhà buôn đứng đắn và là chỗ quen biết cũ với ông chú thì tôi hạ mức bảo đảm xuống mười lăm phần trăm.

Lê ngẩng phắt đầu nhìn Tân mắt sáng miệng cười vẻ cuống quýt thơ ngây như con trẻ bất ngờ được quà mẹ, giọng nàng nói cũng cuống quýt như vậy :

— Cám ơn anh, ồ cám ơn anh !

Lê đứng dậy tay trái tì lên mép bàn, tay phải đặt mềm mại lên góc hồ sơ như muốn quờ nắm lấy bàn tay Tân gần đấy, phải chăng vì vậy mà Tân nghe giọng Lê êm như một giọng suối xuân chảy lần dưới rừng (lúc đó Tân không nhìn Lê nữa mà chỉ đắm chiêu nhìn vào bàn

tay trắng muốt của nàng):

— Không hiểu sao anh ạ, hễ có ai nhờ em việc gì em chỉ sợ làm không xong...

Tân ngắt lời nàng:

— Tôi biết bản tính cô tốt lắm luôn luôn sẵn sàng giúp người...

Tân ngừng lại ở đây. Thực ra chàng muốn nói: « Tôi biết, tôi biết lắm, bản tính cô tốt, cô luôn luôn đi sẵn cảm tình của kẻ khác, phải thế chẳng? »

Lê đã chào chàng và đã ra. Quả thực lòng kiêu ngạo của chàng lúc nào cũng tràn căng chỉ chực nổ thành bão tố trước sắc đẹp của Lê.

Cả lý trí lẫn tình cảm như đồng tình muốn khuyên nhủ Tân: « Lấy Lê làm vợ, chiếm hữu nhan sắc đó thì còn gì phải than phiền nữa? » Nhưng có cái gì vướn khỏi tình cảm và lý trí nhủ Tân rằng chàng không sung sướng kể cả khi ôm Lê trong vòng tay ân ái.

Lê bất chợt ở ngoài vào:

— Có « giấy phạt » anh ơi — nàng vừa cười vừa trao cho chàng thiệp mời dự tiệc cưới của người bạn cùng sở, chủ sự bên Ngân Quỹ.

Đọc lướt tẩm thiệp báo hỉ rồi Tân nói:

— Tất cả chúng ta bên Chứng Khoán góp tiền nhau lại mà mua đồ mừng anh bạn bên Ngân Quỹ đó, như thế là tiện hơn cả.

Lê gật đầu hạ giọng:

— Hôm đó ăn xong là xuống *piste* liền, ăn ở nhà hàng Đồng Khánh.

Tân cười, hoàn toàn quên giận, giọng chàng âu yếm:

— Tôi sẽ là người đầu tiên mời cô nhảy.

Lê khẽ cúi đầu:

— Hân hạnh, rất hân hạnh! Có cả vợ chồng ông Cát Thành, em sẽ giới thiệu với anh.

Lê ra và trước khi khép cửa còn ngoái cổ lại nhìn Tân nhí nhảnh thách thức.

Tân thấy mình như một công tử con quan chán ngấy nếp sống bảo thủ, gò bó thốt nhiên gặp một nhan sắc « mất dạy » nhưng kêu gọi thú tính và chỉ thú nhan sắc đó mới làm thỏa được những ròn ép bấy lâu của chàng. Có lẽ chính vì vậy Tân luôn luôn cảm thấy Lê là người con gái đáng sợ (càng đáng sợ vì nhan sắc của nàng). Tân cho rằng Lê xuất hiện chỉ để hành hạ chàng, hành hạ nhẹ nhàng, kín đáo nhưng dai dẳng hữu hiệu như những giọt nước thánh thót rơi đều... rơi hoài... làm mòn lõm phiến đá lớn. Hình ảnh phiến đá mòn lõm sui Tân làm bộ cầm cúi viết mỗi khi Lê vào. Tân quyết không nhìn nàng...

... Cho đến ngày cưới Chính, anh bạn bên *Caisse*. Đám cưới thật linh đình, rõ ra là đám cưới của một nhân viên nhà băng. Bạn bè hai họ tới dự tiệc chật ních cả gian phòng lớn, những thồi ăn kẻ sát nhau

chỉ còn đủ chừa lối đi nhỏ ngay phía trước cửa cầu thang máy.

Tân ngồi cùng bàn với toàn những bạn quen trong ngân hàng hoặc cùng làm bên *Portefeuille* với chàng hoặc làm bên *Caisse* với Chính (chủ rề). Câu chuyện đương có bề ngoài sôi nổi về thời giá tiền tệ (nói là có bề ngoài sôi nổi vì mỗi khi thấy một bóng đẹp đi qua câu chuyện ngừng lại tức khắc) thì có tiếng Lê nói với Tân ở phía sau. Tiếng nói của Lê khẽ và rất êm mà làm chàng giật mình vì trong tiềm thức chàng vẫn đợi tiếng nói đó từ lúc bước chân vào nhà hàng Đồng Khánh.

— Thưa anh, ông bà Cát Thành đến chào anh.

Khi Tân đã quay lại, Lê tươi cười làm công việc giới thiệu.

Tân kéo xê chiếc ghế sang bên rồi tiến ra cúi chào bà Cát Thành và bắt tay ông Cát Thành. Bốn người không bảo nhau mà đồng tình đứng gọn vào khoảng trống giữa các thời ăn để nói chuyện cho tự nhiên. Thực ra câu chuyện chẳng có gì đặc biệt.

Ông Cát Thành giơ ngón tay trở lên gãi gáy mắt chớp nhanh nhưng giọng nói trôi chảy :

— Dạ thưa ông chúng tôi rất hân hạnh được gặp ông hôm nay.

Bà Cát Thành nghiêng về phía Tân :

— Lẽ ra chúng tôi phải đến tận nhà thăm ông nhưng cô Lê đây cũng không được rõ ông ở dãy nào, buồng nào.

Ông Cát Thành lại đưa ngón tay trở lên gãi gáy :

— Dạ thưa ông, ông vẫn ở khu nhà do ngân hàng cấp ?

Tân cúi đầu giản dị và nhã nhặn đáp :

— Thưa vâng, cư xá chúng tôi ở ngay bên kia cầu Quay Khánh Hội, dãy C căn số 9.

Bà Cát Thành tiến lại một chút, giọng bà thân mật hơn :

— Thế nào một ngày gần đây chúng tôi cũng đến thăm ông.

Bà cười, tiến thêm một bước nữa, khiến Tân cảm thấy hơi thở của bà qua gáy chàng khi bà nói tiếp :

— Chúng tôi quyết định mở hãng xuất nhập cảng, chắc chắn phải đợi lời chỉ giáo của ông nhiều. Dạ thưa, ông thường có nhà vào giờ nào ạ ?

Tới lúc đó Lê mới nói xen vào :

— Thôi được bao giờ ông bà muốn đến thăm tôi xin báo trước giúp.

Câu chuyện xã giao còn kéo dài thêm vài phút và Tân nhận thấy cứ trước mỗi câu nói hoặc mỗi câu trả lời ông Cát Thành lại giơ ngón tay trở lên gãi gáy tựa hồ nếu không có động tác đó ông sẽ không sao đầy nổi ý tưởng ra khỏi đầu. Cùng với cử chỉ gãi gáy và đôi mắt chớp nhanh người ta tưởng lời nói của ông sẽ lúng túng rụt rè, trái lại lời nói của ông rất rõ ràng và trôi chảy. Điều đó làm Tân khó chịu vì chàng biết mình đương giao thiệp với hạng người

xảo quyết. Còn bà Cát Thành, bà đã xích gần chàng tới mức không thể gần hơn được nữa, khi bà nói bà còn hơi ngả đầu về phía trước khiến môi bà ở ngay sát dưới tai Tân. Gần cuối câu chuyện, cả hai vợ chồng tiếp lời nhau kín đáo cảm ơn Tân về việc chàng đã ưng cho hạ mức đặt tiền bảo đảm trong khi chờ hàng tới và kín đáo hơn hứa sẽ có cách tỏ lòng biết ơn. Tân cương quyết gạt lời hứa đó và nói chàng chỉ đại diện ngân hàng chứng tỏ lòng tin cần vào khách hàng mới, có thể thôi. Đôi bên chào nhau một lần nữa.

— Tôi hạ mức bảo đảm là vì tin ở lời giới thiệu của cô chứ đâu đề cầu một sự đền đáp cho riêng tôi ! — Tân hơi có vẻ cau có nói với Lê khi chỉ còn một mình nàng đứng bên.

Lê kéo ghế mời chàng ngồi rồi nàng ngồi ngay bên, điều đó đã làm cho Tân quên giận, nàng âu yếm giải thích thêm :

— Ông bà ta quen cách giao thiệp thường tình, đâu có biết tính anh, thôi anh bỏ qua cho điều đó anh nhé.

Khi Lê đã trở về bàn với các bạn gái của nàng, một anh bạn làm bên *Caisse* ở bàn bên sang hỏi Tân :

— Anh quen vợ chồng Cát Thành ?

— Tôi cũng vừa được giới thiệu lần đầu — Tân đáp.

— *Terrible !*

— *Terrible*, sao ?

Anh bạn ghé lại gần giải thích :

— Thằng cha chuyên dùng vợ làm phương tiện ! Trước đây mấy năm, hồi còn ở ngoài Bắc hẳn nuôi tham vọng chính trị đã dùng vợ để chạy chọt với tên Tổng trấn một chân tỉnh trưởng, ngày nay di cư vào đây hẳn chỉ còn tham vọng làm giàu, hẳn bèn sử dụng vợ làm phương tiện...

Tân ngắt lời :

— Vợ hẳn tự hiến thân làm phương tiện thì đúng hơn !

Anh bạn chặc lưỡi phản đối Tân :

— Đã đành nhận xét của anh đúng nhưng chỉ đúng một phần, tôi hỏi vợ tự hiến thân vì dâm dật nhưng người chồng không bằng lòng thì sao ?

Thấy Tân gạt đầu chịu lý, anh bạn tiếp câu chuyện nói đỡ bên trên :

— Vào đây chỉ còn tham vọng làm giàu, hẳn bèn sử dụng vợ làm phương tiện giao thiệp với các yếu nhân ngân hàng.

Anh bạn đặt một tay lên vai Tân :

— Như anh chẳng hạn.

Tân bật cười :

— Trời ơi, tôi mà là một yếu nhân ngân hàng !

— Chứ sao, chủ sự bên *Portefeuille* trông nom hết về hối đoái

cùng các hồ sơ xuất nhập cảng, chuyện chơi đâu ! Lát nữa anh sẽ thấy người chồng rút lui về trước để vợ ở lại tùy nghi giao thiệp...

Anh bạn trở về bàn. Vợ chồng Cát Thành đến chào xã giao một nhân vật khác ở ngay bàn đối diện, Tân tò mò quan sát họ kỹ hơn.

Người chồng dễ thương sắp sỉ năm mươi tuổi, mái tóc sớm hoa râm nhưng vẻ người còn chải chuốt.

Đặc biệt mẹ vợ chỉ mới trên ba mươi tuổi (cỡ tuổi Tân) đáng người khá đầy đà. Mẹ có nước da bánh mật, nước da khỏe mạnh của một *Tahitiënne*. Mẹ không đánh phấn mà chỉ tô đậm nét son ở môi. Chiếc áo dài mẹ mặc thuộc loại *nylon* mỏng làm nổi hẳn chiếc *corset* viền *dentelle* bên trong. Gấu quần của mẹ cũng viền *dentelle*. Bộ ngực rất lớn và hấp thít phía sau nổi lên như một nữ lực sĩ. Mẹ đi giày cao gót — cao đến mười hai phân — để nhọn, đáng mẹ đi không đỡ chút nào, trái lại nhịp nhàng lanh chao như dáng đi của những cô gái xinh xắn thon người, ngoài ra ở dáng đi đó còn có một vẻ gì rún rẩy khiêu khích đặc biệt riêng của mẹ.

Rồi mọi người vào tiệc và quả nhiên lúc tiệc tàn người chồng tiến đến trước cô dâu chủ rề, đưa ngón tay trở lên gãi gáy, nói vài lời xã giao phất trôi chảy sau cùng xin lỗi ra về trước. Quán nửa quan khách cũng lục tục ra về, còn lại những người biết nhây. Tất cả các bàn ăn đã được gấp lại cất đi để chừa một khoảng *piste* lớn ở giữa, một người bồi tới rắc bột *talc* lên đó rồi ánh đèn đỏ bật lên, đồng thời nhịp *blue* duỗi dặt như tiếng nói thầm của yêu đương, một thế giới mới mở màn khác biệt hẳn với thế giới trước cách đây chưa đầy nửa giờ.

Tân, Lê ở hai bên đối diện cùng đứng dậy mỉm cười nhìn nhau. Giây phút chờ đợi đã tới, họ sẽ xuống *piste* cùng với các cặp khác. Nhưng Tân chỉ vừa bước tới được mấy bước thì bà Cát Thành đi ngang qua nhìn chàng mỉm cười trang nhã, chờ đợi... Tân khẽ cúi chào và buộc lòng kèm theo lời mời xuống *piste*.

Mẹ nhảy cũng nhẹ và đẹp như dáng mẹ đi. Cả hai vừa nhảy vừa thù tiếp nhau bằng những lời xã giao đưa đẩy. Mùi hăng hắc của thân thể hòa với mùi *Bain de Champagne* tỏa ra từ mở tóc dày nhưng khéo chải của mẹ làm Tân thấy bứt rứt. Gần tới cuối bản nhạc, qua đi mấy giây ngừng nói chuyện, mẹ nhìn thẳng Tân vô cớ mỉm cười, đôi mắt không một chút lảng lơ nhưng rõ ràng là lời tuyên bố thầm của một cánh cửa bỏ ngõ chàng có thể vào lúc nào cũng được. Khi bản nhạc dứt, toàn thân mẹ hơi đổ về phía trước rồi đứng thẳng lại ngay. Tân rùng mình thấy ở mẹ như cả một cây xác thịt kêu gào gió mưa.

Sang bản *Pasodoble* — bản thứ hai — Tân mới được nhảy với Lê. Nàng đã từ chối mọi lời mời và ngồi chờ chàng ở một góc.

Cao, thon và thanh nhã Lê uốn người bước theo nhịp nhạc tung

bừng, đôi lúc tà áo của nàng quấn lấy đùi chàng, những *boucles* tóc của Lê rủ xuống phủ gần kín tay chàng ở phía sau. Tân thấy chẳng cần nói gì hơn, nhìn nhau trong đôi mắt, ôm nhau trong cánh tay như thế không đủ sao? Sau bản *Rumba* (bản thứ ba) Tân nói với Lê:

— Thôi Lê ở lại, tôi về, tôi hơi mệt không thể thức khuya hơn được.

Thực ra Tân về để khỏi phải nhìn Lê nhảy với người khác, vì chẳng lẽ chàng giữ Lê mãi.

Lê nói ngay:

— Em cũng không ở lại, anh đưa em về nhé.

Lời đề nghị của Lê vừa ngoan vừa tế nhị. Cửa lòng rộng mở như cửa trời một sớm bình minh huy hoàng, Tân đưa Lê xuống thang máy. Chàng hối hận trước đây đã nhiều lần muốn giận đối Lê một cách vô cớ. Trong khoảng thời gian ngắn ngồi trên tắc-xi cả hai ngập ngừng ôn lại tiệc vui vừa qua. Xuống tắc-xi Tân đưa Lê đến bên cổng sắt lớn nhà nàng sát hè đường.

Thấy Tân nhìn mình hơi lâu mà không nói gì, Lê hỏi khẽ:

— Có lẽ anh định nói gì với em?

Tân lắc đầu:

— Quên mất rồi Lê ạ.

Đó là lần đầu tiên Tân bỏ chữ « *tôi* » để câu đáp được thân mật lên bội phần.

Cùng với nụ cười Lê cúi chào rồi dáng cao thon của nàng bước vào bóng hoa lá của khoảng vườn nhỏ; Tân nhìn theo cho tới khi bóng cao thon đó nhòa sâu vào bóng tối dưới hàng hiên.

— Em đừng khiêu khích như mẹ Cát Thành, anh muốn giữ nguyên tình cảm nhẹ nhàng này với em!

Tân muốn nhủ thầm với hình ảnh Lê trong tâm hồn chàng như vậy.

Khi về tới nhà thay quần áo lên giường nằm rồi, Tân tự thống trách vừa rồi đã quá xa vời với Lê; từ lúc xuống thang máy cho đến khi cùng ngồi bên tắc-xi sao Tân không một lần cầm lấy tay nàng mà tuyên bố tình yêu? Tình yêu lý tưởng là tình yêu trọn vẹn; tình yêu không thể đơn phương toàn vẹn ở cử chỉ âu yếm, ở cái nhìn âu yếm, ở lời nói âu yếm.

Tân vùng dậy mở tung cửa sổ. Gió đêm lùa vào mát lạnh. Tân đi vào giấc mộng ôm Lê bước theo nhịp nhạc, chàng ôm Lê thật chặt và tà áo *nylon* trơn mỏng của nàng quấn lấy toàn thể người chàng như tấm khăn liệm êm ái...

Ánh hồng rực trời Đông hồi năm giờ sáng làm hồng cả mặt sông rộng Saigon. Ngọn đèn điện đỏ đồng dọc trên tấm biển một công sở trông nhỏ mọn, trơ trẽn như một kẻ cố tình u mê cố độc bám vào ảo mộng. Tân vùng dậy với tiếng chim hót. Chàng vực đầu vào chậu nước lạnh.

Khi chái đầu nhìn vào gương Tân thấy khuôn mặt mình tươi mát, mồ
cái lạ mặc dầu suốt đêm qua chàng đã thao thức nhiều. Chàng quyết
định đi dạo một lát trước khi ăn sáng rồi tới ngân hàng để được gặp
lại Lê, người con gái chàng vừa yêu tha thiết, vừa gồm sợ như một
trái bom làm nổ vỡ tâm hồn. Chao ôi, sao mà Tân thấy nhớ những
boucles tóc của Lê rủ trên hai bờ vai xinh, trên lưng thon của nàng! Tân
rẽ vào một con đường nhỏ nhưng rất sạch, hai bên là những villa trầm
lặng và quý phái dưới bóng cây. Vô tình Tân dừng lại trước một chậu
bím hoa tím, một con bướm chỉ bằng chiếc khuy áo xinh cánh vàng
bay lảng lảng. Về hoạt động của con bướm nhỏ trông vừa nên thơ vừa
cảm động, cái hồn nhiên của đôi cánh nhỏ như choán ngợp hồn Tân.

Bên trong chậu bím hoa tím có tiếng một thiếu nữ. Nàng đang bực
tức điều gì nhưng vẫn giữ được giọng nói trong trẻo và đáng yêu :

— Mần chi cũng phải cho hợp pháp mới đáng chớ !

Giọng miền Nam của nàng nhằm chữ *hợp* ra *hợp* nhưng Tân thấy
sự làm lẩn đó đáng yêu như chính giọng nàng, Tân tưởng như có thoáng
thấy đôi môi chum tròn với đôi má phụng phịu, Tân muốn ngay khi
đó được ôm Lê, hôn thật dài lên môi nàng và ao ước được nghe Lê
nói : « Em chết ngộp trong yêu đương, anh ơi. »

Tân vẫn bước đều rất thông thả, tia nhìn của chàng bỗng ngừng
lại ở một mái nhà rêu phủ xanh đen, những lá ủa từ những cây cao
rụng xuống, mủn ra trên đó thành một lớp màu đủ cho một số cỏ
và một số cây leo bám vào mà mọc lên khá xanh tốt. Tân vùng quay
lại để tránh một « ký ức thô bỉ » (đó là danh từ của riêng chàng đặt
ra). Tân tiến nhanh đến một hiệu ăn sáng ở ngã tư đường lớn.

Cái ồn ào của hiệu ăn sáng không sua đuổi được « ký ức thô
bỉ » (lẽ ra phải nói là « kỷ niệm » mới đúng) và khi Tân tới ngân hàng,
còn nửa giờ nữa mới tới giờ làm việc. Cái vắng lặng của phòng giấy
và của toàn thể ngân hàng ép buộc Tân phải quy hàng trước « ký ức
thô bỉ ». Sức chống đối của chàng chỉ khiến « ký ức thô bỉ » giờ đây
phản ứng lại với tất cả mach lác chi tiết rách rưới của nó như một
cuốn phim hình nổi không những đầy đủ màu sắc còn đầy đủ mọi
chi tiết.

Căn nhà cao ráo lợp ra với ba gian riêng biệt ngân hàng vào
dòng nhà đời thông trông xa, khi không có bóng người như một
sư nhưng khi có bóng Sinh thấp thoáng ra vào, căn nhà thành một
bóng nhuộm vẽ ăn ai có thực của câu sáo ngữ « một mái tranh, hai
trái tim vàng ». Lá thông rụng xuống mái nhà biến thành thư đồ họa
cực tốt, chừng một năm sau ngày nhà được dựng hai mái biến thành
hai khu vườn xinh kiểu mẫu có thảm cỏ xanh làm nền cho rất

doãn quốc

nhiều cây hoa nhỏ màu sắc khác nhau.

Một buổi sớm mùa đông hiếm có với vùng đông phớt hồng, gió dạt dào trong rừng thông và chim hót trên một cây sim già gần đấy, giờ rét ngọt. Sau một đêm dài đầy giấc Tân vươn vai ngồi nhồm dậy tỉnh táo nhưng đôi lông mày chàng chột nhiu ngay lại, khuôn mặt cau có đượm một vẻ thất vọng chua chát. Nguyên do : cánh cửa buồng bên mở tung, không có màn che, hân ôm Sinh, người đàn bà đẹp thùy mị — vợ hân — trong một thế nằm co quắp ; hân còn ngủ say và giấc ngủ của hân một nhọc một cách thô bỉ, mồm hân há hốc, hân thở đều trên mái tóc đen mượt của người đàn bà mà ngay cả khi ngủ nàng cũng giữ được vẻ thùy mị khả kính.

Đó là hôm thứ bảy, hôm cuối cùng Tân ở nhà hân. Lẽ ra Tân cũng chẳng có quyền gì giận hân ở cái thế nằm co quắp đó. Rất có thể sau này lấy vợ, Tân cũng ôm vợ như vậy. Chàng giận vì mới hôm trước đây chàng được biết thêm về một chuyện tình khác của hân với Thoa, một cô gái lá ngọc cành vàng, xảy ra vào những ngày đầu kháng chiến. Hân đã diu Thoa — người con gái lá ngọc cành vàng ấy — vào một căn nhà đồ nát ở phố Hàng Buồm. Sau bốn ngày ăn ở với cô gái, hân lẳng lẳng theo Trung đoàn thủ đô rút lui khỏi Hà-nội, không một lời từ biệt. Thoa ở lại, có mang.

Anh nàng tìm thấy nàng trong một tình trạng thảm thương đến nỗi hai ba phút sau người anh mới dám tin là cô đàn bà tiều tụy trước mặt là em mình. Người anh đã gầm lên : « Tao sẽ giết thằng đó ! Tao sẽ giết thằng đó ! ».

Khi hồi cư về Hà-nội hân cố chạm trán với người anh, hân không bị giết vì phiêu lã giả định. Có thể vì đưa con Thoa để đã chết yểu, rồi nàng cũng lấy được người chồng tử tế, như thế còn khơi dĩ vãng lên làm gì ? Có thể vì xã hội quốc gia thời đó có những cái bỉ ổi chương tai gai mắt gấp ngàn vạn lần, tỉ như những vụ thay vợ đổi chồng xảy ra giữa những tai to mặt lớn đương thời hay chuyện tên Tổng trấn miền Trung kia đã dùng uy quyền của mình phá hoại trình tiết biết bao con nhà tử tế, hay mỗi khi có một « tai to mặt lớn » kinh lý đến Hà-nội lập tức các « tai to mặt lớn » địa phương tự biến thành một thứ « ma cô » quý phái đi tìm những « dĩ quý phái » dâng lên quan thầy... Xã hội như vậy thì so với việc trong dĩ vãng đôi trai gái bám lấy hạnh phúc trong một hoàn cảnh cheo leo thập tử nhất sinh có gì là đáng trách ?

Nếu đã lý luận như vậy để tha thứ cho hân, tâm hồn người anh quả thực đáng mến thay.

Về tới Hà-nội chưa được một tháng hân thích một me tây rất trẻ, rất đẹp xưa kia là vũ nữ. Số hân đào hoa thế đấy ! Cô vũ nữ ghen ngược, đến tận nhà chửi nhau với Sinh rồi xông lại túm tóc

Sinh. Hai người đàn bà vật lộn giữa nhà trong một cảnh tượng vô cùng bỉ ổi. Càng bỉ ổi ở chỗ đối tượng ghen tuông là... hân ! Càng bỉ ổi ở chỗ trong khi hai người đàn bà nguyên rửa nhau, vật lộn nhau như vậy thì hân khoanh tay đứng ngoài, cười thích chí, ngăn không cho hàng xóm vào can và tuyên bố với những người này : « Mặc chúng nó ! Đứa nào thắng thì được chồng ». Đứa thắng lẽ cố nhiên là vũ nữ. Khi đó Sinh đã có hai con với hân và đành mang hai con về ở với ông bà lục sự. (Đã không cần mẹ thì hân cần gì con ?) Tình trạng lơ mờ đó kéo dài cho đến ngày di cư vào Sài gòn. Sau cùng Sinh đành đệ đơn xin ly dị. Tình cờ vào đúng ngày tòa xử, Tân gặp Sinh. Tân vô cùng bất bình về cách cư xử thô bạo của hân nhưng điều làm Tân bức rộc hơn cả chính là thái độ của Sinh. Sinh vẫn ra chiều bịn rịn với hân, nàng rút mùi xoa chấm nước mắt rồi nói với Tân : « Thực là anh ấy tệ quá lắm, em ~~mới~~ đành phải thế này ». Tân bức rộc suốt một tháng sau. Rồi một ngày kia chàng hay tin Sinh lấy chồng, một kỹ sư mới du học ở Đức về. Chàng thở dài sung sướng, thấy nhẹ hân người.

(còn một kỳ nữa)

doãn quốc sỹ

LÊ HUY OANH

mưa trên thành phố

Đêm đã khuya nhưng Luyện vẫn say sưa viết. Cái hứng thú trong việc sáng tác khiến chàng quên cả mệt mỏi. Hết trang nọ đến trang kia, suốt mấy giờ đồng hồ, đầu ngọn bút chạy đều trên mặt giấy trắng. Gian phòng vắng vẻ, quanh hiu quá. Chỉ có tiếng đồng hồ lịch rích bên tai. Phin cà-phê trước mặt chậm chạp nhỏ giọt. Những nhều nước đen sánh buột khỏi đáy kim khí rơi xuống ly thủy tinh và tan ngay vào lớp chất lỏng đồng bọn trong đó. Luyện ngừng viết nghĩ ngợi, lơ đãng ngó chiếc kim giây trong đồng hồ đang quét những vòng vô hình trên mặt số. Sức tập trung của tư tưởng chàng vào việc sáng tác phai loãng đi. Luyện nhếch môi cười chiếc kim bé nhỏ nhẩn nại kia. Từ bao nhiêu ngày tháng nó vẫn chung một nhịp thể thôi. Vận tốc ấy không hề thay đổi. Luyện bỗng nghĩ tới sự tiến diễn của thời gian, nhưng ý nghĩ này chỉ thoáng qua óc chàng ; ý niệm thời gian đã tới ám ảnh chàng nhiều lần nên chàng đã quá dạn dĩ, quá quên thuộc với nó.

Uống một ngụm cà-phê, Luyện lại cúi đầu xuống trang giấy tiếp tục viết. Từ ba tháng nay, chàng làm việc rất hăng hái nên bản thảo đã được ngót hai trăm trang. Đứa con tinh thần này sắp ra góp mặt với đời. Ngày đêm Luyện nghĩ về nó. Chẳng bao lâu nữa, tiêu thuyết của chàng sẽ được bày bán khắp các hiệu sách. Người ta sẽ được thưởng thức những câu văn ý nhị, thâm trầm, sẽ biết đến những nỗi niềm của tác giả, sẽ cảm thông với tâm hồn chàng. Cái duyên văn tự quả là một phương tiện đặc biệt nhất trong việc tạo nên sự cảm thông rộng rãi giữa một người với trăm ngàn người khác. Chỉ cần ngồi trong phòng kín này viết ra những cảm nghĩ cùng những kinh nghiệm sống của

minh lên trang giấy. Máy in sẽ vận chuyển đề nhân bản thảo thành nhiều tập sách đẹp đẽ. Và đồng sách sẽ được phân phối đề gửi đến độc giả khắp bốn phương. Tác phẩm của chàng sẽ là một dụng cụ kỳ diệu có thể gây rung động cho biết bao nhiêu trái tim. Truyền những nỗi rung cảm của lòng mình sang lòng người khác, Luyện thấy sứ mệnh mình cao đẹp quá.

Mực đen trong lòng cây viết đều đặn chảy ra. Những giòng chữ ngoan ngoãn lần lần xuất hiện trên mặt giấy trắng tinh. Lúc này, Luyện là một vị nguyên soái đang điều động quân sĩ. Mỗi chữ là một tên lính. Cây viết trong tay Luyện với chúng từ những khu vực hỗn độn vô hình tới một thế giới hữu hình đầy trật tự, kỷ cương. Chúng xếp thành từng hàng dưới cờ, sẵn sàng chờ đợi thêm đồng đội. Một ngày kia, chúng sẽ lên đường đề thi hành nhiệm vụ mà chủ chúng ủy thác : nhiệm vụ chinh phục lòng người.

Bên ngoài phòng Luyện, mưa rơi đầm đìa trong đêm tối. Những giòng nước chảy quăn queo trên mặt kính cửa gọi ra nỗi buồn nhẹ nhẹ nhưng thấm thía. Luyện lại ngừng viết đắm đuối nhìn bầu trời xăm đen ướt át. Qua lớp kính mờ quang cảnh thành phố bên ngoài trở nên huyền ảo với dáng dấp bất định kỳ quái. Đêm tối và mưa rơi, cảnh ấy bao giờ cũng khiến lòng chàng bồi hồi cảm khái. Hình như tâm hồn chàng vốn có liên lạc mật thiết với những lúc đất trời tiêu sái, âm u như vậy. Cho nên vào những đêm mưa gió Luyện không thể nào ngủ được. Chàng thường uống cà-phê thức thật khuya để viết cho đến khi nào đất trời quang tạnh mới thôi.

Mấy ngón tay mềm mại nhỏ nhắn của Luyện nhẹ nhàng vờn trên mặt giấy. Đôi khi nhà văn ngần ngại vì phải tìm những tiếng xứng hợp với ý tưởng muốn phát biểu. Cái đầu đầy tóc nghé nghé nghiêng nghiêng. Đôi mắt lơ mơ vì khói thuốc lá. Trông mắt lơ mơ thế thôi, chứ Luyện tỉnh táo lắm. Chút cà-phê đã ngấm vào tạng phủ và đang bốc lên óc. Tinh thần Luyện lúc này khoáng hoạt và minh mẫn lạ lùng. Mũi cây viết tiếp tục chạy theo những hàng kẻ. Sự di chuyển của nó rất êm, rất lặng đến gần như không phát ra tiếng động. Một sợi gió tò mò, tinh quái lượn qua khe cửa, lướt trên đầu giấy. Manh giấy cong lên khẽ đập vào ngón tay út Luyện làm chàng thoáng giật mình. Đà viết bị chặn lại, Luyện ngồi thẳng lên, ngả người vào thành ghế. Đồng hồ trước mặt vẫn rủ rủ một điệu. Cây kim ngắn chỉ thẳng vào con số 2. Ngoài tiếng máy yếu ớt đó và tiếng mưa rơi mơ hồ từ bên ngoài lạc vào, chung quanh Luyện không còn tiếng gì khác. Trong đêm khuya, gian phòng của nhà văn đột nhiên trở nên rộng thênh thang. Con người độc thân này từ lâu vẫn trơ trọi một mình. Nhưng cũng có thể coi như Luyện sống chung với một người đàn bà rất đẹp. Nàng là người Pháp, có đôi mắt hết sức tinh tú, có mái tóc xõa xuống hai bờ vai trần trụi nõn nà, có khuôn

mặt bầu bĩnh với ngọn mũi dọc dừa và chiếc miệng lúc nào cũng thắm một nét cười nửa như trêu cợt nửa như mời mọc. Người đàn bà của Luyện không bao giờ mặc quần áo cả. Lúc nào nàng cũng ngồi kè kè trên đầu bàn viết, nhìn vào vành móng óng muốt của mình mà cười. Nàng không bao giờ biết buồn, không bao giờ thèm ăn uống hay nghỉ ngơi. Mặc cho Luyện ngấm nghĩa, mặc cho Luyện vuốt ve, mơn trớn, lúc nào nàng cũng lặng thinh. Lý do vì nàng chỉ là một người đàn bà trong tranh vẽ.

Đồng hồ bên nhà hàng xóm điểm ba tiếng vọng sang. Từ một ngọn tháp nhà thờ gần đấy, mấy tiếng chuông uể oải bay tới phòng Luyện. Qua làn mưa, những âm thanh ấy đã bị nhoè đục hẳn đi khi tới tai Luyện. Chàng lắng tai nghe tiếng chuông gọi cảm. Lòng chàng lại thấy xao xuyến. Trong mấy phút đồng hồ, cái âm ba thoát ra từ ruột khối kim khí rỗng gọi chàng về với quá khứ xa xưa. Tiếng chuông nhà thờ vẫn thường mang tới tâm hồn gã thanh niên đa cảm này một sự bồi hồi khắc khoải. Có gì đâu, khi xưa lúc vừa lớn lên gã yêu một người con gái đi đạo. Gã thường cùng người tình tới thánh đường dự lễ. Trong những sáng chủ nhật, giữa tiếng chuông rộn rã, hai đứa cầm tay nhau bước chầm chậm lên những bậc thềm đá xám đen của nhà thờ lớn ở Hà-nội. Rồi chúng sánh vai đi vào lòng thánh đường rực rỡ ánh đèn ánh nến, thơm ngát hoa hương và tràn ngập những lời cầu nguyện thì thào lẫn trong những tiếng ca dịu ngọt êm ái nổi lên từ gian gác cuối. Tình yêu của hai đứa trong sạch tinh khiết lắm. Chúng nó nhìn nhau say đắm trong khi tượng Đức Mẹ trên bàn thờ nhìn chúng một cách khoan dung triu mến. Đứa con gái hoàn toàn thuộc về thằng Luyện và cũng chiếm được trọn vẹn trái tim thằng Luyện. Chúng mê nhau thực sự, nồng nàn, đắm say và thắm thiết quá. Cả hai đến quỳ dưới chân Chúa và thánh nữ Maria đề cầu xin cho mối tình của chúng được tồn tại trong hạnh phúc. Hai mái đầu xanh lúi húi bên nhau, hai bộ mặt trẻ măng chưa bị hằn một nét tội lỗi nào. Có lẽ trông chúng đẹp đôi lắm nhỉ? Chúng cùng mơ tưởng đến ngày cưới nhau. Hai đứa sẽ được quý bên đôi ghế đặc biệt kê tận gần bàn thờ. Chú rể với cô dâu sẽ luôn nhìn cười vào ngón tay nhau trước sự chứng kiến của kẻ thay mặt Chúa trên thế gian này...

Nhưng rồi người yêu nhỏ bé ấy của Luyện bỗng nhiên quay ra chết. Cái chết rất đột ngột mà vẫn tự nhiên. Đang nhí nhảnh yêu đời, đang hồng hào tươi tốt, cô bé bị cảm gió rồi qua đời. Thằng Luyện khóc rất nhiều và bỏ học suốt cả tuần lễ. Đứng trước ngôi mộ mới đắp, nó long trọng thề với vong hồn người chết là sẽ không bao giờ yêu ai nữa. Nhưng chưa được một năm nó đã lổi lời thề. Nghĩa là nó yêu đứa con gái khác. Gã thanh niên đa tình ấy làm sao có thể yêu mãi một cái hồn ma vô hình tượng được. Dầu vậy, Luyện vẫn nhớ đến

người quá cố. Cho đến bây giờ kỷ niệm đau thương ấy vẫn còn phảng phất ám ảnh chàng, nhất là những khi chàng nghe thấy tiếng chuông nhà thờ nổi dậy. Thì ra trong mỗi thằng người lớn vẫn còn có một thằng trẻ con.

Từ khi con bé đi đạo ấy chết cho tới nay, Luyện đã yêu thêm nhiều người đàn bà khác. Gã yêu nhiều nhưng vẫn chưa lấy ai cả. Vì thế, đêm nay cũng như nhiều đêm khác, bên Luyện vẫn chỉ có một đứa con gái Âu châu không xương không thịt trong bức tranh vẽ đặt trước mặt kia.

Dĩ nhiên người trong tranh thì làm gì có tình cảm để yêu ông Luyện. Nhưng ông Luyện có mê cái đứa con gái lơ lửng ấy thì cũng không sao cả. Tác giả cuốn *Bích câu kỳ ngộ* có kể chuyện gã nho sĩ Tú-Uyên mê một người con gái trong tranh. Mỗi lần ăn uống, ông nho sĩ kỳ cục ấy lại để bát đĩa, cơm canh, thịt cá trước mặt mỹ nữ, coi như nàng cùng ăn chung với mình. Ông Luyện bây giờ, tuy không cầu kỳ như vậy, nhưng nào có khác gì cái ông Tú-Uyên ngày xưa lắm đâu. Chỉ khác là người đẹp trong tranh của Tú-Uyên sau này ngày ngày lên xuống vào những khi vắng người để làm bữa cho ông Tú-Uyên soi. Rồi sau đấy nàng lại sống chung chạ thực sự với tình lang. Nàng vốn là tiên nữ có nhiều phép thuật nhiệm màu. Còn người đẹp của ông Luyện chẳng có phép tặc thần thông gì cả nên qua năm này sang năm nọ, qua ngày này sang ngày khác, nàng cứ ngồi chễm chệ trên mặt giấy, không thêm động cựa gì hết. Hay có lẽ vì ông Luyện chẳng được thành tâm bằng ông Tú-Uyên chăng? Tuy thế nhưng đối với mỹ nhân của mình, ông Luyện đôi khi cũng có những cử chỉ rắc rối phức tạp lắm. Thì đây, Luyện liệng bút sang bên, khẽ đọc lại đoạn văn vừa viết được. Thỉnh thoảng, đặc ý với những câu tế nhị, rí rỏm, Luyện ta cười khè khè rồi rít mạnh một hơi thuốc lá. Đọc xong Luyện ngó người đẹp trong tranh mà hỏi rằng :

— Được không em ?

Mỹ nhân đẹp đẽ, lộng lẫy kia hình như không thêm nghe câu hỏi của ông Luyện. Cô bé không trả lời, chỉ nhìn mông mình mà cười.

Luyện vẫn cứ gắng hỏi :

— Được không em ?

Nhưng Luyện bỗng thấy câu hỏi của mình mắc vướng một cái gì. Câu hỏi có vẻ dẹt dẹt ngượng ngập chứ không được tự tin đồng đặc. Nghĩa là ngay trong lúc ấy, Luyện thoáng bất mãn về đoạn văn chàng viết tự tối đến giờ. Sự bất mãn này hình như dần dần lan rộng tới tất cả những đoạn đã viết từ trước. Anh chàng bối rối quay nhìn ra phía cửa sổ. Ngoài kia, mưa vẫn rơi. Qua lớp kính ướt đầm, Luyện thấy những ánh đèn đêm lả lay trong từng lớp bóng tối chập chùng. Cái đối tượng thị quan ấy len lấn vào tâm hồn Luyện, hợp với nỗi

bắn khoăn sẵn có, gây ra một sự xáo trộn kỳ lạ trong tư tưởng chàng. Mới đầu sự xáo trộn ấy chỉ nhẹ nhẹ rồi mạnh dần. Hình như có một cơn biến động, một cuộc nổi loạn đang bắt đầu thành hình trong thức giác chàng. Luyện lo ngại lắng tiếng nghe mưa rơi đồng thời dò xét nội tâm mình. Đúng là tình thế đã trở nên bất an. Những tiếng gào gừ, giãy giụa đột khởi trong tâm tưởng chàng. Tiếng gào gừ mạnh dần, mạnh dần biến thành những tiếng la hét nạt nộ. Và cuộc nổi loạn thực sự diễn ra. Những ý tưởng, những tình cảm, những đam mê, những khát vọng hầu như không muốn tuân theo quyền điều khiển, áp bức của Luyện. Trong cõi ý thức, chúng đua nhau vùng dậy. Trong những cõi sâu xa mờ mịt của vô thức và tiềm thức, nhiều bộ mặt lạ lùng kỳ quái xông ra. Chúng có đủ mọi bản chất, mọi sắc diện, mọi thái độ. Có những đứa hung hăng độc ác, có những đứa đăm chiêu, âm thầm. Thằng này cười sằng sặc, thằng kia khóc nức nở. Tên này nói năng chửi bới không ngớt lời, tên kia câm nín không thém thốt ra một tiếng nào hết...

Mặc dầu khác nhau ở cử chỉ dáng điệu, nhưng chúng có một hành động chung là chống đối, phản kháng Luyện. Nhà văn sĩ hoảng sợ nghe ngóng, theo dõi chúng. Anh chàng nốc nốt ngụm cà-phê cuối cùng, rít luôn mấy hơi thuốc lá, rồi chấp hai bàn tay sau cổ, gục đầu xuống bàn viết vờ vẽ thiếu nào, bực dọc. Rồi đột nhiên, Luyện ngồi thẳng dậy, đập mạnh tay xuống bàn. Mặt gỗ kêu lên một tiếng khô khan giận dữ; phin cà-phê chuyển động trên mặt đĩa sứ. Chiếc cốc rộng cạn giật mình kinh ngạc trong khi trên mặt đồng hồ, sợi kim giây vẫn thản nhiên xê dịch. Cái đập tay của Luyện rất có ý nghĩa, nhằm nạt nộ hồng đoạt lại quyền lực, đồng thời hỏi bọn nổi loạn rằng: « Chúng mày muốn gì ? » Lũ phiến loạn càng reo hò dữ dội cốt giữ vững uy thế. Đề trả lời Luyện, chúng nhất tề la lớn: « Hãy thả chúng tao ra. Không thể sống mãi một cách âm thầm, khổ cực trong cũi son này được nữa. Chúng tao muốn được tự do, muốn nhìn thẳng vào mặt trời huy hoàng rực rỡ. Chúng tao thèm khát, chúng tao cô độc mà không ai biết đến cả. Tác phẩm của mày gồm toàn lời lẽ giả trá, lừa lọc. Mày bất lực, yếu đuối, khốn nạn, hèn mạt. Hãy thay đổi thái độ sống đi. Hãy cố gắng can đảm nói lên những lời muốn nói !.. ». Bọn phiến loạn còn thốt ra nhiều câu hỗn xược khác. Luyện không muốn nghe, hay nói đúng hơn, chàng không dám nghe những lời lẽ khó chịu ấy nữa. Chàng đứng vùng dậy, đi đi lại lại trong gian phòng, đôi dép dứa cào xuống sàn gỗ. Bọn quái ác nhất định không chịu buông tha. Chúng ở ngay trong tâm hồn Luyện. Thề xác đi đâu, tâm hồn theo đấy. Luyện không thể nào trốn chạy được, không thể nào lẩn tránh được, không thể nào làm ngơ được. Cuộc tranh chấp lần này cực kỳ gay go. Ngay từ lúc đầu, Luyện đã tự thấy mình là kẻ chiến bại. Chàng thở dài náo nuột. Chưa bao

giờ chàng có vẻ hoảng hốt, đáng thương đến thế. Mớ tóc dài xõa xuống hai bên thái dương như bộ cánh con gà rù. Những vết nhăn xẻ rạch vàng trán rộng. Đuôi mắt nhăn nhúm vì lo âu, sợ sệt. Thân thể cao lêu đêu khòm xuống với dáng dấp ủ dột cần cỗi. Trong khoảng khắc, gã thanh niên khốn khổ đột nhiên như già thêm mấy tuổi. Luyện không đi lại nữa. Chàng đứng khựng giữa phòng trông hết một pho tượng Phiền não, trong khi cuộc nổi loạn mỗi lúc một ghê gớm dữ dội hơn. Luyện xoè hai tay vỗ mạnh vào hai bên đùi mình. Đây là một phản ứng gượng gạo cố mong ổn định lại tinh thần, có ý nói với bầy thú bên trong rằng : « Hãy im lặng đi, hãy bình tĩnh lại, hãy tôn trọng kỷ luật ! Tao có ngược đãi chúng mày đâu, có bỏ rơi chúng mày đâu. Tác phẩm của tao... ». Nhưng bầy thú càn rỡ không để cử chỉ Luyện nói hết lời. Tất cả bọn đều xi một tiếng khinh bỉ, rồi lại la hét những câu đả đảo khiến Luyện tái mặt và run cả hai bàn tay nổi đầy gân xanh. Sự công phẫn của chúng lên đến cực độ rồi. Biết làm sao bây giờ, biết làm sao bây giờ ? Luyện trở lại bàn viết gieo phịch người xuống ghế, đưa mắt cầu cứu cô đầm khóa thân trong tranh. Chàng khẽ hỏi con bé bằng giọng thềm thì, hờn hèn :

— Làm sao bây giờ, hả em ?

Chẳng ai bình tĩnh, thản nhiên bằng người đàn bà này. Nó vẫn cứ ngồi chinh lĩnh trên bàn viết, không chịu trả lời một tiếng nào cả. Mặc Luyện đang lâm nguy, nó vẫn nhoẻn miệng cười, đắm đắm nhìn tâng đùi trần trụi. Đùi mày đẹp lắm hay sao mà mày ngăm nghĩa mãi thế, hỏi con bé ngổ nghịch, kiêu căng, ích kỷ kia ? Ông Luyện hạ cổ hỏi ý kiến mày mà mày không thèm trả lời ư ! Ông Luyện nâng niu, cưng chiều mày đến thế mà mày không gắng giúp đỡ ông ấy trong lúc hoạn nạn này ư !

Nhưng vốn tánh khoan dung, ít khi đếm xỉa đến những chuyện nhỏ nhặt, ông Luyện đâu thêm chấp nhất thái độ hờn hỉnh, phách lối của con bé. Ông đi tới cửa sổ, vặn cây-môn mở toang hai khung kính. Từng đợt gió lạnh ẩm ướt phả vào mặt Luyện, luồn qua khe áo sơ-mi mỏng trớn da thịt Luyện. Nhà văn hơi rùng mình vì thích thú và ngay lúc ấy không hiểu sao cuộc nổi loạn trong nội tâm bỗng dịu hẳn đi. Luyện khoan khoái thở một hơi dài, hít mạnh không khí lành sạch của đêm tối vào lồng ngực gầy gò. Mưa vẫn rả rích đổ xuống. Từ sân thượng của ngôi nhà bên, mùi hoa dạ hương ma quái phảng phất tỏa đến tận cửa sổ phòng Luyện. Chàng giơ tay quờ vào không khí, tưởng như có thể thấu nhận mùi hương quyến rũ này bằng xúc giác. Gian phòng Luyện ở vốn là một căn gác khá cao nên mắt chàng bao quát được một khoảng rộng lớn của thành phố. Dưới làn mưa mỏng mảnh trong đêm khuya, cảnh vật trước mắt trông thật mơ ảo, ngoạn mục. Từng dãy nhà cao thấp nhấp nhô chạy dài theo dọc các giải đường nhựa đen xám lấp

loáng ánh đèn. Đường phố không một bóng người. Các cửa sổ đều đóng kín. Giờ này chắc ai nấy đang yên giấc. Có lẽ chỉ còn Luyện thức thôi. Luyện bật cười vì cử chỉ mình. Đột nhiên, chàng nghĩ đến hai câu thơ cũ kỹ của cái ông tú ngông nghênh, càn rỡ ở đất Vị Xuyên ngày trước : *Thiên hạ có khi đang ngủ cả — Can gì mà thức một mình ta...* Can gì mà thức thế, ông Luyện ? chẳng can gì lắm đâu ; thức để sáng tác, nhưng viết lắm rồi mà người ta chẳng bằng lòng thì ra đây đứng cho khuây khỏa nỗi sầu muộn đấy thôi. Và ông Luyện trầm ngâm nhìn từng giấy nhà đang nằm im lìm giữa những lùm cây thắm. Biết bao nhiêu con người sống trong những ngôi nhà ấy. Ban ngày người ta thức để làm việc, để ăn uống, để chơi bời phát phơ... Đêm tới người ta ngủ hầu phục hồi sức lực để ngày mai, khi tỉnh giấc, lại có thể chơi bời, ăn uống và làm việc... Nói chung vậy thôi. Chẳng cần kể tới những giấc ngủ trưa hay những buổi làm việc, chơi rỗi ngoại lệ ban đêm. Rắc rối lắm, muốn nghĩ cho thật tỉ mỉ thì hơi sức đâu nghĩ cho hết. Giờ này có kẻ nằm trong những ngôi nhà nguy nga tráng lệ, có kẻ nằm trong những gian nhà gỗ ọp ẹp ; có kẻ ngủ say một giấc từ tối đến sáng, có kẻ thao thức mãi mới nhắm mắt được. Ngủ nhiều, ngủ ít, ngủ ngon lành, ngủ chập chờn, đủ mọi trạng thái ngủ. Nằm ngửa, nằm sấp, nằm nghiêng, nằm thẳng, nằm co quắp, đủ mọi lối nằm. Cứ như vậy, thức rồi ngủ, ngủ rồi thức. Ngày nào cũng thế, đêm nào cũng thế. Một kiếp người được chấp nối bằng những miếng thời gian trắng trắng, đen đen như vậy. Đời kẻ sống lâu gồm nhiều mảnh ; đời kẻ chết yểu gồm ít những mảnh chấp nối đó hơn.

Cùng trong một cuộc sống đều đặn, khuôn khổ như thế nhưng cũng có lắm thứ nhân sinh quan. Người bằng lòng với số phận, người bất mãn với số phận ; người sung sướng, người đau khổ, người cười người khóc, cũng có người không biết mình nên cười hay nên khóc. Kẻ này tạo cho đời một ý nghĩa tốt đẹp. Kẻ kia kêu ầm lên rằng cuộc sống hoàn toàn phi lý, nghĩ đến buồn mửa. Và họ chửi nhau, cãi lộn nhau. Kết cuộc chẳng đi đến đâu cả : khó phân định rõ ràng được ai đúng ai sai. Thật thế.

Trong gian phòng này, Luyện sống cô độc một mình, nhưng các kẻ sống trong những ngôi nhà trước mặt kia chắc đa số chẳng cô độc như Luyện. Có những đàn ông và đàn bà sống với nhau thành từng đôi. Bằng những mảnh giá thú, xã hội công nhận họ là vợ chồng. Bây giờ, chắc họ đang nằm với nhau trên giường. Chẳng sớm thì muộn, hầu hết đàn ông ai cũng lấy vợ, hầu hết đàn bà ai cũng lấy chồng. Lẽ tự nhiên của cuộc sống nó như thế. Đến một tuổi nào đó, giống đực và giống cái tìm đến nhau. Phải có nhau mới thỏa mãn được, mới sung sướng hoặc vơi nỗi đau khổ được. Kết quả, đa số đàn bà đều đẻ con. Bà này đẻ một đứa, bà kia đẻ hai đứa. Có bà đẻ tới tám, chín, mười đứa và hơn nữa. Lũ

nhóc con này không trai thì gái, chẳng gái thì trai. Ấy là chưa muốn kể đến trường hợp những đứa ái nam ái nữ. Lớn lên, thằng này tìm đến với con kia, con này với gọi thằng nọ. Cũng có thể chúng gặp gỡ nhau tình cờ. Nói một cách đẹp để thơ mộng hơn thì các chàng các nàng quán quýt nhau như hình với bóng. Rồi từng đôi một kết duyên với nhau. Nhưng cũng có đứa nhiều chồng, có đứa nhiều vợ, tùy theo hoàn cảnh, tùy theo thời gian và không gian. Nhìn tổng quát thì hành động này của chúng nào khác gì hành động của cha mẹ, ông bà, tổ tiên chúng khi xưa, hoặc con cái, cháu chắt, chít chít của chúng sau này. Cứ như thế, loài người tồn tại, cứ như thế những lớp người mới ra đời thay thế cho những lớp người đã sống hết kiếp. Có những cuộc sống chung chạ rất hợp pháp nhưng cũng có những cuộc chung chạ thâm vụng, lén lút bị xã hội lên án là xấu xa (gắt gao hay không tùy từng xã hội). Trong những ngôi nhà trước mặt kia, có thể đang có những cặp nhân tình chưa hề làm giá thú, chưa được xã hội công nhận mà vẫn cứ ngủ chung với nhau như thường. Cũng có kẻ phản bội chồng mình, vợ mình, đang lén lút nằm trong tay người khác. Chung tình, bạc tình, tử tế, đều giả, khôn ngoan, đại dốt, đạo đức, bỉ ổi, cao thượng, tí tiện, liêu lĩnh, dục dè, táo bạo, hèn nhát... Tất cả trăm ngàn tính chất ấy làm thành những tâm hồn con người. Tính tình người ta khác nhau chỉ vì thiếu hoặc thừa, nhiều hoặc ít những tính chất như vậy. Chung quy lại, cái Đẹp vẫn gần bên cái Xấu, sự Ác và sự Thiện quán chặt lấy nhau. Nhưng bản chất loài người vốn cần nói vì nói là một nhu cầu. Họ nói những gì? họ dè bĩu, đồng tình, chê bai, khen ngợi, khuyến khích, dấy dỗ lẫn nhau. Đời người đâm ra phức tạp, rắc rối vì quá nhiều những chuyện dờ dẩn như vậy...

Ấy đấy, vào lúc đêm hôm khuya khoắt này, ông Luyện đứng ngấm cảnh mưa rơi trên thành phố, đã cảm khái nghĩ ngợi những chuyện miên man hỗn độn như thế. Giòng cảm nghĩ tuôn ra như nước trên trời rơi xuống từng giã nhà im lặng kia. Óc ông Luyện vẫn còn bị dẫn vật khờ sở vì những đồng gạch ngói chập chùng. Đây tư gia, kia công sở. Rồi nhà thương (gồm cả nhà thương điên), nhà hộ sinh, nhà xác, lò sát sinh, ổ mả dâm lén lút, nhà tù, học đường, tu viện, nhà thờ, nhà chùa, cô nhi viện, nhà dưỡng lão, nhà tế bần, hí trường, tiệm ăn và nhà vệ sinh công cộng... Đủ mọi thứ nhà, đủ mọi hạng người. Nhà và người hợp thành các phố, các khu, các tỉnh, các quốc gia, các vùng, các khối. Quốc gia nay hòa hiếu hay ứng chiến với các quốc gia khác. Vùng này tranh giành ảnh hưởng với các vùng khác. Tỉnh này ganh đua với tỉnh nọ. Khối này đối lập khối kia. Cũng có khối tự nhận trung lập. Từng nhóm nhiều ít, hoặc từng cá nhân, người ta liên kết với nhau, chống đối nhau, giúp đỡ, lừa lọc, phản bội nhau để giành sự sống còn, để mưu hạnh phúc, để xây dựng, để phá hoại

đề bảo vệ, đề chấn hưng, đề... Có hội Quốc Liên, có tổ chức Liên hiệp quốc đề bảo vệ hòa bình nhưng chiến tranh vẫn cứ xảy ra như thường. Súng nổ ở Trung Đông, súng nổ ở Phi Châu, súng nổ ở Tây Tạng, ở Ai lao, ở eo biển Đài loan... Ngoài mặt trận, chiến xa đi trước đề khắc lửa giết người, xe hồng thập tự đi sau cứu chữa băng bó kẻ bị thương. Cứu người phe mình nhưng thường khi cứu cả địch quân. Sự thù hận đi bên lòng nhân đạo một cách tự nhiên như vậy...

Bên khung cửa sổ, ông Luyện run lên vì bao ý nghĩ quay cuồng, lúc nhúc trong đầu. Ghê sợ nhất là sự liên tưởng. Trong cõi suy tư của Luyện, ý nghĩ này gọi ra ý nghĩ khác, các hình ảnh kêu gọi nhau. Chúng ùn ùn kéo tới với đà tăng tiến theo cấp số nhân. Do đấy, óc Luyện toi bời, rối ren vì nhiều vấn đề, nhiều sự trạng, nhiều hiện tượng.

Luyện dờ dẩn cả người không dám nghĩ ngợi gì nữa : chàng nhắm mắt lại gục đầu vào khung cửa gỗ ướm át cho tâm hồn dịu đi. Rồi Luyện quay mặt vào, trân trối nhìn tập bản thảo nằm lạch lạch trên bàn viết. Đối với sự hiện hữu phức tạp, sâu rộng, kỳ quái bên trong cũng như bên ngoài, ở nội tâm cũng như ngoại cảnh, tác phẩm dở dang kia đã nói lên được những gì ? Luyện thở dài ngoảnh mặt đi, không muốn nhìn những tờ giấy vô duyên ấy nữa. Ngôn ngữ loài người nghèo nàn quá khiến nghệ sĩ bất lực trong công việc sáng tác chăng ? Cũng có thể Luyện chưa đủ tài năng, chưa đủ sức sáng tạo. Cũng có thể chàng hèn nhát, yếu đuối không dám nói thẳng ra những sự thực. Cũng có thể từ trước tới nay chàng đã sai lầm, thiên cận đối với nguyên lý sáng tạo. Trong lúc này, Luyện hoang mang không phân biệt được phải trái, không sao định hướng cho cây viết của mình. Chàng chỉ mới giác ngộ được một điều : chính chàng không bằng lòng với tác phẩm dở dang kia. Nghĩ lại, chàng thấy nó nhạt nhẽo, hơi hợt, khuôn sáo, gò bó thế nào. Nó chưa thể thực sự gây rung động được, chưa thể chinh phục lòng người như nguyện vọng chàng. Đôi mắt Luyện đang lơ đãng, một mỗi đột nhiên trở nên sáng quắc. Chàng khẽ nói sít trong hai hàm răng :

— Cần phải bắt đầu lại !

Cần phải bắt đầu lại ! Câu này chỉ được nói lên một lần nhưng nó cứ vang mãi trong óc Luyện như một điệp khúc. Chàng hăm hực đóng cửa kính rồi tiến đến bàn viết, giơ hai bàn tay tàn nhẫn vồ lấy tập bản thảo mà suốt mấy tháng nay chàng đã viết một cách say sưa. Trước kia chàng quý mến nó bao nhiêu bây giờ chàng thù ghét nó bấy nhiêu. « Mày không có giá trị gì hết, mày chỉ là một tập giấy vụn ! ». Luyện lăm bằm như vậy rồi chàng cúi kính ném tập bản thảo vào sọt giấy.

Chân tay vẫn còn ngửa ngáy, Luyện thấy cần phải đập vỡ một

cái gì rồi rời bỏ gian phòng này lập tức cho đỡ bức mình. Những tia giận dữ của mắt chàng chiếu vào hình ảnh cô đầm trong khung kính trước mặt. Luyện phủ phàng dang thẳng tay gạt bức tranh lộn nhào xuống đất rồi vớ lấy chiếc gạt tàn thuốc ném vào cây đèn nhỏ ông nhỏ bé lồng trong chao sắt giữa bàn. Gian phòng tối lại vì ánh điện vụt tắt. Luyện dò ra khỏi cửa, đóng sầm cánh gỗ phía sau rồi loạng choạng bước xuống cầu thang.

Thành phố bắt đầu hừng sáng. Mưa đã tạnh. Ánh đèn đêm chưa tắt vẫn chiếu dọi vào Luyện và bóng Luyện hầy còn lơ mờ ngả dài trên hè phố. Dăm bảy người bộ hành đi lác đác trên đường, mặt chưa hết vẻ ngái ngủ. Xe cộ thưa thớt phóng như bay trên mặt nhựa. Lại thêm một ngày mới. Chân dận dép bằng sợi vỏ dừa, đầu tóc bù xù, mặt mũi hốc hác xanh xao, áo quần lôi thôi nhàu nát, Luyện bước đi chậm chạp, lảo đảo hết như một kẻ chán đời.

lê huy oanh

FRANZ KAFKA

trăm tường

Người than van gì hồi linh hồn hắt hủi ? Tại sao bay lượn rồi rít quanh gian nhà cuộc đời ? Sao không hãy ngó nhìn những miền xa vắng thuộc về người mà còn tranh đòi điều đối với người xa lạ ? Con chim bồ câu đang sống trên mái ngói còn giá trị hơn con chim sẻ gần chết đang kinh hoàng dấy dựa trong tay.

Hãy đi khỏi nơi đây ! Hãy đi khỏi nơi đây ! Đừng nói với tôi người sẽ dẫn tôi đi đâu. Bàn tay người đâu... ạ ! tôi vừa tìm thấy trong bóng tối ! Nếu tôi chỉ nắm giữ bàn tay người, tôi sẽ tin rằng người không hắt hủi tôi. Người nghe thấy tôi không ? Người chỉ ở trong phòng tôi hay sao ? Có lẽ nơi này người không ở. Như vậy thì ai đã có thể dẫn người tới đây giữa băng tuyết và sương mù miền bắc, nơi mà người ta không được quyền nghi ngờ sự có mặt của nhân loại ? Người không ở nơi đây. Người đã lánh mặt những nơi đó. Nhưng đối với tôi thì đó là điều sống hay chết khi quyết định rằng người có ở đây hay không.

Nhìn với đôi mắt tối mù ở thế giới này, thì chúng ta đang ở vào cảnh ngộ những kẻ du hành trên một chiếc xe hỏa gấp

tai nạn giữa một đường hầm dài, và đứng ở chỗ mà người ta không hề trông thấy ánh sáng ở cửa vào, trong khi lối ra còn yếu ớt đến nỗi mắt tìm kiếm không thôi, và không thôi mắt nhìn mắt hút, giữa lúc mà cả lối vào lẫn lối ra đều chưa chắc chắn. Nhưng chung quanh chúng ta, do thần kinh hỗn loạn hay do sự quá mẫn cảm của giác quan ta thấy mọi yếu quái, đồng thời như qua một ống kính vạn hoa (1) nó làm ta say sưa hay nhọc mệt tùy theo tính sắc hay đau khổ của mỗi người.

Tôi phải làm gì ? Hay là : tại sao tôi sẽ làm gì ? Đó không phải là những vấn đề người ta đặt ra giữa những nơi này.

« Với màu rễ cây căn cõi này, người có muốn thời sao không ?

— Tôi chưa hề nghĩ đến điều ấy, nhưng nếu người đòi mong đợi, thì tôi sẽ thời.

— Ta đã mong đợi ?...

— Đúng thế, bởi nhìn ngón tay tôi, người tự bảo rằng không gỗ nào sẽ từ chối kêu nếu tôi muốn.

— Người nói có lý. »

Cắt nghĩa không tất nhiên là làm yếu đi lòng tin (2) — như vậy sẽ không còn nơi nào để than vãn — nhưng chính đó là sự yếu đuối của lòng tin.

— Người luôn luôn nói về sự chết vậy mà người không chết.

(1) Kaléidoscope

(2) Conviction

— Tuy thế, tôi sẽ chết. Điều tôi nói lên là tiếng ca của thiên nga. Tiếng ca con này dài hơn, tiếng ca con khác ngắn hơn. Sự khác nhau không bao giờ chỉ ở một vài câu nói.

Kẻ tự sát là một tù nhân, thấy người ta dựng lên một đài giáo hình trong sân tù, tưởng rằng người ta dựng lên cho mình, ban đêm trốn thoát phòng ngục, trèo xuống sân và tự treo cổ mình.

thạch chương dịch

THANH TÂM TUYỀN

thêm sương mù

I

Quán là một căn nhà sàn hình vuông cất ngay bên bờ sông, nửa cũ nửa mới : mái uốn cong ở bốn góc, lan can bằng gỗ chạy vòng từng nhịp hình chữ nhật với những đường chéo. Đồ giải khát mang sang từ căn nhà đối diện bên kia đường, phố hẹp tráng nhựa, hàng cây cao thẳng theo mé sông, căn nhà ấy rộng bề ngang kê một cái quầy gỗ lên nước đen bóng và hai bàn bi-da đang có người chơi. Hiệp quay mặt nhìn ra ngoài sông, dưới cột nhà buộc một con thuyền gỗ. Phía trái là chợ, đang mùa trái cây, thuyền đồ chen chúc, phía mặt con đường thẳng nhiều bóng tối, chiếc xe thồ mộ chậm chạp, dinh Tỉnh trưởng cất trên một khoảng đồi cây và hoa lá âm u. Con sông rộng, trời đã nhá nhem lẫn với những chùm cây bên kia bờ, thấp thoáng chuyển xe đồ ở một lối quanh xa tắp. Cuối tầm mắt cùng một bờ với Hiệp là cái trại lính cao, con đường dốc ngoằn ngoèo bò lên.

Dãy đèn khuất sau hàng cây dần dần bật sáng, những đàn muỗi bay vo vo đầu đây. Trong một vài giây mắt Hiệp tối sầm, một niềm quên lãng nhẹ nhàng vây bọc lấy chàng, cách chàng với buổi tối vừa bắt đầu ở tỉnh nhỏ, Hiệp không nghe thấy gì hết. Chợt chàng giật mình hỏi :

— Cụ nói gì ạ ?

Ông Pháp mặc bộ bà ba lụa trắng hút một điếu thuốc vắn, cái miệng móm mém lúc nào cũng như đang cười. Ông là giáo học hồi hưu, trông nom một trường trung học tư thực của đứa con trai bị động viên ly dị với vợ. Hai vợ chồng già sống với hai đứa cháu gái nội mỗ côi cha, mẹ chúng lấy chồng ở Tây Ninh, trong một căn nhà cũ mấy mươi năm giữa hai dãy lớp học bằng bê tông mới xây. Trong nhà có một bể lớn và mấy chục cái lu để hứng nước mùa mưa dành cho mùa nắng.

Tối tối về mùa hè nực nội, Hiệp mượn cái xe gỗ chở bốn cái thùng sắt đầy tới nhà ông Pháp xin nước về dùng. Khi những lớp học ồn ào đã hết thì không khí hiu quạnh của vườn tược xung quanh và con kinh phía sau tràn vào căn nhà rộng. Bà cụ Pháp ngồi ngoáy trầu trên sập nghe cái lương ở máy phát thanh, hai đứa cháu gái ngồi học hay làm bài im lặng, một hai ông giáo sư ở xa ngủ gật ngồi nói chuyện với ông Pháp ngoài sa-lông, một bộ bàn ghế mộc nước sơn đã phai nhạt ; Hiệp thường gặp một ông dạy Sử địa đáng đáp hiên lành dễ thương người Lái Thiêu cựu cán bộ kháng chiến, một ông dạy Anh ngữ vui tính hay cười người Bắc vào Nam đã lâu.

— Ông Hiệp này, sang năm ông dạy chơi dùm tôi ít giờ. Rảnh rồi vậy ông ở nhà làm gì ?

Đó là câu hỏi ông Pháp thường đặt cho Hiệp từ ngày mới quen biết. Hiệp đáp :

— Cháu không quen dạy học.

Thấy Hiệp có ý tìm kiếm, ông Pháp lấy trong túi áo một điều thuốc vắn sẵn đưa cho Hiệp bảo :

— Ông hút thử thuốc này. Làm rồi quên hết — Hiệp châm thuốc — Ông thấy thế nào ? Thuốc tôi mua của người quen đó. Hai mươi lăm đồng một bánh với năm đồng giấy cuốn tôi hút cả tháng. Hút thuốc gói như ông tháng bốn tiền à.

Ông Pháp giảng về cách sửa soạn thuốc hút : mua về gỡ ra mang rẫy chút nước rồi phơi cho vừa khô mới hút được. Bao giờ ông Pháp nói, Hiệp cũng nghe chăm chú và luôn luôn giữ trên môi nụ cười mỉm thay cho câu trả lời, nhất là những khi đứng trong vườn nhà ông nghe ông dạy về cách bón đất, trồng cây.

— Ông có tính mua miếng đất trong Tân Khánh không ? Giá rẻ đó, tôi chỉ e sau này lộn xộn ông ở đó bất tiện.

— Với lại miếng đất lớn quá, cháu không kham nổi — Hiệp nói — Cháu muốn miếng đất nhỏ vừa thôi.

— Thùng thăng đề tôi kiếm dùm cho quanh châu thành. Hay ông có thích Lái Thiêu, nhờ ông Hoan kiếm dùm — Hoan là ông giáo dạy Sử địa Hiệp thường gặp ở nhà ông Pháp.

— Cũng không gấp gì lắm.

Hiệp liệng mẩu thuốc dư xuống nước, mặt nước nhờ nhờ màu ánh sáng của con trăng thượng tuần nhạt nhẽo. Ông Pháp đứng lên vẫy gọi một người đang đi ngoài lộ hấp tấp :

— Tài, đi đâu đó, vào đây cái mày.

Ông Tài là bạn học rồi là đồng nghiệp của ông Pháp, hai người cỡ một tuổi với nhau. Ông Tài kéo ghế ngồi xuống thờ.

— Sao nghe thằng Minh nói mày đi Sài-gòn ? Ông Pháp hỏi bạn.

— Vừa về tới. Không biết chuyện thằng Bảy Lơi sao ?

— Chuyện gì ?

Ông Tài cầm lấy ly nước còn một nửa của ông Pháp uống cạn một hơi, nói :

— Xin điều thuốc coi.

Hiệp đánh quẹt châm thuốc cho ông Tài, ông gật gật cái đầu nói :

— *Merci*, Hồi hôm thằng Bảy nó giết vợ nó, vợ nó là cháu gọi moi bằng dượng — Ông Tài giải thích với Hiệp.

— Mà thằng Bảy nó ở tù... ông Pháp ngắt lời.

— Nghe người ta nói hết đã. Hồi hôm lính dẫn thằng Bảy về xét nhà. Đâu ở trong khám nó nghe ai nói vợ nó mèo chó với thằng nào đó. Về nhà gặp vợ, nó giật súng của lính bắn chết con vợ, xong nó đông mất.

— Có thật vợ nó có mèo không ? Ông Pháp hỏi.

— Tao có biết đâu ?

— Sao thằng Bảy nó không kiếm mày nó bắn ? Mày coi chừng à ? Con Bảy nó cũng hay tới nhà mày nghe.

— Thằng mắc dịch — Ông Tài tức giận — mày không sợ cụt lưỡi hổng.

Ông Pháp cười lớn và Hiệp cũng phụ họa. Ông Tài đứng dậy bắt tay Hiệp, bỏ đi mau về phía chợ. Ông Pháp trả tiền nước và hỏi :

— Có đói không ? Đi ăn tô mì nghe ông Hiệp.

Ở hàng mì ra, trời bắt đầu mưa, ngừng đầu lên Hiệp trông thấy mảnh trắng khuất sau cụm mây đen. Trước một ngã ba, hai người đứng dưới hàng hiên chưa biết tính sao. Quay lại phía sau, ông Pháp kéo tay Hiệp bước vào một căn nhà, bề ngoài thoảng nhìn mới mẻ, bên trong ngay gian ngoài bày biện đồ đạc chật ních và cổ lỗ. Một người nằm trên ghế xích đu hơi nhõm dậy chào nhưng không đứng lên, đó là một ông già Tàu. Gian nhà chỉ thấp một ngọn điện bóng màu xanh lơ treo cao, ông già nằm sát vào tường bên lối cửa ra vào quay mặt nhìn vào trong, trông những hoành phi câu đối, tủ nặng cồng kênh khảm sà cừ, bộ y phục Trung-hoa của ông xám và tối lại. Trên khung cửa thông với gian trong, bóng tối chạy một vệt dài tới sân sau, đóng một khám thờ đức thánh Quan, hai rèm điều vén lên lộ ra trong khoảng âm u bức tranh ba thầy trò ông tượng mặt đỏ râu đen. Ông Pháp nói chuyện với chủ nhân bằng tiếng Trung-hoa và thỉnh thoảng quay sang giải nghĩa cho Hiệp. Ông Pháp quen tính nói lớn, còn ông già Tàu nói yếu ớt phều phào.

— Ông này giàu nhất tỉnh — trong khi ông Pháp nói với Hiệp thì chủ nhân chăm chú nghe có ý như cố gắng muốn hiểu những điều người khác nói về mình, cặp mắt nhỏ sáng lên kỳ lạ, đôi lúc cặp môi động dầy một cách khó hiểu — ông ta bị liệt từ hai năm nay. Ông đã tưởng chết ngay nên chia gia tài cho con cháu. Bọn chúng bán

hết về Chợ-lớn lập nghiệp lâu lâu mới lên thăm ông một lần. Bọn ấy bắt nhân phải không ông? — Ông Pháp quay lại hỏi chủ nhân, dù chẳng hiểu ông già cũng gật đầu và mỉm cười — Ông ta ở đây với một người con gái nuôi.

Cô con gái nuôi bưng nước ra mời khách, nước rót vào bộ chén sứ men xanh bày trên một cái khay gỗ vuông cao chạm trổ, hầy còn trẻ, mặc cái áo chèn trắng cụt tay, cái quần bó ống đen, dáng bước uyển chuyển êm ái, chân đi đôi dép đế kép, khuôn mặt lạnh lẽ, cặp mắt cúi xuống mi mắt mọng, đôi môi chúm lại ở giữa.

— Chào cô Duyên.

Cô đáp lễ khách rồi lui ngay và mắt hút ở sân sau.

— Già thật là khổ. Không biết khi tôi chết bọn con tôi nó còn ở gần tôi không. Sống mấy chục năm đủ rồi, tôi không mong sống lâu. Bây giờ là tôi lo cho cái ngày chết của tôi với con vợ tôi.

Rời khỏi nhà ông già Tàu, lúc ấy đã gần mười giờ, trời tạnh mưa phố xá tĩnh lý chừng đã khuya lắm, trừ phía chợ chỗ bến xe đồ còn những quán ăn đêm thấp đèn tiếp khách. Tới ngõ vào nhà, ông Pháp bắt tay Hiệp bảo :

— Thôi ông Hiệp về nghe. Hôm nào rảnh tôi đưa ông vào trong kia xem khoảng đất tôi mới mua đang sửa sang. Lúc tôi chết chúng nó chỉ mất công đào lỗ ở đấy và liệng sác xuống lấp đi là rồi.

Mấy con chó chạy ra đón chủ nhảy quăng quanh chân ông Pháp, ông nạt nộ chúng và cùng với chúng đi vào ngõ.

Nhàn ngồi ở bàn máy, sửa lại cái cổ sơ-mi cũ của Hiệp, quay lưng ra phía Trí. Nàng không nghe thấy Trí nói gì, có lẽ hẳn đang ngồi đọc báo. Hết một đường chỉ, Nhàn dừng chân đập, tiếng máy may đều đều im hẳn, và ngừng nhìn bức chân dung của nàng treo trên tường. Bức chân dung vẽ bằng mực đen đơn giản do một người bạn họa sĩ nhân dịp ghé thăm Hiệp ghi lại đang lúc cảm hứng. Chỉ có mắt và miệng là giống Nhàn, còn mái tóc và sống mũi là sự xếp đặt của họa sĩ. Lúc mới treo lên Nhàn thấy không giống mình, lâu dần nhìn mãi nghe theo lời Hiệp, nàng nhận ra nàng và *một người khác*, một người khác ẩn hiện thấp thoáng ở nàng, chia lìa với mọi quá khứ... Mỗi lần muốn quên mối ám ảnh, Nhàn ngắm bức chân dung của mình như soi gương trong một tâm trạng mộng mị bằng bình buông xuôi. Nhàn nghĩ : nhưng nhìn thật kỹ hình ảnh sẽ tan biến như sương khói, mình sẽ là một người lạ với chính mình...

Đặt tay trên vòng quay của máy, Nhàn hỏi :

— Cậu Trí sắp sửa thi chưa nhỉ ?

Trí gấp tờ báo đặt lên bàn, đáp :

— Cuối tháng tới chị à.

Đáp cho máy quay đều, Nhân lại hỏi một câu chiếu lệ :

— Dưới Sài-gòn vui không ?

— Em cũng không rõ là vui hay không? Giọng của Trí hạ thấp khiến cho Nhân rung mình.

Nhân hăm máy lại một phút, quay đầu lại cười bảo :

— Cô Diệp hỏi thăm cậu luôn.

Nàng thấy Trí ngồi khum khum ở ghế nhìn thẳng vào bức tường trước mặt không dám nhìn nàng.

Lát sau Nhân cảm thấy toàn thân nhột nhột, nàng mất bình tĩnh, nàng biết ở phía sau Trí đang nhìn nàng chăm chú. Nàng không dám ngoái lại, nàng nhắm mắt ngửa cổ lên trần nhà cho đỡ cái cảm giác mệt mỏi đè nén trong ngực. Cái nhìn của người thanh niên trẻ tuổi trong một cặp mắt sâu đen dữ dội thường làm cho Nhân sợ hãi, nó như muốn soi mói lột trần tâm hồn nàng, khiến nàng phải gập gờ ở trong chính mình một con người khác. Không, tôi đơn giản lắm, tôi là một người đàn bà chẳng có gì bí mật cả, đừng tưởng tượng những điều về tôi và bắt tôi phải giống cái hình ảnh trong mắt của các người... Nhân biết mình chỉ cần sửa soạn quay người lại là Trí sẽ lúng túng cúi đầu, nhưng chỉ cần một giây khắc cái nhìn của hắn còn duỗi dài trong khoảng cách như một cánh tay kỳ lạ chạm tới nàng đủ làm nàng phân hóa trong giây khắc ấy. Nhân đã bắt gặp ý nghĩa của cái nhìn này trong một buổi chiều nàng đi dạo với Hiệp, trên những con đường dốc trong châu thành, men theo đường bờ sông qua cây cầu xi-măng ra tới những xóm ngoại thành đường đất bụi đỏ, hai người im lặng bên nhau nhìn bề ngoài như những kẻ xa lạ ; ở một khúc quanh Nhân chợt ngó thấy Trí theo dõi từ đằng xa, nàng không bảo cho Hiệp biết, suốt buổi đi dạo đó, thỉnh thoảng liếc nhìn nàng đều trông thấy Trí thấp thoáng phía sau như một cái bóng ám ảnh, với một cặp mắt nhìn chơi vơi như hai bàn tay đòi chụp bắt một vật gì, như bây giờ...

— Tại sao anh chị không sống ở Sài-gòn ? Trí hỏi Nhân.

Nhân trả lời như không lưu ý lắm, cái kim máy lại khâu theo nhịp đều đặn :

— Cậu hỏi như Công an điều tra vậy thôi. Hồi mới tới đây, người ta cũng đã mời anh Hiệp lên đề hỏi : Ông bà về ở đây làm gì ? Làm như chúng tôi không có quyền tự do muốn sống ở đâu thì sống hay sao. Chúng tôi thích tỉnh Thủ-dầu-một hơn Sài-gòn, thích Sài-gòn hơn Hà-nội.

— Em thấy ở Sài-gòn anh chị còn nhiều bạn hữu. Hôm Tết em có gặp ở nhà một người bạn, một anh hỏi thăm anh Hiệp với chị, khi biết em là người ở Thủ.

— Ai ? Nhân hỏi vội vàng, nàng ngừng hẳn máy lại.

— Em không nhớ được tên, Trí lắc đầu nhíu mày suy nghĩ.

— Người ấy có nói gì nữa không ?

— Không, chỉ hỏi thăm thôi.

Cắt đứt sợi chỉ thừa trên vải, Nhân đứng lên, nàng thoáng liếc Trí. Nhân nhủ thầm : không ở đâu tìm được sự quên lãng hoàn toàn. Nhân giơ cái áo ra trước tầm mắt quay về phía Trí hỏi :

— Cậu coi có được không ?

Trí tiến gần tới nàng, dáng điệu luống cuống ngượng nghịu. Nhân nghĩ rất mau : mọi người, hết thấy mọi người, đều đều độc tôi, họ muốn tôi phải chết. Nhân cảm thấy yếu đuối và nước mắt quanh lưng trông, nàng thu hai tay về, ngồi xuống cái ghế gần nhất, Trí đứng ngẩn ngơ giữa khoảng trống. Thốt nhiên Trí nói một hơi không muốn nghĩ :

— Chị Nhân, có phải chị thương em như em trai của chị, chị có cho phép em được coi như thế không ? Chị hãy trả lời thành thật với em : chị khổ sở lắm phải không ? Chị đừng dẫu em : có phải anh Hiệp ép chị phải sống như thế này ? phải về đây sống xa lánh bè bạn ngoài ý muốn của chị. Có phải anh Hiệp ích kỷ như thế không ? Chị nói thật cho em biết...

— Không đời nào — Nhân ngắt ngang, giọng trấn tĩnh — em đừng nghĩ bậy. Chị thích sống ở tỉnh nhỏ hơn ở Sài-gòn.

Trí thở phào, lùi thối trở về chỗ cũ, trông hẩn hệt một nhóc như người vừa đi hết một quãng đường dài. Nhân nhìn người con trai bằng cặp mắt thương hại, nàng hối tiếc đã không để cho Trí nói hết. Được quên trong giọng nói và ý tưởng của kẻ khác người ta sẽ bớt cô đơn biết bao, bây giờ tới lượt Nhân phải nói, phải ôm ấp vuốt ve an ủi cận bạn nhỏ bằng lời của chính mình, càng nói bao nhiêu càng cô đơn bấy nhiêu :

— Cậu biết vì sao tôi hay buồn không ? Thuở nhỏ gia đình tôi sống ở một huyện lỵ heo hút. Cho tới khi ra tỉnh học tôi chỉ quen sống quanh quần với mẹ với em, biết con đường từ nhà tới trường tới chợ hay xuống bãi sông là quá thôi. Lên tỉnh tôi lại là lưu trú học sinh nên cũng chẳng mấy đi chơi phố, ngày nghỉ thì về quê với gia đình. Cậu nhớ là quê tôi cả ngày chỉ có một chuyến xe hàng ngang qua và cũng chẳng ai buồn để ý. Sau này tôi cũng chẳng hiểu vì sao tôi lại dám phiêu lưu di cư vào Nam bỏ mẹ và em ở lại, tôi không có định kiến gì về chính trị. Cho nên nhiều lúc nhớ gia đình tôi hối hận vì đã làm một hành động ích kỷ, tôi cho là tôi đi tìm sự sung sướng an nhàn lấy riêng thân mình. Mãi vào đây tôi mới gặp anh Hiệp, chúng tôi hợp ý nhau và muốn tạo một gia đình như mộng ước giản dị, tầm thường, hạnh phúc. Cậu biết vì sao chúng tôi bỏ Sài-gòn và tôi hay buồn...

Nhân lắng nghe những âm vang của tiếng nàng kể, trong giây

phút ấy nàng tin không phải vì *mối ám ảnh kia* thường quấy rối nàng. Sự thực xa lạ nàng vẫn mang trong tâm hồn hôm nay tìm tới trong lúc xúc động làm nàng dễ chịu thoải mái. Nàng gấp lại tấm áo để trên lòng và mỉm cười âu yếm. Trí ngồi đó, trong ghế, lưng gập xuống hơn, hai bàn tay níu lẫn nhau, mái tóc không chải bừa bãi, môi mím lại, hẳn như đang thu hết nghị lực muốn nói một điều gì. Nhân vội vàng đuổi xa cái ý nghĩ của Trí :

— Chỉ có một điều tôi chưa được mãn nguyện, cậu biết là gì không ?

Trí ngược mắt, cặp mắt của hắn ngu dại như một đứa trẻ, hắn lắc đầu.

— Tôi chưa có con, nếu chúng tôi có một đứa con thì hạnh phúc thật hoàn toàn.

Nói xong Nhân rung mình. Mọi sự tự nhiên hiển hiện thường ngày bỗng nhiên bị xô vào trong một màu ánh sáng bí mật khó hiểu, Nhân thường bị rơi hẳn luôn vào cái cảm giác ấy, những sự vật trông thấy trước mắt có một vẻ lạ lùng kỳ dị khiến nàng tối tăm mặt mũi. Nhân nhìn Trí, người con trai nhỏ tuổi ở trước mắt nàng thấy hắn như một hiện tượng đột ngột sinh ra bao vây xiết chặt lấy đời nàng thành một mắt trong sâu chuỗi Định mệnh, bỗng nhiên hắn tới, bỗng nhiên hắn ngồi đó với thứ tình yêu trẻ dại, có thể bỗng nhiên hắn xa lìa nàng hay hắn gần gũi nàng mãi mãi... quên đi hay nhớ đến đến hồi hải hùng... Nhân chóng mặt.

Nhân ngừng đầu lên hoảng hốt : Diệp hiện ra trong khung cửa đang quan sát hai người. Diệp mỉm cười với Nhân bước vào nhà, Nhân đứng lên đón cô bạn gái, cũng là người tình của Trí, trong khi Trí lăm lăm trông xuống mũi giày. Diệp trao cho Nhân mấy tờ tuần báo mới, xong ngồi xuống gần Nhân. Sự im lặng của Trí đè nặng trong không khí, Diệp nói chuyện với Nhân về bản khoản lo lắng, thỉnh thoảng Diệp nhìn Trí nhưng không được đáp lại ; Nhân lấy lại được bình tĩnh cố gắng làm cho Diệp quên sự hiện diện của Trí. Một lát Nhân nghe tiếng guốc của Hiệp ngoài đầu hè, Diệp nói :

— Anh Hiệp về.

Nhân ra tận cửa đón Hiệp, Diệp nép ở bên nàng, Trí vẫn ngồi bất động. Diệp e lệ cúi chào Hiệp xin cáo lui, Nhân bảo Hiệp :

— Em đưa cô Diệp ra đầu phố.

Không khí thoáng mát sau cơn mưa. Đêm đã như khuya lắm ở tỉnh nhỏ. Trời đen và sâu. Diệp nói : « Anh Trí kỳ quá, nhiều lúc em không thể hiểu anh ấy muốn gì mà chiều nữa ». Nhân không đáp, Nhân cũng không nghĩ tới câu phải trả lời. Nhân đứng lại trông Diệp đi vào phố còn sáng đèn. Lúc trở về nhà, Hiệp đang ngồi chỗ của Trí hút thuốc lá, Hiệp bảo : « Thăng nhỏ quả là kỳ lạ » rồi chàng nhìn

Nhàn, cái nhìn vắng lặng hoàn toàn, Nhàn nói thẳm trong trí : Anh cười đi. Và Hiệp mỉm cười.

Bằng bảo vợ : Minh sửa soạn cà-phê đi, chúng tôi chờ. Lucie đứng lên vào gian nhà bếp kế bên, nàng mặc bộ xiêm trắng toát tiếp khách. Còn ba người đàn ông ngồi trước bàn bừa bãi những quân bài và những màu thuốc lá bẹp dí trong hai cái gạt tàn thủy tinh xanh biếc ; Bằng chủ nhà bác sĩ của đồn điền người xương xương, Khôi kỹ sư canh nông quản lý đồn điền khoẻ mạnh rắn chắc và Tào kỹ sư phụ tá của Khôi. Khôi cầm xấp bài vuốt bằng mấy đầu ngón tay làm xiếc. Nghe thấy những tiếng đĩa tách va chạm loáng thoáng.

— Tôi yêu cầu tắt cái máy điện ầm ĩ đi — Tào nói — chúng ta thấp nển. Giờ này mọi người cũng không còn ai cần điện nữa, từ hồi lên đây tôi chưa bao giờ được nghe cái im lặng của đêm rừng núi cả.

Bằng đi lấy nến và Khôi xuống sân qua nhà ngang tắt máy. Vài phút sau điện tắt phụt, trong bếp tiếng kêu kinh ngạc của Lucie. Nàng hỏi vọng ra : Chuyện gì thế ? Tào đáp : Không. Bằng nói tiếp trong khi đánh diêm : Không có chuyện gì đâu em ! Bằng cầm hai ngọn nến vào hai cái gạt tàn, cầm một ngọn thứ ba vào bếp cho vợ. Khôi đi qua sân mấy con chó lòi sủa vài tiếng, Khôi kêu : ề, ề. Khôi bước lên mấy bậc thang gỗ, dừng lại ngoài hành lang nhìn vào, Lucie bưng cái khay cà-phê bước chậm, Bằng cầm nến đi bên cạnh, Khôi khen lớn : Tiên nữ xuất hiện, Lucie nhìn ra cửa gạt đầu cảm ơn Khôi. Trong bóng nến lung linh, dáng mảnh khảnh của người đàn bà Pháp trông mỏng như sương, ngọn nến dơ cao ở tay Bằng chiếu vào khuôn mặt thứ ánh sáng hắt hiu xóa nhòa những nếp nhăn làn da thường ngày, giữ lại những đường nét uyển chuyển hiện lên như một tác phẩm điêu khắc trên cầm thạch màu ngà. Tào đề nghị : Chúng ta ra ngồi ngoài hành lang ngắm trăng.

Ngả lưng trên cái ghế xếp, Tào nhìn ánh xanh nhợt nhạt bay vờn trong bầu trời, hình như con trăng gầy yếu không đủ tỏa ánh sáng cho cả khu rừng núi trái lại màu xanh thẳm của những khóm rừng cây đồng cỏ biếc thoai thoải vây khắp mấy ngọn đồi đã hắt ánh sáng vào không gian. Trên những tiếng thì thào không phân biệt nổi lên khúc hát của một loài chim rừng, theo một nhịp ấn định, ba nhịp khoan thai đều đặn tận cùng bằng một nhịp mau. Bỗng Lucie nằm ở đầu giấy bên kia nói : Lúc này không còn vấn đề gì để đặt ra giải quyết hết.

Khôi nằm cạnh Tào đáp :

— Còn. Một vấn đề phải đặt ra là trong lúc bị vũ trụ cuốn hút như thế này tại sao chúng ta còn có thể nghĩ rằng không còn điều

gì phải thắc mắc nữa để phá tan sự im lặng màu nhiệm? Tại sao chúng ta chưa im lặng hoàn toàn, im lặng tuyệt đối như tạo vật, trong đầu óc này?

— Tôi nghĩ đáng lẽ anh Khôi là văn sĩ phải hơn — Lucie trách móc nhẹ nhàng.

— Tôi đã từng thất bại trong nghề văn.

— Ý kiến anh Tạo? Lucie hỏi với.

— Tôi nhớ một câu của Goethe: tất cả những gì ở trong đều ở ngoài.

— Còn mình?

Bằng quay sang hôn phớt lên môi vợ thủ thỉ:

— Ta không nói gì hết, ta không nói gì hết.

— Lão Tử đó vậy, Khôi giải thích.

Khu nhà của đồn điền nằm trong một vùng thung lũng nhỏ, nhà cửa đều dựng theo lối nhà sàn thưa thớt. Đồn điền này mới lập được chừng nửa năm, hiện còn đang ở thời kỳ khẩn hoang phá rừng phía bên kia mấy ngọn đồi, dân phu chừng một trăm người gồm đồng bào Thượng và đồng bào di cư. Con đường đất đỏ từ thung lũng vắt qua đồi mới hoàn thành giờ này giống như một giòng sông cạn nước. Từ trong rừng xa tiếng chó sói tru dài rồi chạy mất hút, mấy con chó săn nằm dưới gầm nhà chạy cuồng ra giữa sân sủa gâu. Sương thấm lạnh dần dần cùng thời khắc. Tạo nhắm mắt tĩnh táo, trên tấm màn đen của mi mắt khép lại màu xanh của bên ngoài vẫn phát phơ ần hiện. Tạo nghe tiếng gió hút từ khoảng rộng qua những mái gò tường như tiếng mưa rơi, gan bàn chân trần đặt trên tấm gỗ cứng tường thờ gỗ đang rung mình co lại.

— Coi kia, Lucie kêu lên.

Một con hoẵng ngơ ngác trên ngọn đồi gần nhất, nó bất động như một ảo giác bàng hoàng. Một lát con vật nhẩy quăng chân sau quay tròn xong chạy xuống con đường vào đồn điền. Nó lại đứng im như tượng nghe ngóng, hếch mõm về phía bãi cỏ non gần hàng rào dây kẽm. Lucie nói nhỏ với Bằng:

— Nhờ anh Tạo ở ngoài lấy dùm cái áo khoác trên tay ghế.

Tạo bước nhẹ vào phòng, thỗi tắt mấy ngọn nến đã gần tàn, cầm cái áo lông xinh xắn rồi tới bên tường với lấy khẩu súng săn. Lúc ấy con vật nhỏ đang gặm cỏ và thỉnh thoảng ngừng đầu quay từ phía nghe ngóng. Tạo vẫn đứng trên hành lang sau lưng mấy người bạn kê súng lên vai ngấm, đợi đến khi con hoẵng ghéch cổ ngấm trắng bầm cò, một tiếng nổ gọn không âm vang. Ba người bạn sững sốt quay lại, Tạo mỉm cười đặt súng xuống nói:

— Một kỷ niệm để lại cho các bạn.

Sau tiếng nổ con vật quy xuống êm ái, nằm áp bụng xuống đất.

như ngủ, lũ chó sỏ ra sủa inh ỏi. Và con vật hiền lành bỗng nhảy lên chạy tập tễnh. Bằng gọi mấy con chó trở lại.

— Tại sao anh lại làm thế anh Tào ? Lucie hỏi.

— Một kỷ niệm hồng, Tào cười cợt. Tôi xin lỗi. Một lối phá biếu ý kiến về vấn đề của anh Khôi.

Sáng hôm sau Khôi lái xe đưa Tào ra tỉnh, đáp xe hàng về Sài-gòn. Vượt qua đồi, họ gặp con hoẵng nằm chết trong bụi cây ven đường, vết thương ở đùi ra nhiều máu, đám kiến lửa đang đục khoét lỗ thủng ấy. Khôi lấy cành cây đập tan đàn kiến, nhặt xác con hoẵng ném lên đệm ghế sau.

Chuyến xe chạy chậm rì rì. Đường xấu, máy cũ, người tài xế già. Lúc leo đồi, máy rung chuyển như sắp rời tung các bộ phận, đồ đạc người tài xế thận trọng không cho quá bốn mươi cây số. Đi được chừng một trăm cây bánh sau nỗ, người tài xế đậu được xe nghiêng vào mép rừng, sửa chữa mất mười lăm phút. Mãi gần hai giờ trưa mới tới quán nghỉ ăn cơm. Lối tám giờ tối, còn cách Sài-gòn khoảng năm mươi cây số xe liệt máy nằm ỳ một chỗ. Anh phụ việc lẳng xẳng giận dữ, người tài xế vẫn bình thản cúi gập vào trong thùng máy hí hoáy. Xe dừng lại ở cuối một con dốc gấp sau khi qua khỏi một cây cầu bắc ngang con mương lớn. Hai bên vệ đường đất thấp trồng mía san sát. Hành khách tản mác đứng ngồi trên bờ cỏ. Không khí oi nồng khó chịu, Tào tìm một mô đất khuất cỏi áo sơ-mi nằm dài cho đỡ gân cốt. Cả nửa tiếng đồng hồ không có một chuyến xe qua. Người ta bắt đầu than trách gây gổ với ông tài ít nói. Tào trở lại xe lấy cái đèn bấm, lần xuống con đường nhỏ mấp mô giữa hai ruộng mía. Những gốc mía ở đây trồng khít nhau khó đi lách vào khác với những ruộng mía miền ngoài có thể trốn lần đi lại ở bên trong được. Nhớ lại năm chiến tranh ở thượng du Bắc Việt, giữa buổi trưa tháng sáu đi tắm ngoài bãi sông trở về qua ruộng mía, Tào gặp một cô gái quê nằm lẩn giữa gốc mía gối đầu vào nón quăn vén tới bẹn. Nghe tiếng sào sạc cô ta ngóc đầu lên nhìn người lạ không chớp mắt. Tào bước tới, đá thật mạnh vào bắp chân cô ta, cô gái vùng bỏ chạy. Tào đuổi theo, hai người chạy quanh co trong đám mía, lá sắc sượt da chảy máu. Cô gái bỏ chạy lên đường, Tào lên theo và hai người bắt gặp nhau dưới ruộng mía phía bên kia. Không có một lời nói nào cho tới khi chia tay và động tác hoàn hảo. Điều làm cho Tào cảm thấy kém cỏi một cách khó chịu là Lucie nói nhiều quá và bất chàng cũng phải thờ lộ tình tự. Lời nói làm trụy hết cảm xúc tư tưởng, nó chỉ khơi ra cái giọng tình cảm, một thứ vuốt ve

bệnh hoạn bên ngoài của tâm hồn. Có lần Tạo đã bảo Lucie : Ái tình và văn chương, hai thứ ấy không thể đi đôi được, trong hai thứ phải có một cái giả ; với tôi cái giả ấy là văn chương.

Leo lên đường Tạo thấy mọi người đã thất vọng, người tài xế ngồi nghỉ trên mũi xe lau mồ hôi ngó quanh quất, hành khách hướng cả lên đầu dốc đón đợi. Tạo ra đứng giữa lộ hút thuốc lá, táy máy chớp chớp cái đèn bấm lia vào những bờ bụi. Người tài xế chợt kêu Tạo bảo :

— Cẩn cái xe ấy lại.

Một khoảng sáng chổng lên ở đầu dốc, một cái xe xuất hiện lao nhanh xuống dốc. Tạo dang tay vẫy bằng cái đèn bấm bật sáng, trên xe bốp còi liên hồi và không hãm bớt tốc lực. Tạo nhảy né vào vệ đường la lên cùng một lúc với những người đứng hai bên :

— Tốp lại.

Xe chạy ngoài năm mươi thước mới thắng. Tạo chạy lên điều đình, đó là chiếc xe díp của một công chức đi công tác về, bằng lòng cho mọi người quá giang tới Thủ. Hành khách tất cả là sáu người với hai bố con ông công chức là tám, câu chuyện ồn ào vui vẻ. Ông tài xế và anh phụ việc ở lại ngủ giữ xe. Tạo ngồi ghế trên bên cạnh người con gái của chủ nhân, năm người khác lộ nhô phía sau. Thiếu nữ như muốn thu hình nhỏ lại không dám cựa cựa bên người Tạo. Xe chạy nhanh nhiều lúc gió thổi tung tóc của cô gái phủ lên mặt Tạo, cô gái ngó thẳng đường rón rén đưa tay vuốt lại đầu. Xe vào Thủ-dầu-một lúc mười giờ, mọi người xin xuống chỗ bến xe, kiểm xe về Sài-gòn. Bắt tay chủ nhân cảm ơn, Tạo hỏi :

— Tôi có người quen ngụ ở đây, phiền ông nếu ông biết chỉ dùm cho địa chỉ. Một người Bắc tên là Hiệp, tôi cũng không biết ông ấy làm gì.

Ông công chức nhu mày lắc đầu, nhưng cô gái ngồi bên đã nói :

— Con biết, đề con chỉ.

Tạo lại lên xe và ngồi chỗ cũ. Xe đưa Tạo qua những phố hẹp vắng của tỉnh lỵ đã ngủ yên sau cơn mưa, mặt đường còn ướt bóng. Nhà Hiệp ở một phố nhỏ như đường hẻm trong một dãy nhà một tầng đồng dạng khó phân biệt. Cửa đã đóng nhưng đèn trong nhà còn sáng, Tạo gõ cửa.

Anh Kim,

Lần cuối cùng tôi được gặp Hoa cách đây một tháng. Như thường lệ nhận được ngân phiếu anh gửi về hôm trước là hôm sau tôi xuống Sài-gòn gặp nàng, nhưng nàng không ở chỗ cũ nữa. Phải mất một ngày thăm hỏi những nơi quen biết, tôi mới tìm thấy khu xóm ngoại ô nàng

ở. Nàng đón tôi ngạc nhiên và bảo : Cám ơn anh, tôi không cần tiền nữa, anh làm ơn gửi trả lại anh Kim dùm tôi. Tôi nhìn quanh quần có ý tìm cháu Lệ, Hoa mỉm cười nói : Tôi đã cho nó cho một người quen rồi. Tôi trách nàng tại sao lại xử sự lạ lùng như thế. Nàng cười khẩy hỏi : Lạ lùng ? Thế còn các anh thì sao ? Tôi biết là tôi lỡ lời, nghe nàng nói tiếp : Tôi không muốn nó biết về cha mẹ nó sau này để nó khỏi phải trả nợ cho những lầm lỗi của cha mẹ nó. Tôi không tìm thấy câu nào để ứng đáp hết, cúi đầu nhận lỗi. Có phải anh thấy tôi lỡ bịch không ? Không phải tôi đang buộc tội anh đâu, tôi hiểu anh như hiểu tôi vậy. Cũng không phải tôi tự phong cho tôi là kẻ xả thân chịu tội thay cho kẻ khác. Không, trong những hoàn cảnh như thế, tôi cảm thấy hết sức vô lý rằng tôi có lỗi. Lỗi sinh ra vì tôi chỉ là một người với tất cả giới hạn đã ấn định để không thể chia xẻ hết mọi nỗi niềm với hết mọi người. Và trong thân xác và linh hồn tôi tràn ngập sự cô độc là vậy.

Nhưng rồi Hoa không cứng rắn được lâu, nàng bắt đầu khóc và kể lể. Bây giờ thì chúng ta tạm yên tâm, Hoa đã lấy một người thân khoán góa vợ không con cái, gia đình nàng gọi là đầm ấm. Nàng hỏi tôi một câu sau khi chùi nước mắt : Tại sao không phải là anh đã yêu tôi ? Tôi bối rối hết sức, mãi sau tôi mới đáp : Tôi cũng giống anh Kim mà thôi, chúng tôi là đàn ông. Thú thực lúc ấy tôi thấy quả tôi yêu nàng, đã từng yêu nàng chí tình. Nhưng tôi đã nói tôi chỉ là một người và tôi thất vọng.

Anh Kim, tôi tự hỏi mỗi lần viết cho anh : không hiểu Kim có thực hay không ? Tôi đang viết cho người nào đây ? Một hình bóng nữa của tôi mà tôi theo đuổi chẳng ? Tôi nghi ngờ sự hiện hữu của anh. Chúng ta là bạn thân với nhau từ thuở nhỏ, nhưng lớn lên anh sống cuộc đời lang bạt, còn tôi yên phận âm thầm. Một năm gặp nhau đôi lần, đi bên nhau mà chẳng biết nói với nhau điều gì, những cuộc gặp mặt của chúng ta tẻ lạnh quá chừng. Nhưng khi viết cho nhau chúng ta phớt bầy cặn kẻ mình không dấu diếm. Hai con người mà chúng ta trao đổi qua xa cách không bao giờ tìm thấy khi chúng ta đứng trước mặt nhau. Anh cũng đã có lần đặt cho tôi câu hỏi : Có gì chúng ta còn là bạn nhau khi chẳng còn điều gì chung với nhau nữa ? Tôi cho rằng chúng ta đang sống trong một cuộc rượt bắt con người mình ngoài sự cô độc qua những người khác.

Với Nhân cũng vậy, những phút tôi gần nàng nhất là những phút chúng tôi xa cách nhất, đứng nhìn nhau lặng lẽ cười, biết người ấy không phải là mình và bất động. Nếu tôi tỏ những cử chỉ lời nói nào tôi sẽ thấy tôi giả dối vô chừng trừ phi đó là những cử chỉ lời nói thật xa cách. Bởi tôi biết không lúc nào tôi yêu một người cả. Tôi nghĩ rằng nếu người ta cởi bỏ được mọi ràng buộc và thành kiến, sự

liên lạc giữa người và người là đa tính và linh động có lẽ người ta mới hết nỗi cô độc đóng băng trong cốt tủy. Hiện thời có hai loại người đang cố gắng tiến tới cái lý không tưởng ấy: văn sĩ và cách mạng. Bọn văn sĩ chịu thất bại ở thực tế quay vào sống với tác phẩm, bởi trong cái thế giới do chính họ tạo ra đó họ có thể sống cùng một lúc trong da thịt của rất nhiều người, những nhân vật của họ. Bọn cách mạng muốn hoán cải cuộc đời của mọi người tiến tới một xã hội ở đây điều kiện sinh sống phân phối điều hòa để mọi phần tử cộng thông hoàn toàn trong một nhịp sống tự nhiên không còn lịch sử nghĩa là không còn cá nhân. Và cả hai đều điên cuồng trong nỗi cô độc hiện hữu nên bọn họ hóa thành khủng khiếp.

Đối với tôi, tôi chỉ ao ước tầm thường, trong giới hạn của một người, tôi được yêu những người tôi gặp bằng thứ tình ái tự do. Một người là của nhiều người, không phải là vật chiếm hữu.

Nhưng hiện tại tôi đang sống với Nhân, như anh biết, ở một tỉnh nhỏ. Tôi đang dự tính mua một miếng đất, làm một căn nhà có vườn tược, sống lối ẩn dật thuở xưa. Cái thứ tình bất mãn của tôi với loài người đành thoát ra với thiên nhiên, tình yêu thiên nhiên là biến dạng của khuyếch hương thầm kín nguyên thủy của tình ái loài người. Tôi không tiên đoán được tôi sẽ sống nổi bao nhiêu ngày như thế. Linh cảm cho tôi biết tôi đang bị ám ảnh bởi một ý tưởng ghê gớm hơn tôi và nó sẽ phá hoại đời sống của tôi và người thân yêu. Tôi cho là nếu khi đã mang những tình cảm lớn lao hơn sức mình, không thực hiện được thì chỉ còn cách sống như anh là mang cái sức hủy diệt ấy trải rộng lên bề mặt cho người ta sẽ bớt nhận thấy cái hậu quả tàn khốc gây ra. Một vài Hoa đầu khờ rồi sẽ quên đi êm thấm, tôi sợ tôi sẽ làm hại Nhân. Tôi hiểu lời ngăn cản của anh khi anh biết ý định tôi sẽ bỏ đi với Nhân, không phải vì thành kiến luân lý xã hội mà vì anh đã nhìn thấu con người tôi. Nhưng tôi bướng bỉnh tôi cố gắng không muốn bị trói buộc bởi những định kiến về chính mình, cho giờ tôi cũng nghĩ tôi có thể làm về chính tôi. Tôi là người luôn luôn xua đuổi lòng tin, cái mà nhiều người lấy làm lý do tồn tại, sống trong chân không ngoài sức hút của mọi vật thể.

Sau rốt khi từ biệt Hoa, tôi đã đề nghị: Chị xin lại cháu Lệ cho tôi nuôi. Nàng hứa sẽ làm việc ấy, tôi chưa nói ý định của tôi cho Nhân hay, tôi muốn làm Nhân ngạc nhiên. Tôi hy vọng đứa nhỏ sẽ khiến Nhân đỡ cô quạnh ở bên tôi, may ra nó sẽ giúp Nhân khỏi chú ý nhiều tới tôi. Tội nghiệp là Nhân yêu tôi quá mù quáng, nàng không thể nào sống thiếu tôi được mà tôi, tôi lại không sao đáp lại nàng bằng một tình yêu tương tự, tôi bất lực trong địa hạt tình cảm. Nếu nàng mất đi, tất nhiên tôi đau khổ, có thể hơn (có thể kém?) vì những người khác, nhưng chắc chắn tôi vẫn sống, sống tha thiết với

những người kế tiếp ; đó không phải là dừng dừng, đó cũng không phải là quên lãng... đó là tôi, là tình yêu của tôi... Chúng ta bất nghĩa, chúng ta vô đạo, có bao giờ anh phải nghĩ thế không anh Kim ?

Nhưng chúng ta phải làm sao bây giờ ?

Hiệp.

Chừng hơn mười một giờ sáng Tạo về căn phòng buyn-đinh nơi trú ngụ của chàng ở Sài-gòn, người gác cổng trao cho chàng chìa khóa phòng và một bức điện tín của Lucie hẹn sẽ về Sài-gòn vào ngày hôm ấy. Căn phòng của Tạo trên lầu hai một tòa buyn-đinh năm tầng, sau lưng một y viện tư nhân.

Tạo bước vào phòng, căn phòng không của ai hết, một cái giường sắt hẹp đệm trắng, một cái tủ gỗ, một cái bàn, một cái ghế, một cái la-va-bô ở góc với một tấm gương, Tạo ưa cái không khí tẻ nhạt phi cá tính của chỗ trú chân, Tạo đến và đi không để lại sự hiện diện của mình ; khi cần những quyển luyện với đời sống quanh mình, chàng tìm tới gia đình bạn hữu, nhìn ngắm cái hạnh phúc ràng buộc ngoài mình. Tạo mở cái cửa sổ dài xếp cánh trông xuống phía sau nhà của một dãy phố trong hẻm nào đó, những giờ phút thư nhàn Tạo đứng ngắm những người đàn bà làm việc nội trợ bên những bể nước giống nhau dưới những giây phơi quần áo. Ngoài cửa phòng hé mở, một đứa con gái chừng mười tuổi, người gầy gò cắt tóc nhật bản, thập thò nhìn vào, Tạo mỉm cười với nó. Đứa con gái hỏi : « Ông Tạo đã về ? » Nó là con của người đàn bà ở phòng bên, một người đàn bà bị bỏ rơi với nó và một đứa nhỏ nữa mới được chừng ba tháng, Tạo thường sang thăm những buổi tối hiu quạnh, khi những cánh cửa sơn trắng của các phòng đóng kín, mấy cô vũ nữ đã đi làm, mấy cậu sinh viên vui đùa vào sách vở và ông thầu khoán tới đón cô vợ bé đối diện với phòng Tạo đi ăn xem chớp bóng về ngủ khuya, cái hành lang hẹp dài lênh đênh như trên một con tàu biển bỗng dừng lại ngoài khơi không lý do, thỉnh thoảng nghe tiếng thang máy rè rè, một vài câu nói vang động loáng thoáng qua những bước thang chân xuống gần rồi xa mất, nước ở hoa sen đỏ như một trận mưa bóng mây ; người đàn bà ngồi trên giường ôm con nhét bình sữa vào miệng đứa nhỏ, nhường cái ghế độc nhất cho Tạo. Tạo tắm rửa xong và sang thăm người đàn bà ấy. Gian phòng đã ngăn nắp hơn, một chị giúp việc đang chơi với đứa nhỏ đã biết ngồi, người đàn bà đang trang điểm lấy lại sắc đẹp mà ngày trước Tạo không được dịp trông thấy. Nàng có vẻ hơi ngượng với Tạo, bảo chị ở dẫn hai đứa nhỏ ra ngoài, đôi lông mày kẻ sắc hơn lúc thường, má phớt hồng, môi thoa chút son tím lạnh làm cho

vành môi dưới trể thêm nhiều nũng nịu.

— Lâu lắm ông mới về Sài-gòn, người đàn bà hỏi không dám nhìn Tạo.

— Tôi về luôn nhưng không ở lâu nên không có dịp sang thăm bà. Hồi này trông bà đẹp hơn xưa.

Nàng vẫn giữ cái liếc mắt tình tứ của buổi đầu. Tạo nhìn cái gạt tàn thuốc lá dành riêng cho chàng ngày trước, chỗ chàng thường đặt tiền kén đáo. Người ta gõ cửa mang cơm vào phòng đựng trong gà-mèn. Nàng lúng túng muốn nói điều gì mà khó thốt, Tạo đứng lên kiểu từ :

— Chiều nay tôi xin sang thăm bà, chúng ta nói chuyện lâu hơn. Nàng cũng đứng lên tiễn khách nói mau :

— Cám ơn ông... Nhà tôi đã về với các cháu...

Tạo mỉm cười nhìn nàng an ủi :

— Xin lỗi bà, tôi không được biết.

Tạo thủng thẳng xuống tầng dưới ăn cơm, đến đầu cầu thang Tạo gặp đứa con gái của người đàn bà đang ngồi bệt lăn hòn bi chơi với em nó, nó ngược mắt hỏi : « Ông Tạo đi đâu đấy ? », chàng xoa mái tóc mềm của nó trả lời : « Tôi đi ăn cơm Hương ạ ».

Buổi trưa trời bức bối vì mưa không được, Tạo không sao nhắm mắt ngủ, chàng nằm nghe những tiếng bước ngoài hành lang. Chàng mở cửa phòng cho thoáng, phòng đối diện đã đổi chủ, cửa cũng mở toang, một người đàn bà kê sát giường ra cửa nằm hóng mát ; Tạo không nhìn được diện mạo chỉ thấy thân hình mềm dẻo trong bộ quần áo ngủ sặc sỡ bó sát thỉnh thoảng lăn trở trên nệm. Con Hương tha thẩn chơi một mình lúc nó ghé nhìn chàng, lúc nó ghé nhìn người đàn bà bên kia, nhưng khi người đàn bà hỏi nó thì nó lạng lẽ bỏ đi. Một lát Tạo nghe con Hương reo lên : Ba, ba ; một người đàn ông còn trẻ chừng ba mươi tuổi dắt tay đứa con gái đi qua phòng Tạo, Tạo khép cửa thay quần áo ra phố. Lúc xuống cầu thang Tạo lại gặp con Hương ngồi lê la chơi với em nó và chị ở, nó lại hỏi : « Ông Tạo đi đâu đấy ? », Tạo đưa cho chị ở mười đồng bảo dẫn hai đứa nhỏ xuống phố mua quà cho chúng. Trao chìa khóa cho người gác cổng, Tạo dặn có ai hỏi chàng cứ đưa chìa khóa cho người ấy vào phòng, Tạo nghĩ tới Lucie một cách khó chịu.

Buổi tối đến với trận mưa lớn rửa sạch những bụi dọc cầu kính, những cơn gió cuốn vật vờ cây cối bên vệ đường làm Tạo nhớ tới những trận gió lốc mù bụi đỏ cả một vùng trên cao nguyên giữa trưa nắng. Tạo gặp Hồng trú dưới mái hiên hàng phố, Hồng không thay đổi, cái nhan sắc của người con gái lỡ thì chừng như đứng lại đợi lúc tàn phai. Những cuộc gặp gỡ tình cờ bao giờ cũng gây cho Tạo xúc động sâu sa, những dịp sống hết mình không nghĩ ngợi tính

toán với một bản thể tức thời sẽ tự hủy không xin níu lại. Tạo quan niệm : sống gồm trong những cuộc gặp gỡ không ngừng và chẳng vĩnh viễn ; những người đối diện nhau trong hiện tại không ràng buộc không cưỡng bức tìm thấy hạnh phúc tràn ngập trong khoảng khắc, chưa dám hưởng đã vội vàng tìm cách gìn giữ trôi buộc hạnh phúc — cái giấc mộng tuyệt đối làm cho ý nghĩa kiếp người là thất bại thê thảm — làm sao người ta không nhận thấy rằng người ta sống như một ví thể trong không gian — chẳng di động theo một quỹ đạo, gặp nhau theo định mệnh — để gặp nhau, xa nhau tự nhiên không ân hận hối tiếc. Tạo nghĩ tới người đàn bà bên cạnh phòng của chàng, một ý nghĩ nhẹ nhàng gần với cảm giác chàng đang nhận được ở sự vật quanh mình bằng giác quan, như chàng nhìn Hồng, một người ở trước mắt.

— Nghe nói anh đi luôn, anh sống nhiều lắm. Anh thuật cho tôi nghe xem nào — Hồng hỏi, nụ cười nửa miệng ngạo mạn kín đáo.

Trong sự giao thiệp với bạn trai, Hồng tự coi mình như đàn ông, rất ít biểu lộ nữ tính, đó là vẻ quyến rũ của nàng đối với Tạo. Đứng dưới mái hiên hẹp tạt nước, cơn mưa mỗi lúc thêm dữ, Tạo mời Hồng đi ăn bữa tối tại một tiệm ăn Trung-hoa. Hồng ngồi khoanh tay trên mặt bàn nhìn Tạo, đợi câu trả lời, gian phòng thấp những ngọn đèn che kiểu cách mờ mờ ở mỗi bàn, giữa hai người là một cái cốc cắm một bông hoa hồng nhạt.

Người sống hạnh phúc không có chuyện gì để kể cho người khác nghe cả. Tiếng mưa xa với bên ngoài thành phố. Gian phòng quay bằng kính dày — Tôi có thể kể chuyện của người khác cho Hồng nghe.

Hồng gật đầu dễ thương... Khi cánh cửa mở ra, Tạo trông thấy Hiệp đứng ở giữa nhà, Tạo quay lại chào người đứng nép ở bên cửa nhận ra Nhân, nàng thất sắc. Tạo mỉm cười nói với Hiệp : Tôi tưởng anh lên đây sống một mình hóa ra các ông bà vẫn sống chung với nhau ; trong khi Nhân đi mau vào nhà trong. Hiệp gọi vọng Nhân : Em pha cho anh ấm trà, sau đó nói bằng một giọng bình tĩnh can đảm : Khuyến vẫn ở chỗ cũ, chỉ có hai chúng tôi dọn đi mà thôi. Tạo chỉ biết ngồi im, gật gật đầu tỏ vẻ hiểu ý, chàng nhìn ra cánh cửa hé con đường hiu quạnh về đêm ở tỉnh nhỏ. Một cô hầu bàn ghé hỏi và Hồng đòi uống cà-phê.

— Lúc ấy anh nghĩ gì ?

Tạo vẫn cảm thấy kém cỏi trước những câu hỏi thẳng thắn với giọng trút bỏ hết tình cảm ở Hồng.

— Tôi không nghĩ gì hết... hay có nghĩ mà quên rồi. Còn Hồng? Hồng đưa tách cà-phê lên môi nhắm nháp, Tạo hỏi :

— Hồng cần thêm đường không ?

Hồng lắc đầu nói :

— Cách đây ít lâu tôi có gặp anh Khuyến không thấy anh đã

động tới chuyện ấy. Tôi thấy anh ấy cũng thản nhiên như không. Tại sao vậy ?

Tạo tảng lờ như không nghe câu hỏi, Tạo ghét phải giải thích về người khác. Hồng cầm lấy bông hoa trong cốc ngắt rời từng cánh, vẻ mặt khó chịu.

— Tôi không bàn tới chuyện luân lý đạo đức, các anh lại chê chúng tôi là đàn bà thiển cận. Tôi chỉ hỏi : có phải tình yêu đam mê đã chết hẳn trong lòng các anh rồi không. Các anh không tin rằng người ta có thể yêu nhau và ghen tuông tới độ giết chết nhau hay sao ?

Tạo cười đáp :

— Nếu nói tình yêu thì khi bỏ theo Hiệp, Nhân phải cảm thấy yêu Hiệp hơn Khuyến chứ — Tạo nghĩ thầm : biết đâu Nhân chẳng yêu cả hai người như nhau — Còn giết nhau vì chuyện yêu đương quả có lỗ bịch.

— Các anh hư hỏng hết, Hồng cau có.

— Hư hỏng theo một nghĩa nào thôi — Tạo nguy biện — Tôi hỏi Hồng : chính Hồng đã yêu ai say mê bao giờ chưa ?

Tạo thích thú ngắm Hồng ngượng nghịu, có lẽ lần thứ nhất Tạo trông thấy Hồng đỏ mặt, nhưng Hồng vẫn bướng bỉnh nhìn thẳng Tạo đáp :

— Tôi chưa tìm thấy người làm tôi say mê, không lẽ tôi lại phải say mê anh ?

Tạo đã chọc đúng vào tự ái của người bạn gái trí thức, chàng cười xòa nói :

— Tôi thì bỏ đi rồi, nhưng cũng không ai làm nổi việc đó đâu nếu chính chúng ta không muốn, Hồng ạ.

Hồng tự hỏi : thật như thế chẳng ? Đã nhiều lần nàng băn khoăn không biết có phải trí thức đã giết chết nữ tính ở nàng, chia lìa nàng với đời sống thường tình, những say đắm của tuổi dậy thì bị giáo dục gia đình bóp nghẹt, khi lớn lên được tự do tới phiên sự hiểu biết, nàng chưa hề biết tới tình yêu. Hồng vẫn tưởng một cách ngây thơ những câu ái ân thơ mộng, những cử chỉ lãng mạn tình tứ, những mối tình đam mê chỉ có trong tiểu thuyết không có trong cái thế giới quanh nàng, ở đây những người đàn ông tới với nàng chỉ mang cho nàng một tình bạn quen thuộc. Có phải tôi sợ hãi phải trở lại thành một người đàn bà ? Hồng hỏi Khuyến :

— Tôi ngạc nhiên khi trông thấy anh có mặt giữa cái xã hội thượng lưu Sài-gòn.

Khuyến hỏi lại :

— Thế chị thì sao ?

— Tôi là giáo sư nuôi trong nhà ấy.

Khuyến à một tiếng rồi nói :

— Nghĩa là lát nữa tôi phải đưa chị trở lại đây.

Hồng đứng lại giữa con đường nhỏ thoai thoải, hai bên toàn là biệt thự, hỏi :

— Lâu ngày được gặp anh, tôi muốn anh đưa tôi đi chơi, anh nghĩ thế nào ?

Khuyến cười :

— Còn gì bằng, tôi cũng ngấy những cuộc hội họp thân hữu lắm.

Buổi tối hôm ấy Khuyến thất một cái ca-vát màu đỏ chót, giữa những màu sắc rực rỡ của đèn nền quần áo trang sức đồ đạc bày biện trong gian khách thỉnh của tòa biệt thự Tây phương nó không đáng chú ý nhưng trên những vỉa hè vắng lặng của những đường phố dài thẳng tắp Hồng thấy nó hiện lên như một vệt kín đáo trên nền trắng đen của sự vật. Những màu chuyện rời rạc của Khuyến trong cuộc dạo chơi đến một giờ sáng chỉ làm tăng thêm sự im lặng của thành phố khuya, của hai tâm hồn chạy song song trước hai người theo những bóng cây. Lúc ngồi trên ghế đá ở một công viên nằm giữa ngã tư, Hồng bảo : « Người ta trông tưởng mình là đôi tình nhân » Khuyến chỉ nhìn và không đáp, những câu nói như thế thiếu lời hưởng ứng thật là trơ trẽn, Hồng bắt đầu ghét sự nín thinh ở người đàn ông. Ở bậc thềm của một cái cửa hông nhỏ của tòa nhà ngân hàng, hai người ngồi trông sang tòa nhà ngân hàng khác xây bằng đá xám, Khuyến quàng tay ôm lấy ngang lưng Hồng, Hồng bỏ mặc. Và từ đấy cho đến lúc về nhà Khuyến giữ ngang thân nàng đưa đi, Hồng vẫn lạnh lùng như không chú ý tới. Dưới gốc cây cao che khuất ngọn điện đường ở đầu phố vào nhà, Khuyến hôn vào miệng nàng và lúc đó sự thần nhiên rơi đổ, Hồng nghe như cơ thể tan thành những luồng sóng dữ. Lần thứ nhất, lần thứ nhất trong đời nàng. Cái vòng tay của người đàn ông siết chặt lấy tấm thân khô úa của nàng, nhưng khi Hồng mở mắt, cái khuôn mặt kẻ sát đang quan sát nàng như một vật thí nghiệm, Hồng sợ Khuyến bước mau vào nhà, run sợ muốn khóc. Khi mở cửa sổ phòng riêng trên tầng lầu, Hồng nhìn xuống chỗ cũ : Khuyến không còn đứng ở đấy nữa. Hồng yếu đuối, túi hồ đến hải hùng...

Hồng rùng mình nhìn Tào đi bên cạnh, con đường dốc như đưa lên một ngọn đồi cây trên là khu bệnh viện, Tào đánh liền mấy que diêm châm thuốc lá, trông người đàn ông giống như một thân cây rừng bị nhổ rễ, cái vẻ xa lạ tầm thường một cách thô lỗ. Tào cởi áo vét-tông trùm lên vai Hồng, Hồng hỏi :

— Anh về đây ở đâu ?

Tào lúng túng mất vài giây :

— Tôi ở khách sạn.

— Anh đưa tôi về xem chỗ ở của anh được không? Hồng ngó lên ngọn dốc.

— Ngay bây giờ — Tạo hỏi — Không được.

Hồng mỉm cười nhìn Tạo, mặt đường bỗng lên như một cái cống lớn, gió mé sông thổi ngược vào lưng như đẩy đi nhẹ nhàng.

Tạo hút thuốc lá ngắm Lucie loay hoay trước la-va-bô, da trắng nhẩy điểm những chấm hồng và phủ lằn lông tơ vàng mịn. Tạo biết Lucie cũng đang nhìn vào tấm gương dò xét chàng. Khoác bộ pyjama đàn ông lụng thụng, Lucie trườn qua người Tạo vào nằm thu gọn ở phía trong chiếc giường hẹp. Một lát Tạo thấy Lucie vuốt ve cánh tay trái gờn gợn như không phải của chàng. Tiếng gõ cửa khe khẽ, Tạo đứng dậy hé cửa không nhìn thấy ai. Nép vào phía tường bên kia, một cái bóng nhỏ nhắn ngọ nguậy, Tạo hỏi: Hương đấy à? Con bé tiến lại gần chàng nói: Ông Tạo đã về, rồi nó im lặng dương đôi mắt tròn và sáng nhìn chàng. Tạo đáp: Ừ, tôi mới về. Hương nói: Lúc nãy có một bà đầm tới hỏi ông và mở cửa vào phòng. Tạo vuốt má con bé âu yếm và nó hơi lùi bước như từ chối: Có, tôi biết rồi, cảm ơn Hương nhé. Con bé tần ngần chưa bỏ đi, nó tò mò muốn nhìn vào trong. Tạo hỏi: Hương chưa ngủ sao? Nó đáp: Hương đợi ba với mẹ về, ba mẹ Hương đi xem xi-nê. Tạo với trên bàn gói kẹo mua cho Lucie dúi vào tay con bé: Tôi cho Hương đấy. Con bé cầm gói kẹo không cảm ơn, nó lại hỏi: Ông Tạo chưa đi ngủ à? Tạo cười vui vẻ vì câu hỏi ngờ ngẩn, nó hỏi tiếp: ông Tạo không đi xem xi-nê? Tạo lắc đầu. Con bé im được vài giây lại nói: Ông Tạo có ở nhà lâu không? Tạo nhắc lấy gói kẹo trên tay con bé, lấy một cái bóc để vào môi nó, trao trả gói kẹo cho nó, bảo: Thôi Hương về ngủ trước đi, đợi mẹ lâu lắm. Con bé lặng lẽ về « nhà nó » không chào Tạo.

Lucie hỏi: Ai đó?

Tạo: Một cô bạn tí hon. Em đã buồn ngủ chưa, anh tắt đèn nhé.

Tạo vừa nói vừa che miệng ngáp. Lucie nằm ngửa duỗi thẳng chân, cái thế nằm ấy báo cho Tạo biết Lucie sắp sửa nói nhiều:

— Không anh để đèn đấy, em không thích nói chuyện trong tối.

Tạo nhìn lên trần xem mấy con mối đuổi nhau.

— Em đã thuyết phục được Bằng chấp nhận cuộc ly dị — Lucie nói — Em xuống Sài-gòn để gặp luật sư của em. Bây giờ tới phiên anh.

— Em muốn anh phải làm gì?

— Chúng mình tự do sống với nhau.

— Có thật thế không ? Tạo hỏi vu vơ. Nhưng anh còn phải đi xa.

— Anh ở lại với em — Lucie nói quyết liệt — người ta hứa dành cho em một chân giáo sư trên Đà-lạt, chúng mình sẽ sống ở trên ấy. Em muốn làm lại cuộc đời, anh sẽ làm cho em quên cái quá khứ buồn thảm.

— Có chắc anh sẽ làm cho em sung sướng hơn Bằng không ?

— Anh không còn yêu em nữa ? Lucie có vẻ giận.

— Lớn rồi, đừng hỏi những câu xuẩn như thế. Anh nghĩ ngờ anh thì đúng hơn.

Lucie im được một lúc rồi bắt đầu kể lể :

— Em không thể nào kéo dài cuộc sống bên cạnh Bằng được nữa. Em thêm tự do. Sống với Bằng em tưởng mình chỉ là y tá săn sóc bệnh nhân mà thôi, bệnh gan của hắn mỗi ngày một nặng, hắn chẳng còn sống được bao lâu, hồi này thỉnh thoảng hắn lại bị rối loạn tinh thần. Em muốn được tự do trước khi Bằng chết, em không muốn phải đề tang, không muốn bị cái chết của hắn ám ảnh.

Tạo trông thấy cái dáng lặng lẽ, nước da vàng bệnh, cặp mắt sâu quầng, giọng nói thì thâm như tâm sự của Bằng, Tạo nói :

— Hắn cần em lúc này.

— Còn anh ? Lucie bóp mạnh cánh tay Tạo, ngón tay nhọn như muốn chọc thủng da Tạo cho chảy máu.

— Anh chỉ là cái bóng của em, cái bóng của mọi người.

Lucie buông tay Tạo, chàng thở dài như được giải thoát. Tạo nghe những nhịp điệu thồn thức của Lucie qua tấm ngực nằm nghiêng chạm vào người chàng, chàng quay sang ôm ấp Lucie nhắm nháp một vài giọt nước mắt trên mi người đàn bà trong sự kinh tởm khinh ghét chán chường mình.

— Còn em ? — Giọng nói của Lucie run rẩy nhẹ nhàng — Anh không biết là em không thể thiếu anh hay sao ? Với anh em hiểu thế nào là tình yêu, thứ tình yêu toàn vẹn sẽ rách tất cả những tầng lớp che đậy của xác thịt, của linh hồn gặp được cái bản thể chân thật của mình bị chôn vùi mấy mươi năm. Em biết em đã già rồi, anh hãy cho em hưởng cái hạnh phúc nở muộn với quãng đời còn lại của em. Đừng chôn em thêm một lần nữa. Anh hãy nhớ là em đang sống ở một xứ sở xa lạ, giữa những người xa lạ, quen đấy mà không gần được, chỉ có anh mới làm em sống trong một thứ quê hương của chúng ta, một thứ quê hương riêng của hai người. Bởi em cũng đã quá xa lạ đối với đồng chủng của em...

Tạo vỗ vào lưng Lucie như ru ngủ :

— Đừng khóc, cưng. Em thức giấc trễ quá nên em chọn nhầm, anh không thể làm gì được đâu. Em đã tới luật sư chưa ?

— Chưa ?

- Không nên tới, em về nghĩ kỹ lại đi.
 - Bằng cũng đã nói như thế — Lucie nói một mình.
 - Bằng hiểu anh như anh hiểu Bằng.
 - Chỉ riêng em là ngu ngốc, không hiểu ai cả — Lucie chua chát.
- Nửa đêm Lucie nói :

— Cái giường chật quá, em về thôi.

Căn phòng trú ngụ của vợ chồng Bằng tại Sài-gòn cũng trên một buyn-dinh ở trung tâm thành phố. Tào hỏi :

— Có cần anh đưa về không ?

Lucie lắc đầu, nàng trang điểm lại chậm chạp và không nói thêm lời nào nữa. Trước khi mở cửa phòng, Tào hôn Lucie, người đàn bà nghiêng chặt lấy Tào như có thể bóp chết chàng. Lucie bước đi trong hành lang, tiếng gót giày dội vang quanh những vách tường và cửa đóng kín. Vừa lúc mẹ của Hương về, nàng ngả đầu vào vai người đàn ông đáng như người say bước không muốn nổi. Tào đứng nhìn hai người đi ngang qua trước mặt mình và người đàn bà ném lại cho chàng một cái nhìn phía sau gáy người đàn ông. Tào đóng cửa, trong gian phòng không khí biệt tịch.

(còn nữa)

thanh tâm tuyền

DUY THANH

nói chuyện với kazuo kobayashi

Tôi đã từng sang ở Ba-lê sáu tháng vào năm 1936 để nghiên cứu về hội họa sau khi tốt nghiệp trường quốc gia đại học mỹ thuật ở Đông-kinh, năm ấy tôi 19 tuổi. Tới năm 1937 tôi sang Bắc-kinh để nghiên cứu về hội họa Đông phương sau bị gọi về nước động viên, rồi bị thương.

Con người họa có một khổ người và một bộ mặt đặc Nhật-bản không thể lẫn với một người Trung-hoa hay Việt-nam được. Đây là mặt một mí, mái tóc kiểu Trần văn Trạch chải bết sát đầu. Kobayashi nói bằng tiếng nhật. Thông thả, nhũn nhặn. Tất nhiên tôi hiểu những lời của anh qua một người trung gian làm thông ngôn. Vì thế tôi cần tưởng tượng thêm nhiều. Chẳng hạn lúc thi hình dung một cậu thanh niên ngớ ngẩn lang thang trên hè phố Ba-lê tay cắp một cặp giấy lớn, lúc thi tưởng tượng anh ta nhẩy ra trận với khẩu súng trường dài ngoằng. Và hình ảnh bị thương tôi hình dung ngay một vết sẹo dài chạy từ bả vai xuống lưng. Những chi tiết nhỏ ấy chẳng biết có đúng không nhưng tôi không thấy cần phải hỏi Kobayashi cho rõ ràng. Vô ích nữa là khác. Giá như ngôn ngữ không bất đồng thì có thể điền vào đám câu hỏi vu vơ. Đằng này thay vào những điểm ấy nhe răng cười là hơn cả. Và để cho bộ óc làm việc, nói hộ những câu không nói ra.

Tôi được biết Kobayashi từng được nhiều giải thưởng trong cuộc đời hội họa của anh.

— Thường thường một họa sĩ khi ra trường rồi phải qua một thời gian thử thách từ mười đến hai mươi năm, nghĩa là họ cũng thí nghiệm qua hết các môn phái nghệ thuật để tìm ra hướng đi riêng biệt. Mỗi năm họ sẽ gửi tác phẩm vào các cuộc triển lãm chung để một ban giám khảo chọn lựa. Thời gian này họa sĩ mới mang danh hiệu một người

vẽ bình thường mặc dầu có tham dự các triển lãm. Chỉ tới khi nào có một ban giám khảo đặc biệt công nhận và tặng một giải thưởng đặc biệt lúc bấy giờ mới được coi là một họa sĩ trưởng thành, có ý thức cao về hội họa. Bên Nhật có khoảng hai vạn người vẽ chuyên nghiệp trong số mới có bốn ngàn người được sắp loại vào cỡ có hạng mà thôi. Khỏi phải nói, Kobayashi cũng thuộc loại họa sĩ có hạng. Số tác phẩm trưng bày mới rồi ở hội quán Pháp văn đồng minh chứng tỏ anh có một nghề nghiệp vững vàng, một kỹ thuật xử dụng sơn dầu đáng kể. Điều tôi bằng lòng nhất là họa phẩm của anh mang tính chất nghệ thuật, nghĩa là không rẻ tiền như sản phẩm một số người cũng cầm bút vẽ, cũng trưng bày. Kề ra xứ Nhật nền hội họa có vẻ tiến bộ lắm, có lẽ được khuyến khích, nâng đỡ, và nhất là họ tiếp xúc nhiều với nghệ thuật Tây phương. Tôi giở qua một số báo chí riêng về hội họa mà Kobayashi mang cho xem mới thấy rằng điều đó không phải là quá đáng. Cách in, lối trình bày, phần giới thiệu hội họa nước ngoài đều được lưu ý đặc biệt. Chỉ riêng qua những trang báo tôi cũng cảm thấy tình trạng hội họa Nhật-bản có vẻ khả quan lắm. Hỏi thì Kobayashi cho biết là ở Nhật có đến sáu, bảy tờ báo riêng về hội họa và các họa sĩ Nhật cũng theo đủ các khuynh hướng, các trào lưu nghệ thuật mới nhất hiện đại. Nhưng tính chung ra thì trong số hai vạn họa sĩ kia vẫn có một nửa vẽ lối quốc họa, nghĩa là mực tàu, thuốc nước, giấy bản và một nửa thì mới đặc. Kobayashi thuộc vào loại sau, nhưng anh không đến nỗi mới quá như đi sâu vào con đường hội họa trừu tượng mà họa phẩm của anh vẫn có hình thù hẳn hoi. Người. Phong cảnh. Tĩnh vật. Nhà họa sĩ tự nhận mình ở phái Tân hình dung (néo figuratisme) thẳng thắn đối lập với hội họa Vô hình dung (informel) và cũng chối bỏ cả thứ hội họa quá ư chân phương (académique) của trường phái cổ điển.

— Trường họa Tân hình dung có thể nói được nhiều họa sĩ Nhật theo nhất (sáu ngàn người). Lối họa này vẫn chú trọng đến sự vật thâu ở thiên nhiên vào tầm mắt của người vẽ. Tôi cho rằng lối vẽ này người họa vẫn phản ánh được cá tính của mình, riêng tôi, tôi thấy tuy biểu diễn bằng phương tiện của Tây phương song tranh vẫn có một linh hồn Nhật-bản bởi lẽ tôi là người Nhật.

« Đã đành ông bạn là người Nhật song tác phẩm của anh cũng Tây lắm đấy chứ, tôi thấy số tranh bày vừa rồi kỹ thuật thì hay thật nhưng chưa có một sự thống nhất rõ rệt, tôi muốn nói cái style. Nằm được sự riêng biệt thì anh đã có thể thành một bậc thầy cũng nên ».

Kobayashi đưa tôi xem một bản danh sách chừng mười tên những đồng chí của anh :

— Kỳ này sang Ba-lê tôi sẽ tìm gặp những bạn đường như Clavé,

Mottet, Lorjou, Rebeyrolle, Buffet vân vân đề thảo luận về hội họa. Ít ra nếu không bằng lời thì cũng qua họa phẩm và bút sơn.

Kobayashi cười, hút nhiều thuốc lá, uống coca cola, tụt giày xếp chân lên ghế. Mấy điểm này anh ta gần giống tôi như hệt, nhất là khoản tụt giày để nói chuyện hoặc xem chiếu bóng. Còn một điểm nữa là âm nhạc chẳng biết có giống không vì cái đĩa hát bài Gondolier cứ chạy hoài và tôi mắc phải tật nghe bản này là nhớ Bạch Yến, cái dáng điệu của con nhỏ khi hát ở phòng trà. Đĩa nhựa ngoại quốc cứ quay mãi. Tôi chắc Kobayashi không đề ý vì anh còn bận giờ hai tay lên giải thích, hai bàn tay đều béo trắng ra — Un type sensuel, celui là.

— Tôi chú trọng đến phần hình họa (dessin) trong một bức tranh nhưng phần bố cục theo tôi rất quan trọng. Trước khi vẽ tôi phải bố cục xong xuôi cả bức tranh trong đầu rồi mới vẽ.

Lối làm việc của Kobayashi khá ly kỳ. Chẳng hạn vẽ một phong cảnh, không phải là chàng ta thích thú phong cảnh một cách bình thường mà tại phong cảnh ấy gợi một nét hay cho tâm tưởng của mình. Ví dụ đường cong của một cành cây. Kobayashi ngắm nghĩa cảnh vật gợi cảm xúc của anh, không cần ghi lại nét nào trên giấy tờ chi hết. Liên tiếp những hôm sau cũng như vậy cho đến khi nào thuộc cảnh vật, người họa mới vẽ đặt nét bút đầu tiên trên giấy. (Tôi cần nói thêm là anh vẽ rất cẩn thận nên phải có phác thảo hẳn hoi) Những lúc bắt đầu phần bố cục ấy đều vào những buổi đêm khuya thanh vắng, thường thường từ hai đến năm giờ sáng (giờ mà tôi chắc chắn đang ở trên giường).. Họa sĩ không muốn ai kinh động phút xuất thần đầu tiên ấy cả. Để chứng minh anh liền đưa tôi xem một bản phác thảo nét vẽ bằng bút chì màu ngang ngang dọc dọc, chéo chéo tựa như nhiều bản đồ biểu vẽ chồng lên nhau vậy. Phía ngoài cạnh có ghi số từng ô cẩn thận.

— Đây là bản phác thảo xong xuôi rồi mà tôi sẽ can lại trên khung vải không sai một mảy may nào. Tôi đã hình thành tác phẩm trên mảnh giấy này và tôi đã nhìn trước thấy nó lúc xong xuôi trên mặt vải ra làm sao rồi. Tất cả đều được tính toán kỹ lưỡng tới những điểm tính cỡ sẽ gặp. Tôi không để chúng vượt khỏi sự tính toán của tôi.

Nghĩa là Kobayashi làm việc khác hẳn với tôi từ điểm khởi hành. Điều ấy thật cũng chẳng quan hệ miễn sao tạo nên được tác phẩm có tính chất nghệ thuật là được rồi, mà đạt tới nghệ thuật thì dù phương tiện nào, quan niệm nào cũng là được cả. Kobayashi còn nói: khi mà anh không hoàn thành tám mươi phần trăm bức họa trong đầu thì anh không vẽ. Anh cho rằng chỉ mất thì giờ khi thai nghén một tác phẩm chứ thực hiện một bức tranh thì tương đối chóng hơn. Tôi có hỏi về thời gian của phần thực hiện ấy thì được biết bức

tranh nào Kobayashi vẽ lâu nhất ước độ ba tháng, còn bức nào chóng nhất là một ngày. Khi cảm hứng đến, anh có thể vẽ liền trong mười tiếng đồng hồ và... quên ăn. Tôi bèn bảo với nhà họa sĩ Nhật rằng tôi làm việc thường thường chỉ hai giờ liền là nhiều và không thể quên ăn được bởi lẽ quên thì... đói. Nguyên cái sự đói đã khiến nghệ thuật bế tắc phần nào rồi. Sự thật khôi hài ấy khiến chúng tôi đều cười vui vẻ.

— Mỗi năm anh vẽ được nhiều không ?

— Ở bên Nhật thường thường tôi vẽ tranh to bằng cái chiếu một, như thế mỗi năm vẽ không quá mười tấm. Kỳ này ghé qua Việt-nam tôi chỉ mang bảy tấm tranh từ Nhật sang còn những bức khác đều sáng tác ở đây cả. Số tranh này tôi có ý định sẽ mang sang Ba-lê để làm một cuộc triển lãm góp mặt với anh em. Đó đều là những bức mà tôi đặc ý.

Tôi có hỏi một câu đáng ghét thông thường ở đầu lưỡi mọi người xem tranh là trong số tranh bày ở hội quán Pháp văn đồng minh kỳ vừa rồi anh ta ưa bức nào nhất (hỏi cốt để xem người họa có giống tôi không) thì quả nhiên Kobayashi giống tôi thật, ở chỗ là anh ta cũng ngó ra, xong cười cười bảo rằng khó nói quá. Vì những bức tranh trưng bày đã khiến anh bằng lòng cả. Tôi giở giở mở báo nghệ thuật của Nhật-bản mới hỏi xem nước Nhật có nhiều những nhà phê bình nghệ thuật không. Kobayashi ngẫm nghĩ nói :

— Cứ kể tất cả các báo chí Nhật-bản báo nào cũng có những ký giả viết bài về triển lãm hội họa, nhưng chỉ là những cây viết phê bình thường mà thôi. Riêng vào loại cha chú trong ngành này tất cả có độ hai mươi người. Tiếng nói của họ có một giá trị tuyệt đối trong sự phê phán nghệ phẩm. Nhiều tờ báo lớn vẫn trả những số tiền lớn để lấy ý kiến của những vị này mỗi khi có cuộc triển lãm quan trọng.

— Chả bù với nước tôi, những nhà phê bình nghệ thuật chân chính hầu như thiếu hẳn. Đó cũng là một lý do khiến hội họa chưa tới một độ cao. Tôi hỏi thêm :

— Trong các họa sĩ Âu châu thì anh thích ai nhất ?

Kobayashi trả lời không đắn đo : Gromaire.

Ài chứ Gromaire thì tôi biết, cũng cái lối vẽ suy ngẫm có vẻ hợp với Kobayashi ở nhiều điểm lắm. Sự ảnh hưởng của Gromaire cũng có thấy phảng phất qua một, hai tác phẩm của Kobayashi.

Câu chuyện thấy có vẻ hơi lâu tôi mới cáo từ không muốn hỏi anh ta mãi, vả lại có nhiều điều không tiện nói ra, chẳng hạn như hỏi anh đã nghĩ sao về hội họa Việt-nam, tương lai hội họa xứ này ra sao. Tôi có thể tạm hình dung ra câu trả lời rồi. Kobayashi bắt tay, lễ phép (đặc tính cố hữu của dân Nhật). Ra cửa mới nhớ tiền nước,

định trả, nhưng nhà hàng nói ông Nhật ký « bông » rồi. Thật là chu đáo.

Tôi tính đề xả hơi hơn một tiếng đồng hồ nói về nghệ thuật thì không gì hơn là ghé thăm một triển lãm đang mở của một họa sĩ quen đường Tự Do. Ghé thăm cũng chẳng phải là xem tranh (vì đã xem rồi) mà cốt đề gặp cô bạn Trúc Liên, « nàng thơ của nghệ thuật » và là người coi sóc phòng tranh này. Nhưng gặp Trúc Liên không phải tính nói chuyện thêm về nghệ thuật nhưng là nói chuyện tếu cho vui cuộc đời. Bởi lẽ tôi nghĩ giản dị : không gì buồn hơn là lúc nào cũng chỉ có một câu chuyện thuộc về nghệ thuật vẫn chương để nói ra.

duy thanh

TRẦN THANH HIỆP

giữa hai người

—
Ôi sự ám ảnh đuổi theo phần nọ
Một người đi giữa những chiến trường
Cao vòi vọi và mãi tận dưới sâu hút
Trong mắt người con gái
Tóc rối bời đường nét giao tranh
Chiếm đóng những buổi sáng những buổi chiều
Trời vẫn mưa rồi nắng
Kẻ nào kẻ nào hung dữ
Đập vỡ tiếng cười giọng suối
Chúng ta chưa đầy hai mươi ba mươi.

Tiếng em hát xua đuổi anh
Vào thế giới những giấc mơ
Con người bỏ quên những kích thước
Những kẻ ghép tên mình vào nhau
Thành một tiếng gọi chung
Một bông hoa hay một giấc ngủ
Hay một vòm trời xanh biếc
Màu những kỷ niệm
Thuở chưa thành tội lỗi và chưa có tiếng khóc
Thuở chưa nghe thấy những bản sầu ca tuyệt vọng
Của những trái tim tan nát tử thương.

Mặt trời vụt mọc đỏ rực
Bóng đêm đã chia tay
Bồi hồi phút gặp lại
Sự sống chẳng thể lãng quên
Trên đường trở về anh chạy một mình
Bóng ngả dài làm người bạn đồng hành
Nói bằng thứ ngôn ngữ im lặng
Hiện diện bằng màu đen
Lệ sầu nặng mí mắt
Khuôn mặt em trong đám đông
Thành phố mỗi buổi chiều là một ngày hội
Trên bờ hè
Có ai ở lại trong nhà
Từng chiếc đĩa hát rơi xuống hoang tàn
Như từng cuộc đời ném vào hư vô
Còn vọng lại những âm thanh
Kêu gọi hiện tại
Những thế giới nào anh đã vượt qua
Bằng những cuộc hành trình bí ẩn
Người thám hiểm linh hồn.

Nếu dĩ vãng rơi vỡ trong hiện tại
Thù ghét ở cuối mỗi cái nhìn yêu thương
Là hy vọng một lần
Anh sẽ chọn một giấc ngủ
Như cỏ hoang thiếp điên ngọn đời chiến tuyến
Như bãi cát im lìm miền sa mạc
Như cánh rừng nhiệt đới bốc cháy
Như khối lửa chảy tan lòng trái đất
Đề khi thức tỉnh
Nhìn em bằng cặp mắt
Của những người thấy nhau lần thứ nhất
Và tất cả sẽ chết trong một tiếng gọi.

trần thanh hiệp

CUNG TRẦM TƯỢNG

thoát sắc

Cái bể bộn trăm năm
Không thu vừa gang tấc
Mỗi phút một vu vơ
Nhân chia trời cũng vậy

Lưới xanh dù lớn mắt
Ý nào thoát được đây!
Phận sui tôi ở lại
Làm nhô loài chim di

Với cờ súng hư vô
Treo ngay đỉnh buồn phiền

Cuộc đời trồng câu rút
Thơ hành nhục phan thấy
Cổ thơm là bụi tóc
Bết ruột đau tim cồn.

Môi cười nhờ giấy bệch
Thần sắc trắng xanh phau
Mang râu người thái cổ
Tôi về làm hồng hoang.

CÔ ĐƠN

Tặng T. T. Y.

Sau hiền mìn bao nhung
Đôi bàn tay gai độc
Cuộc đời nhiều cách đấm

Liều quên làm thuốc lủ
Đạo trời cũng buông lời
Nnhư ngựa lồng nước đại
Lao mình giữa đêm sâu

Bỏ ngày xanh không tiếc
Xướng phố làm con buôn
Tôi mất vốn lẫn lời
Tuổi trẻ trần như nhộng

Cuối cùng cờ nước vỡ
Cúi mặt tôi đi luôn
Màu trắng treo linh hồn
Tôi xin thua xin thua

Trong đêm bước cô đơn
Đã thầm nghe phá sản

— Tôi về tôi ăn náu
Khư khư tình chim di
Cho dài râu đối kháng
Che môi bầm thương đau.

cung trầm tưởng

MAI THẢO

người lính lê dương

Đơn vị chúng tôi, sau trận tấn công thất bại vào chiến tuyến đối phương, trận thế đảo ngược liền sau đó, bị địch phản công và truy kích lại dữ dội, phần lớn đã chết, mất tích, đầu hàng, bị bắt làm tù binh, chỉ còn vốn vẹn bảy mống vừa được tập hợp lại vội vã ở khoảng rừng này. Mọi người nằm ngời ngồn ngang trên mặt cỏ, chung quanh một đám lửa rừng vừa được đốt lên, và tôi ngồi bó gối ti tay lên cằm ngắm nhìn các cảnh tượng vừa bi thảm vừa tức cười của một toán tàn binh bại trận, những đám tay chân rã rời bất động đeo bám những mảnh vải tơi tả rách nát, những khuôn mặt hốc hác còn in hằn nguyên vẹn những nét sợ hãi bất thần, những khuôn mặt đờ đẫn chưa hoàn hồn, những cặp mắt kinh hoàng lăm lét, tất cả chấp chờn thiếu não dưới ánh lửa trong khi đêm rừng đã xuống hẳn và trong cái không khí im lặng chứa nén của những con thú rừng cũng dường mắc bẫy, tiếng trọng pháo truy kích của đối phương chốc chốc lại inh inh nổi lên và như gần mãi lại.

Ngồi riêng một mình trên một khúc cây phía bên kia đám lửa, đối diện với chúng tôi, là tên đại úy người Đức. Bên trái tôi là tên thượng sỹ người Ba Lan, bên phải là tên hạ sỹ người Thổ Nhĩ Kỳ. Xa hơn một chút là tên Hy Lạp vừa được thăng chức trung úy, nó nằm giữa thành một cạnh của cái hình tam giác với hai tên lính trơn khác mà tôi không rõ quốc tịch. Tôi nhìn đồng hồ : đúng 11 giờ đêm. Trong một thoáng, chiếc kim dạ quang với cái vòng tròn nền đen của chiếc đồng hồ bỗng trở thành cái nền nhỏ cứ phóng lớn thêm mãi, đưa tâm tưởng tôi trở về với những hình ảnh quê hương tôi là đất nước Áo cổ kính, tôi đoán giờ này chắc thành phố đã ngủ im lặng dưới

ánh đèn phòng thủ, những ngã tư đã xanh đặc dưới màn sương, những thành cầu, kè đá, bến tàu nghiêng mình xuống những dòng nước chảy đi âm thầm, những hý viện trang nghiêm ở đó người ta đã trình diễn những buổi hòa tấu nhạc cổ điển của một thời thái bình chưa trở lại, tiếng nhạc trầm trầm vọng tới con đường ngoại thành trên đó tôi trở về, tiếng gõ cửa rồi người yêu tôi hiện ra giữa khung ánh sáng, khuôn mặt nàng ngạc nhiên mừng rỡ, đằng sau là căn buồng ấm cúng, lớp giường đệm êm ái tôi ngã cái thê xác mệt nhọc xuống đó, quên đi trong giấc ngủ thần tiên, tất cả : những ấn tượng hải hùng, những trò hề lố bịch của cuộc chiến tranh khốn nạn này. Hơn bốn năm trời lặn lội trong quân ngũ, hàng trăm lần thập tử nhất sinh, những kinh nghiệm sống trong đơn vị, ngoài chiến trường, càng ngày càng làm chắc vững sáng tỏ trong ý thức tôi một sự thực không thể chối cãi. Tôi chịu địch nó nói đúng lắm : Quân đội chúng tôi chỉ là một thứ quân đội phản tiến hóa. Trong một bài hát hành quân của địch, tôi nghe thoáng thấy ở một chuyến đi thám thính vào nội tuyến nó, có câu : *Chúng nó cứ dương mãi ngọn cờ thối nát*. Và câu hát này vừa trở về trong đầu óc tôi, nó từng vang vọng ám ảnh tôi trên những con đường hành quân, một đêm thao thức không ngủ trong doanh trại, câu hát đó bây giờ như một lời giải đáp cho tôi tìm thấy tất cả nguyên nhân cuộc thảm bại đã đưa đám tàn binh là bọn chúng tôi về cánh rừng này.

Tôi nhìn lên. Ánh lửa chớp chớp từ dưới hắt lên những phiến lá to bản bóng loáng, soi sáng một khoảng thiên nhiên bé nhỏ, khoảng thiên nhiên này là một phần cực kỳ nhỏ nhoi vô nghĩa giữa cánh rừng lớn bát ngát, giữa vũ trụ, giữa đời sống, tạo cho tôi ấn tượng một lực lượng tàn tạ đối diện với phía kia : Phía có chúng nó, cái lực lượng trùng trùng mãnh liệt, cái khí thế chiến thắng, cuộc sống bông hoa, tương lai huy hoàng chúng nắm giữ, và chúng tôi thì chẳng còn gì là cái lực lượng phản động đang bị dồn đuổi khỏi đời sống, đang bị tiêu diệt đến những đơn vị cuối cùng. *Chúng nó cứ dương mãi ngọn cờ thối nát*. Câu hát trở lại trong đầu tôi, một lần nữa. Thối nát thật. Giữa từng người trong bọn chúng tôi, kể cả cái thằng đóng kịch giỏi nhất là tên đại úy người Đức kia, không có một đứa nào, tôi biết chắc chắn như vậy — là không biết rằng, như tôi, nó là một tên lính Lê Dương, nó đang dấn thân vào một cuộc chiến tranh không lý tưởng, nó đang bảo vệ cho cái lực lượng phản động, cái lực lượng phản động ấy đang tan rã, và như tôi, nó còn ở đây chỉ vì cái quân đội này còn nuôi nó sống. Có thể thôi. Chẳng vì một lý tưởng, một chính nghĩa gì ráo trọi. Cái thứ quân đội được tạo nên bởi những thành phần ô hợp gia nhập vào nó với những mục đích khốn nạn như vậy, thì hãy để cho tôi cười, thưa đại úy, với những danh từ vĩ

đại rỗng tếch đại úy vẫn cố nhét vào đầu óc chúng tôi, về cái truyền thống anh dũng, lý tưởng cao cả tôi nghe đại úy hiệu triệu đến cái độ đã lộn mửa chán ngấy. Thằng đại úy ghét tôi nhất. Ghét vì nó không bịp tôi được. Nó có thể bịp thằng Ba Lan, thằng Hy Lạp kia, những thằng người óc đất ngu độn, chứ tôi thì tôi đi guốc vào bụng nó, thấu hiểu đến tim phổi nó, tôi đoán biết qua cái bộ mặt trí thức kệch cỡm của nó, từng âm mưu, từng thủ đoạn, nó nham hiểm, nó ác độc lắm nhé, nhưng nó chẳng đánh lừa tôi được điều gì. Chỉ cái thằng Ba Lan là ngu trần đời. Một hôm nó uống rượu say mềm rồi lè nhè tâm sự với tôi : « Này đại úy tốt lắm nhé ! » Tôi giả bộ ngờ ngẩn hỏi : « Sao thượng sỹ biết đại úy tốt. » Nó lè nhè : « Đại úy vừa hảo tao là một quân nhân có tài. » Tôi muốn cười phá lên. Thật nhiều chuyện khôi hài quá đi mất. Nhưng tôi không cười để nghe nó nói tiếp : « Đại úy chúng ta, mày không biết chứ, trí thức lắm nhé ! » Lần này thì không nhịn được, tôi cười ầm lên. Chắc nó trông thấy đại úy chúng tôi lúc nào cũng cặp kè một cuốn sách trong túi áo hắn. Mà đúng thật, bên kia ngọn lửa, tên đại úy người Đức vừa rút ra một cuốn sách. Tôi ngăm nhìn ngó nghĩnh cái đồ bài trí cho màn kịch nó đóng trước mặt tôi, cái gáy da mạ vàng của cuốn sách cũng sạch bóng như đôi ủng của nó vậy. Nó cúi gập mình xuống, chăm chú đọc. Tôi không dừng được nữa. Cái tật tôi nó thế. Thằng đại úy, bạn đồng ngũ, đứa nào cũng gồm gồm, lảng tránh tôi như một thằng hủi, chỉ vì tôi hay chế riếu chúng, trời phú cho tôi một khiếu quan sát cực kỳ bén nhạy, chúng nó hiện lên trước mắt tôi, lớp da thịt trong suốt như thủy tinh. Tôi hỏi với sang : « Thưa đại úy xem sách. » Nó ngẩng lên, sốc lại cái kính gọng đồi mồi tỏ vẻ khó chịu : « Sao ? » Tôi làm bộ gãi đầu gãi tai : « Đại úy xem xong cho tôi mượn coi chơi được không ạ ! » Nó ném cho tôi một cái nhìn khinh bỉ : « Ngươi anh biết gì mà xem cuốn sách nói về trí thức này. » Tôi lễ phép : « Trí thức ạ, thế thì tôi không hiểu nổi thật. Xin lỗi đại úy ». Biết tôi sỗ nó, nó tức lắm, nhưng đành ngồi im, làm bộ chăm chú đọc tiếp. Cái tính trên trọc của tôi đã bắt đầu thì không dừng được nữa, tôi đứng dậy đi lại chỗ tên thiếu úy người Hy Lạp. Nó ngồi xếp chân vòng tròn trước một tấm bản đồ quân sự trải rộng trước mặt, mồm phì phèo một cái tàu thuốc lớn. Tôi nghĩ bụng : trông mày oai dữ, và ngồi xuống bên cạnh : « Trung úy xem bản đồ ? ». Nó gật đầu không thêm trả lời, cả khuôn mặt gầy choắt bằng hai ngón tay bắt chéo làm bộ nghiêm trọng nghiêm cứu địa hình vị trí trên những ô kẻ những đường phân chia, tôi biết chắc chắn nó không hiểu gì hết, cả đến những phương hướng ghi trên tấm bản đồ, nhưng nó cứ phải làm bộ thông thái nghiêm trọng như thế để loè tôi. Cũng được. Nó vừa được thăng cấp trung úy mà ! Tôi để cho nó yên với tấm bản đồ, đi vòng một lượt, hai tên lính trơn tôi không rõ quốc tịch đã gối đầu lên

nhau ngủ vùi, tên hạ sỹ người Thổ Nhĩ Kỳ rên rỉ vì vết thương nơi đầu gối, tôi quay trở về nằm xuống cạnh tên thượng sỹ người Ba Lan. Đêm đã khuya lắm. Tiếng trọng pháo của đối phương đã im lặng. Tôi nghĩ tôi nên ngủ một lát nhưng không tài nào nhắm mắt được. Khu rừng chập chùng bóng tối vây quanh với những tiếng động rì rào bí mật, màn sao lưa thưa qua kẽ lá, ánh lửa bập bùng, kéo tôi trở lại với giòng ý nghĩ ban nãy. *Chúng nó cứ dương mãi ngọn cờ thối nát.* Trong tôi, cùng với khí rừng lạnh lẽo dần dần xâm chiếm lấy cơ thể, dần ra một cảm giác cô đơn không cùng. Tôi thấy tôi cô độc lẻ loi, đáng thương, như từng người trong bọn chúng tôi. Có một câu ngạn ngữ Đông phương hào tôi nhớ mang máng, đại ý: « bọn tiểu nhân đồng mà không hòa, người quân tử hòa mà không đồng », chúng tôi là bọn tiểu nhân, đồng mà không hòa thật, chúng tôi là một tập thể được tạo nên từ một nền tảng thối nát, chiến trận, những thời gian chung sống, một kỷ luật thép, những gian khổ cùng chịu đựng không đúc kết được một thứ tình đồng ngũ cần thiết tối thiểu, giữa tôi và chúng nó, giữa chúng nó và tôi vẫn chỉ là một cái hố cách biệt thăm thẳm, sự đố kỵ, lòng thù hận, những thứ tình cảm giả tạo che đậy, nó thiếu một sợi giây ràng buộc thật sự để tạo thành cái sức mạnh thực sự cho mọi hành động đưa dẫn tới chiến thắng. Cuộc sống thường nhật của bọn chúng tôi, lúc nối đuôi nhau đi trên con đường độc đạo một đêm hành quân, lúc chuyển đổi đến một vị trí mới ngoài trận tuyến, lúc chụm đầu trên buổi tập hợp nghiên cứu địa hình chiến trường, lúc xây lưng vào nhau chống đỡ một làn súng phản công dữ dội của địch, vẫn chỉ là cuộc sống ấy, không lý tưởng, không mục đích, điều thăm thương tức cười là đứa nào cũng biết thế, cũng biết mình đang đứng dưới một ngọn cờ phản tiến hóa, nhưng hèn nhát không dám nhìn nhận một sự thật, đành chỉ còn biết dương cao mãi cái ngọn cờ thối nát của đoàn quân phản tiến hóa ấy lên. Và đóng kịch với nhau. Và tự đánh lừa mình. Một tập thể thối nát chỉ có thể đẻ ra những phần tử thối nát. Và ngược lại, những phần tử thối nát thì mặc dầu một hình thức tổ chức nào vun dựng cho chúng đứng dậy cũng vẫn y nguyên là những thực thể tan rữa dềnh dềnh, chẳng thành được cái hình thù quái gì, tôi nghĩ. Đó là cái luật biện chứng của sự vật. Trên cái sân khấu diễn đủ trò hề ngớ ngẩn, mang đủ ý nghĩa thăm thương của một đoàn quân lạc hậu đánh thuê phải tự thối mình phồng lớn bằng những truyền thống, lý tưởng giả hiệu — chúng tôi là gì, nếu không là những con chó đói dương cao ngọn cờ thối nát cho cái đế quốc đã suy tàn ? chúng tôi chiến đấu cho cái gì nếu không là một cuộc chiến tranh xâm lược phản tiến hóa ? — tôi nhìn nhận, tôi so sánh và tôi muốn bỏ đi. Một đêm nào đó, trút bỏ bộ binh phục, lìa xa cái bóng hắc ám của ngọn cờ phản động vượt chiến tuyến, vượt biên giới,

về quê hương, tạo dựng lại cuộc sống ý nghĩa khác với cuộc sống khốn nạn này. Còn phải ở lại, vì chưa có cơ hội, một phần, một phần nữa, vì tính tôi thích xem chúng nó diễn kịch, chúng nó làm trò hề.

Khi người ta đến với nhau như kiểu chúng tôi nói đến với nhau, khi người ta được tập hợp lại như cái kiểu chúng tôi tập hợp với nhau thì người ta phải đóng kịch, và cái lối sống đóng kịch với nhau đã tạo thành trong cái chu vi sinh hoạt nội bộ của chúng tôi, một cái sân khấu lớn. Vua hề phải là tên đại úy người Đức. Một lần nữa, địch nó nói đúng lắm, quân đội chúng tôi là một bọn vô tài bất tương thật, thối nát thật. Quá khứ anh dũng của vị đại úy khả kính của chúng tôi, tôi biết rõ lắm. Số là nó đã từng anh dũng bắn vào lưng một sĩ quan thượng cấp đồng đội lập chiến công cho cuộc đầu hàng địch trong một trận đánh, hồi nó còn tại ngũ dưới chính ngọn cờ tổ quốc của nó, trên chính xứ sở của nó. Thế mà anh hùng của vết ti ố như bắn đã làm cho mọi người đau cái độ nó phải trốn đi và gia nhập vào binh đoàn Lê Dư đang chúng tôi. Điều kỳ quái là có ai đã động nhắc nhở đến hành động cũ, nó vẫn cứ cười ha ha bảo rằng đó là một hành động tự cứu. Anh hùng đến nước đó thì không chừng một ngày nó còn được thăng đến cấp đại tướng là đằng khác. Thăng Ba Lan, thăng Tiệp Khắc thấy nó lúc nào cũng lăm lăm cuốn sách trên tay, đều tỏ vẻ kính phục. Tôi thì thừa đại úy, xin đại úy cho phép tôi cười. Biết tôi đi guốc vào tâm địa nó, nó thù tôi nhất. Công tác nguy hiểm, nặng nhọc, nó đều chỉ định tôi thì hành. Thâm ý nó chỉ mong tôi chết đi cho khuất mắt. Thăng Ba Lan những lúc lè nhè say rượu lại vỗ vai tôi hỏi : «Mày làm gì mà đại úy ghét thế ?» Tôi mỉm cười : «Thưa, tôi biết nhiều sự thực quá đấy thôi.» Tên hề đại tài thứ hai phải là tên trung úy người Hy Lạp. Nó ngu muội chẳng biết gì, bỗng dưng được tên đại úy cất nhắc lên hàng sỹ quan, cho nên cũng dễ hiểu nếu lúc nào nó cũng ưỡn ngực, dận giấy dính cộm cộp làm bộ hống hách với mọi người. Trông cái bộ mặt nó khoằm khoằm nghiêm trọng chăm chú cúi xuống tấm bản đồ chiến lược nó chẳng hiểu tí quái gì mà tức cười.

Cái binh đoàn ô hợp của chúng tôi như vậy đó. Không một lý tưởng, một ý thức đồng nhất. Cho nên chẳng phải bây giờ bị địch quân tiêu diệt chỉ còn lại có bảy mống mà ngay lúc nó còn toàn vẹn chủ lực, tôi vẫn có cảm tưởng như sống giữa một đám tàn binh. Và cái đám tàn binh đó bây giờ phải đối phó với một tình thế nghiêm trọng. Tôi ngồi gập, bó gối ngồi im, chờ xem vị đại úy của chúng tôi xử trí ra sao.

Tên đại úy người Đức đã gập cuốn sách gáy da mạ vàng lại cất vào túi áo. Nó ngàng đầu nhìn mọi người. Và cái nhìn của nó cũng

làm tôi buồn cười. Nó thường cố tình tạo cho nó một cái nhìn khi trầm tư khó hiểu, khi thuần hậu bao dung, khi lạnh lùng đanh thép, nó vẫn thường bảo với chúng tôi « con mắt là cửa ngõ tâm hồn », cái nhìn của nó bây giờ cố làm ra vẻ thư thái trầm tĩnh, nhưng đôi đồng tử lộn luộc đã lạc thần của nó thì đã tố cáo ngay với tôi sự sợ hãi, sự bối rối đang vò xé nó, đầu óc nó chắc đang bắn loạn cả lên. Cái trách nhiệm của một tên chỉ huy đứng trước một tình thế nghiêm trọng chắc đang hành hạ nó dữ dội, nhưng nó vẫn không bỏ được cái thói đóng kịch. Tôi vẫn bảo chết đến đít nó vẫn đóng kịch mà ! Nó cất tiếng đồng dục gọi tên trung úy Hy Lạp. Thằng này thừa lớn một tiếng kính cần đoạn gấp tám bản đồ chiến lược, đứng dậy chạy lại. « Ra lệnh cho đơn vị tập hợp », tên đại úy nói. Thằng trung úy chào nghiêm, chạy sang phía chúng tôi lay gọi từng người : « dậy, họp, dậy họp ». Mọi người lục tục ngồi dậy, quây thành một vòng tròn chung quanh ngọn lửa.

Phải nói là một trong những hình thái sinh hoạt tức cười nhất của đơn vị chúng tôi, được phổ biến gần như một thứ truyền thống thường trực, là những buổi họp kiểu này. Động một tí là họp. Định nó đánh cũng họp. Nó không đánh cũng họp. Những buổi họp nhiều đến nỗi, tôi có tài nhớ giai mà cũng chịu không nhớ được hết. Nhất là từ ngày thế trận toàn diện đảo ngược, khi cái lực lượng trẻ mạnh bảo vệ đất nước của đối phương bắt đầu trở nên hùng hậu và biến thành chủ động chiến trường, thì cái đơn vị của chúng tôi có thể gọi là họp liên chi hồi điệp. Cuốn sổ biên bản ghi lại từng buổi họp đã giầy cộm như cuốn tự điển. Ở điểm này, tôi phải chịu rằng vị đại úy của chúng tôi ma-lanh lắm. Nó đã đánh trúng vào nhược điểm những kẻ ngu độn hiền lành như tên Ba Lan, những kẻ vừa được thăng-trật tự cảm thấy mãn nguyện quan trọng như tên trung úy Hy Lạp, được ngồi, được phát biểu ngang hàng với thượng cấp, cái lối họp có vẻ dân chủ lắm, sự thực — điều này chỉ có riêng tôi biết mà thôi — chỉ là một mảnh khoé nữa của tên đại úy giáo quyết, một trong những thủ đoạn chính trị của nó đối với đơn vị. Thằng thượng sỹ Ba Lan ngồi xếp chân vòng tròn trước đám lửa, chờ đợi ra chiều thích thú lắm. Tôi nhìn nó thương hại. Nó ngu, nó chẳng biết gì. Tôi thì tôi biết. Tôi biết đơn vị chúng tôi, cái đơn vị thói nát cùng khắp trong sinh hoạt nội bộ của chúng tôi còn có nhiều buổi họp khác nữa. Những buổi họp bí mật giữa tên đại úy và tên trung úy. Đó là những buổi họp bàn tay đôi của riêng hai đứa để phân chia những chiến lợi phẩm, những đồ quân nhu chúng ăn cấp được, dành độc quyền xử dụng với nhau. Những lần họp như thế, tên đại úy cần thận cất người canh gác không cho ai được phép lại gần. Tinh cờ, thế nào một hôm tôi nằm ngủ ngay trong một bụi cỏ sát

chân nó mà nó không biết. Đợi một lúc có mình nó với tôi ; tôi bèn hỏi móc : « Thừa đại úy vừa họp ». Nó trừng mắt làm bộ không hiểu. Tôi nhìn nó cười hóm hỉnh. Sau cùng biết không đấu được tôi, nó làm bộ nhân đức cho tôi một khoản tiền, và khoản tiền này, tôi nhớ sau một cuộc hành quân, về qua một đô thị, tôi đã dùng để rửa tên thương sỹ Ba Lan đi uống rượu, cả hai đứa say mèm. Tôi bảo nó : « Tiền đại úy cho đấy. » Nó lè nhè : « Đại úy tốt thật nhỉ ? » Tôi vẫn bảo thằng Ba Lan này chỉ được cái tâm địa tốt, còn nó ngu lắm, nó chỉ biết say rượu, nó chẳng hiểu gì. Câu chuyện uống rượu tôi nghĩ lại bây giờ còn buồn cười mãi. Thật vô phúc cho tên đại úy gặp phải tôi, chẳng khác gì cái gai trước mắt, cái ống nhôm lúc nào cũng soi chiếu vào mặt mũi nó, lột trần cái tâm địa nhớp nhúa sau bộ binh phục bóng lộn, cái sảo thuật nguy trang, cái tài đóng kịch của nó.

Kể ra những chuyện tức cười trong đơn vị tôi có thể nói không ngoa ngoắt là một cái kho khoi hài vô tận. Những lúc chán nản, mệt nhọc, chỉ việc mở hé một góc khoé mắt quan sát, tôi đã lập tức có ngay chuyện để cười thầm. Được cấu thành từ một nòng cốt thói nát, cái đơn vị gồm những phần tử giang hồ tứ chiếng, lưu manh, vô nghệ nghiệp tập hợp lại, ngoài hình ảnh một đám tàn binh đương cao ngạo cờ xâm lược, còn là một xã hội nhỏ hàng ngày phô diễn một nếp sinh hoạt xấu xa, dựng lên một thứ tiền trường sân khấu với những trò múa rối, tôi thường ngoan hả hê thích thú. Có mặt nhau trước nguy cơ chung, trước tình thế phải đối phó thì thế, chứ vắng mặt nhau, chúng tôi chửi nhau, dèm pha, bới xấu nhau không tiếc lời. Bao trùm ngệt thở lên đời sống đơn vị là một thứ không khí dò xét, nghi kỵ, một thứ không khí mật thám nó giết chết mọi cởi mở thành thực, nó chặt đứt mọi sợi giây cố kết thực sự, đơn vị chỉ là một lực lượng quân số vô hồn, và cái kết quả là : ngọn cờ phản tiến hóa của chúng tôi đã bị đối phương đốt cháy dần từng mảnh một. Và cái kết quả là : cả một đơn vị hùng hậu bây giờ chỉ còn một đúm tàn binh thảm bại ngồi nhìn nhau ở cánh rừng đêm này.

Nhưng tôi không có thì giờ để suy luận nữa. Buổi họp đã bắt đầu.

Tên trung úy người Hy Lạp bắt đầu bằng kiểm điểm lại tình thế. Nó nói rằng đơn vị đã bị cô lập và việc làm đầu tiên bây giờ là phải tìm cách bắt lại liên lạc với bộ tham mưu. Tôi nhìn cánh rừng trùng điệp vây quanh, nghĩ thầm : Thật thằng nhãi này cũng có óc khoi hài lắm. Và làm bộ ngây ngô hỏi nói : « Thừa, bộ tham mưu đóng ở đâu ạ ? » Nó quắc mắt nhìn tôi : « Đóng ở đâu phải tìm, bộ nó đến với mày sao ? » Tôi chỉ vào tấm bản đồ nó cầm trên tay, hỏi

sở : « Trung úy cho biết chúng mình hiện ở đâu ạ ? » Mỗi câu hỏi tôi độn một tiếng ạ. Nó ném cho tôi một cái nhìn vừa đủ thành một vũ khí giết người, nhưng nó xem bản đồ và có biết đường mù nào đâu, nó đánh đổ mặt ngồi im không đáp. Tôi nghĩ : cái buổi họp này nhiều chuyện vui ngộ thật. Và thản nhiên nhặt một cành củi cháy, tôi châm lửa hút thuốc. Tên đại úy quát lên : « Vất điếu thuốc, mày không biết tình thế nghiêm trọng hay sao ? » Tôi tùm tùm cười vất điếu thuốc vào đồng lửa. Trong ánh sáng mờ tỏ, bằng ấy khuôn mặt thiếu não đảm chiều thộn ra. Tên đại úy thì cứ lau đi lau lại cái kính gọng đồi mồi mạ vàng, hết đeo lên lại nhấc xuống.

Dưới ánh lửa chập chờn lay lạt, sự khiếp sợ, sự mệt mỏi, cái trạng thái của một đám tàn binh cùng đường hiển hiện trên từng nét nhăn nhúm, từng hơi thở sợ sệt, từng cái nhìn lăm lét, còn thê thảm hơn là một bầy thú rừng mắc bẫy đã bị tước đoạt hết nhanh vuốt. Tôi nhìn ngắm từng người trong bọn chúng tôi, tôi nghĩ đến một đám âm binh phù thủy đã hết linh thiêng ngồi đợi chờ trên cái nghĩa địa lớn là cánh rừng này một sự mầu nhiệm xảy đến. Nhưng sự mầu nhiệm ấy chẳng xảy đến bao giờ. Điềm xuống, chậm chạp, từng tiếng một, nhịp thời khắc đánh dấu sự hủy diệt, sự tan rã cuối cùng. Bây giờ giá có chất gan cùng khắp thân thể từng người cũng không hứng được lấy một giọt sinh khí chiến đấu, một chút tinh thần nào nữa. Chúng tôi chỉ còn là một bọn người già, sức sống, chính nghĩa, cái khí thế đương triều của đối phương như một ngọn lửa hủy diệt, đốt cháy thành tro than. Tôi nhìn cái cảnh tượng tham hại, trong một phút mà đã thấu hiểu được đến tận cùng chân lý điều này : cái sức mạnh ghê gớm nhất, cái sức mạnh tinh thần chỉ có ở những con người, những tập thể xã hội cấu thành trên ý hướng tiên bộ của đời sống xã hội nuồn loại, cái sức mạnh tinh thần ấy không bao giờ có dấu vết trong đơn vị chúng tôi, ở từng cá nhân chúng tôi. Trên hai trận tuyến, hai lực lượng, hai ý thức đối chọi, chúng tôi chỉ là những bộ phận và chấp diễn hình cho cái trận tuyến, cái lực lượng, cái ý thức ấy, tự thân đã mang sẵn những mầm mống tiêu diệt. *Chúng nó cứ đương mãi ngọn cỏ* — *thời nát.* Bất giác tôi hást khe và ngẩng thẳm : và chúng nó cứ phải đóng kịch mãi trên sự thời nát này. Nhưng tên đại úy người Đức đã lên tiếng. Nó hỏi mọi người có ý kiến gì không. Cái tính thích trêu trọc lại nổi dậy trong tôi. Tôi bèn giơ tay lên : « Xin có ý kiến ». Nó hást hàm nhìn tôi nghi ngờ : « Ý kiến gì ? » Tôi nhìn thẳng vào mặt nó : « Đẽ có thể dời lật ngược lại tình thế, tôi nghĩ chúng ta phải dùng kế. Nếu một người trong bọn chúng ta có thể tìm đến chiến tuyến đối phương, lén vào, chờ lúc tên chỉ huy nó ngủ đảm cho nó một nhát vào lưng chết tươi là tự khắc, mất tướng, binh đội địch phải tan vỡ ». Tôi bày mưu quấy, cái mưu thích khách của một cuộc chiến tranh

thời cổ. Nhưng tên đại úy đã biết tôi sở nó, tôi vừa ám chỉ khéo đến cái chiến công bắn vào lưng bạn nó ngày xưa. Nó nhìn tôi như muốn ăn thịt, nhưng đành chỉ lắc đầu lăm bằm : « Ngu xuẩn, ngu xuẩn ». Tên Ba Lan ngồi cạnh, huých tay vào sườn tôi : « Mà lúc nào cũng khôi hài được ». Cuối cùng thì sau một cuộc tranh luận, phát biểu ý kiến rất băng hải, người đề nghị tìm thêm tàn binh cho quân số đơn vị thêm hùng hậu, kẻ nói nên rút bộ binh phục giả làm thường dân trốn thoát khỏi vùng này, chúng tôi đi đến quyết định : cử một người sáng mai đi thám thính địa hình địa vật, thế trận, tình hình đối phương về bá cáo, rồi sẽ liệu sau. Được tên đại úy cử đi thi hành công tác này, cố nhiên là tôi. Nó không thể nào tha thứ cho tôi cái tội hiểu thấu tâm địa khốn nạn, cái bản chất đốn hèn của nó, châm chọc, riễu cợt nó. Chẳng phải một lần này, đã bao nhiêu lần rồi nó vẫn chọn tôi để thi hành những công tác nguy hiểm chết người. Và lần này thì cái thằng thâm độc lại muốn dùng địch để giết khéo tôi đây. Nhưng tôi vẫn thần nhiên nhận. Vì đã có c'...

Cuộc họp chấm dứt. Mọi người lục tục nằm xuống thám cổ. Ngọn lửa tàn lụi dần chỉ còn là một khoảng ánh sáng leo lét cứ thu nhỏ lại mãi giữa khoảng mệnh mông tối đặc của cánh rừng đêm. Những tiếng động sột soạt từ những lùm cây, những bụi cỏ trập trùng vọng ra, tiếng đại bác thưa thớt từ một chiến trường nào chốc chốc lại dội tới. Tôi nằm xuống, gối tay nhìn lên. Đầu óc tôi bập bênh như một con thuyền trôi xuôi từ từ theo hướng đi của những vì sao trên đầu, những vì sao đưa dẫn tôi ra khỏi nơi này, vị trí, cảnh ngộ, tôi đã sống bấy lâu, để nhận định trong giờ phút này là tôi chẳng sống gì hết. Có một tiếng réo gọi nào từ cùng thẳm tâm linh vừa vọng lên, tiếng réo gọi đòi trở về cuộc đời, ở cái khu vực có ánh sáng, có dựng xây, có ý nghĩa đích thực của cuộc đời, tôi muốn bỏ đi, tôi không muốn chìm ngập mãi trong con đường phản tiến hóa, tôi cũng chẳng muốn xem chúng nó đóng kịch nữa, tôi đã hết muốn sống trong cái xã hội, cái thế giới thối nát của chúng nó. Tôi hết muốn làm một kẻ đồng lõa vô ý thức. Tôi muốn trở về đất Áo, cái thành phố quê hương cổ kính, những con sông nhỏ chảy hiền từ dưới những vòm cầu cổ cũ, những tháp chuông cao vút, tiếng dương cầm, ánh nắng và tiếng chim hót một buổi sáng chủ nhật, những công viên, những vòm cây, cái quán rượu với mái hiên rộng chiều chiều tôi đến uống rượu khai vị với những người bạn của một tình bằng hữu chân thực. Tôi muốn đánh đổi, tôi muốn lấy lại tất cả những cái đó thay vì cho cuộc sống này. Ý thức giúp tôi nhìn thấy cụ thể, rõ rệt, rằng bấy lâu tôi đã đứng trong hàng ngũ của một quân đội phản tiến hóa. Chỉ là ngu xuẩn, là mê muội sự trung thành với cái lực lượng phản tiến hóa này. Ngày mai, tên đại úy có thể ghi tên tôi vào sổ đào ngũ. Tôi có thể

bị xử tử hình khuyết tịch ở tòa án binh. Cũng cứ là được đi, thừa đại úy. Nhưng cái tình trạng này phải chấm dứt, ý thức tôi tự nhủ thầm với tôi như vậy. Quyết định rồi, điều đầu tiên mà tôi nghĩ tới là tên thượng sỹ người Ba Lan. Trong đơn vị, tuy không thân thiết, nó gần với tôi nhất. Tôi nghĩ, tương đối, nó là thằng có tâm địa khá nhất. Tôi muốn thuyết phục nó. Xem chừng nó cũng đã chán ngấy cái đời sống lỗ bịch vô nghĩa của một tên lê dương đánh thuê, như tôi. Tôi bỏ lại gần và lay nó tỉnh dậy. Trong mấy tiếng đồng hồ tôi lấy lời lẽ chân thực bày tỏ ý định cho nó biết, cắt nghĩa cho nó về tất cả sự thực, vạch trần ý nghĩa cuộc chiến tranh xâm lược đã hết thời. Tôi giải thích cho nó rằng nếu còn đứng mãi dưới ngọn cờ thối nát này thì bản thân mình sớm muộn cũng không tránh khỏi cái họa tiêu diệt. Và đó chẳng là một hy sinh cao cả nào hết. Đó chỉ là một hành động tự hủy vô ích và ngu xuẩn mà thôi. Nó đã nghe ra, nó nhận những điều tôi nói là phải. Nhưng nó lo lắng hỏi tôi bây giờ phải làm thế nào. Tôi bảo nó cứ yên tâm. Cả bọn, chỉ có mình tôi — và điều này tôi giữ bí mật không nói ra — là biết rằng cánh rừng này có một con đường độc đạo. Khu vực này, tên trung úy Hy Lạp đốt nát nhìn đến thủng bực địa đồ cũng không phân định nổi phương hướng, tôi biết là một cánh rừng già chạy dọc theo biên thủy. Chỉ việc đi theo con đường độc đạo, vượt mấy chục cây số đồi cỏ hoang và đồng lầy, là đến được ranh giới nước Áo.

Niềm vui giải thoát được một lầm lạc, rời bỏ được cái đơn vị thối nát, như có một sức cải hóa màu nhiệm làm tôi vụt được trở lại với những kích thích đích thực của con người. Một con người nhận thức được ý hướng và giông vận động của lịch sử, nơi nào là sự suy tàn sụp đổ, nơi nào là tương lai và cuộc sống mới vươn lên. Tôi thao thức không ngủ được. Tên Ba Lan nằm bên cạnh tôi cũng thế. Nó cựa cựa luôn. Tôi nắm lấy tay nó. Tôi muốn đoán rằng nó cũng có những ý nghĩ như tôi. *Chúng cứ dương mãi ngọn cờ thối nát.* Ngày mai sẽ không còn chúng tôi đứng dưới cái bóng cờ đen tối ấy. Tôi mỉm cười nghĩ đến cái bộ mặt trí thức kệt cớm của tên đại úy người Đức. Không biết nó còn đóng kịch đến bao giờ. Ngày mai địch đến, không chừng nó giám bắn một phát đạn vào lưng tên trung úy đề chuộc tội với đối phương. Thằng phản phúc giám làm như thế lắm. Mặc chúng nó. Mặc chúng nó với nhau. Cái lon ba vạch khâu chỉ kim tuyến, lũ huy chương hai hàng thẳng băng giữa ngực, cái gấu quần thẳng nếp, đôi ủng bóng loáng, cái mắt kính cận thị gọng đồi mồi mạ vàng của nó, cuốn sách nói về trí thức, tấm bản đồ chiến lược và cái bộ mặt khoằm khoằm nghiêm trọng của tên trung úy Hy Lạp còn kia, nhưng chúng đã bị đuổi khỏi nhỡn giới, tâm tưởng tôi. Như cái bóng cờ thối nát đã bị đuổi khỏi. Tôi suýt bật cười thành

tiếng. Sớm mai, tôi và tên thượng sỹ Ba Lan đi khỏi chắc mấy tháng lại chửi thề ầm ỹ với nhau và lại triệu tập một phiên họp nữa. Thắng đại úy lại rút cuốn sách ra làm bộ chăm chú đọc. Thắng trung úy lại khoằm mặt ngó xuống tám bản đồ nó chẳng hiểu gì. Mặc chúng nó, mặc chúng nó với nhau. Như những con giời chỉ xuất hiện được với bóng tối, những con mối chỉ sinh thành được trên âm mục và rữa thối, chúng còn phải đóng mãi — như một định mệnh — cái màn kịch phản tiến hóa cho đến lúc buông màn.

Chung quanh tôi, rừng cây, thiên nhiên, tạo vật đã có những triệu chứng của một đêm sắp tàn về sáng. Sương xuống kín đặc. Những tảng bóng tối tan loãng dần dần. Tôi nhìn đồng hồ. Đến giờ rồi. Tôi bấm tên Ba Lan. Chúng tôi cùng lặng lẽ ngồi dậy, và bắt đầu bỏ ra khỏi khu rừng, về phía con đường độc đạo.

mai thảo

THÔNG-ĐIỆP

của Tổng - Thống nhân ngày Thánh - Đản Đức Khổng - Tử
(28-9-1960)

Đồng-bào thân mến,

Cũng như các năm trước, vào ngày Thánh-Đản của Đức Khổng-Phu-Tử, hôm nay, chúng ta hãy cùng nhau tưởng-niệm đến vị Thầy đã tận-tụy suốt đời mình để phát huy một đạo-lý cho cuộc sống của mấy trăm triệu dân Á-Đông ta từ xưa, mãi cho đến bây giờ.

Trong lúc ở trên hoàn cầu, hiện trạng nhiều nơi đã trở nên loạn-ly như thời Xuân-thu, Chiến-quốc, tưởng-niệm đến vị Thánh-Sư một cách xứng đáng hơn hết là học hỏi phương-pháp Ngài đã áp-dụng để xây dựng một giếng-mối xử-thế, làm khung cảnh giáo-dục và văn-hóa cho bao nhiêu thế-hệ Á-Đông. Không đề cho tâm trí bị chi-phối bởi những tà thuyết bạo hạnh, Đức Khổng-Phu-Tử đã đi sâu vào thực tại của con người và của vũ-trụ để rút ở đó ra một đạo-lý và tổ-chức một giếng-mối xử thế giữa người với người, giữa người và sự vật đúng với đạo-lý đó.

Nếu ta muốn noi gương của Ngài thì trước tiên ta phải bình tĩnh mà nhận định tình thế, hơn là đề cho Phong Thục Cọng lợi dụng lòng dễ tin dễ nghe mà tuyên-truyền xuyên-tạc làm suy yếu tinh-thần và lực-lượng quốc-gia dân-tộc, và có khi làm cho ta trở nên những ống loa, vô tình phổ-biến thời phồng lời xuyên-tạc đầu-độc của chúng.

Đức Khổng đã có dạy rằng : « Nghe chuyện đầu đường mà nói lại ở cuối đường, là tự bỏ cái đức tốt của mình vậy ». (Đạo thính nhi đồ thuyết, đức chi khí dã). Ngài cũng đã có dạy rằng : « Tranh luận nhỏ nhặt thì hại nghĩa lớn, nói nhảm thì phá đạo lý ». (Tiểu biện hại nghĩa, tiểu ngôn phá đạo). Ngài cũng đã cảnh giác chúng ta về sự tai hại trực-tiếp đến vận mạng quốc-gia của một lời nói vô ý-thức : « Một lời nói có thể làm cho nước hưng thịnh, một lời nói có thể làm cho nước suy vong ». (Nhất ngôn nhi khả dĩ hưng bang, nhất ngôn nhi khả dĩ tang bang). Tánh hay tin, tật hay đồn đại và hay nói nhảm nhí, đã tai hại cho đức của mình, cho sự sống còn của nước mà lại còn làm cho ta không tích cực làm tròn nhiệm-vụ của ta trong các địa-hạt ta phụ trách.

Vậy, đừng đề đối-phương lung-đoạn tinh-thần, đừng đề tâm trí xao lãng ra ngoài nhiệm-vụ, tất cả các cấp dân quân chính mỗi người trong phạm-vi công-tác của mình phải tập-trung ý-chi và khả-năng vào việc xây-dựng một đời sống mới cho dân-tộc.

Đứng trên phương-diện văn-hóa, muốn xây dựng một đời sống mới cho thời đại này, — thì cũng như Đức Khổng-Tử đã nêu gương — ta phải xây dựng một giếng mối xử thế trong đó văn-minh kỹ-thuật phải phục-vụ sứ-mạng thiêng-liêng của con Người để tạo nên một thực tại mới. Trong giếng mối xử thế đó, năng lực sáng tạo của con Người và hiệu năng phát giác của máy móc hòa hợp giúp ta đặt những mối liên hệ mới giữa người và sự vật, và giữa người với người.

Hôm nay, đề tưởng nhớ đến công-đức của Vị Thầy Muôn Đời, chúng ta hãy cùng nhau nguyện ước cố gắng noi theo phương-pháp sư-tầm và hành-động Ngài đã vạch ra, để góp phần vào việc xây dựng một văn-hóa mới phù hợp với nhân-vị của con Người trong thế-giới kỹ-thuật ngày nay.